

Phụ lục VI
Appendix VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
THIEN LONG GROUP
CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2026
HCMC, 19 April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG/
THIEN LONG GROUP CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **TLG**

- Địa chỉ/Address: **Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường An
Khánh, TP.Hồ Chí Minh/ 10th Floor, Sofic Tower, 10 Mai Chi Tho Street, An Khanh Ward,
Ho Chi Minh City**

- Điện thoại liên hệ/Tel.: **+84 28 3750 5555** Fax: **+84 28 3750 5577**

- E-mail: **ir@thienlongvn.com**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2025./ Annual Report 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
19/04/2026 tại đường dẫn <https://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> /This information was
published on the company's website on 19/04/2026, as in the link
<https://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the
information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



TRẦN PHƯƠNG NGÀ



THIÊN LONG

SỨC MẠNH TRI THỨC

45
PHONG SỰ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI VIỆT



Giải pháp **Việt**
Viết chương mới
Toàn cầu



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2025

THIÊN LONG

FLEXIO

colokit

flexoffice

45 Năm Phụng sự Tri thức



Nội Dung

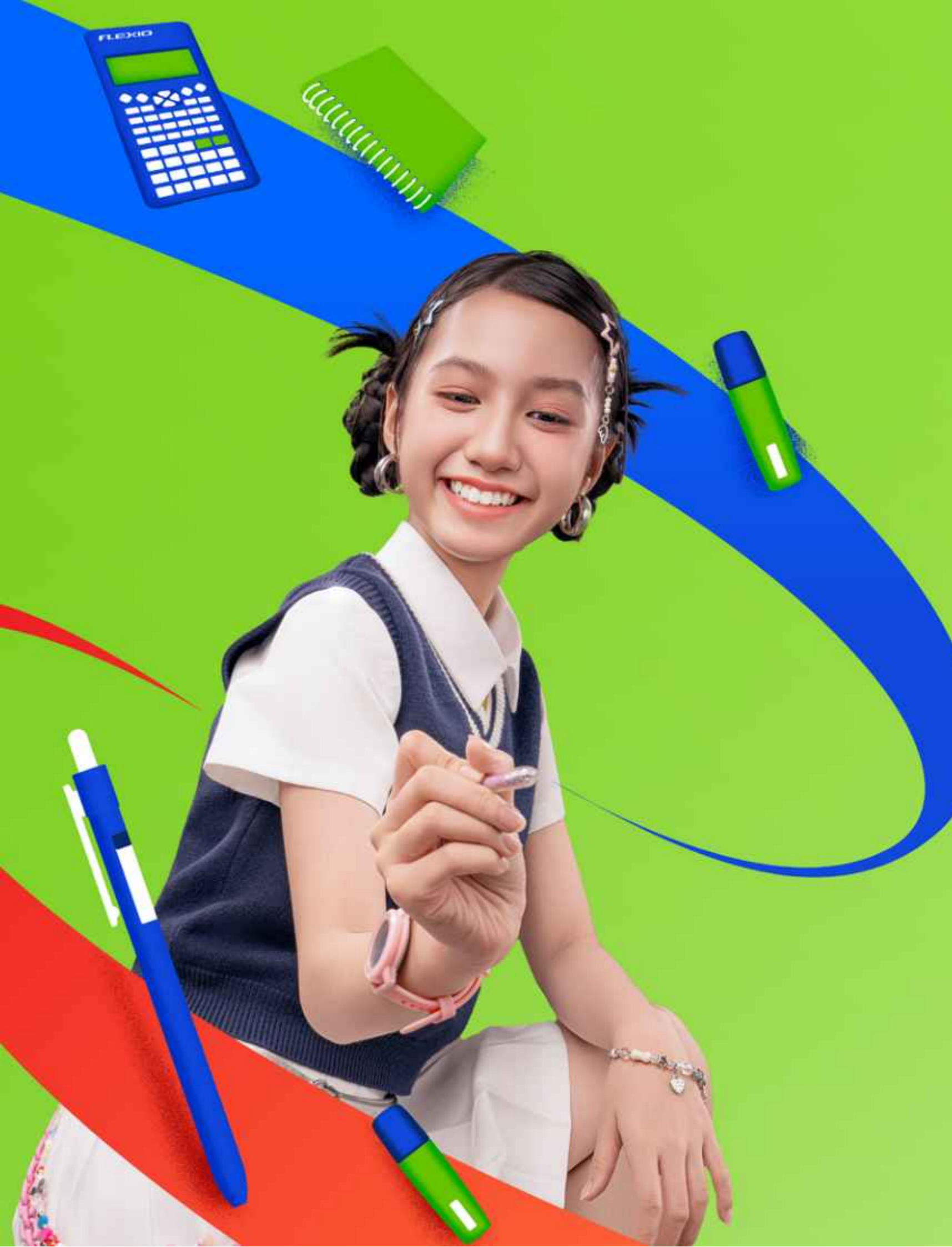
Phần 1. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	7
Phần 2. CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT	8
Phần 3. THÔNG ĐIẾP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Phần 4. GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG	12
GIÁ TRỊ CỐT LÕI	16
TÂM NHÌN - SỨ MỆNH	17
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	18
HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC	20
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	23
THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU	24
HỆ THỐNG PHÂN PHỐI	28
CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ TÍCH HỢP	29
THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	32
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ	34
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN	36
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	38
GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT	39

Phần 5. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG	41
BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42
BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	46
BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	50
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH	52
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2025	74
Phần 6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2026	77
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2026	78
Phần 7. QUẢN TRỊ CÔNG TY	86
THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	88
HOẠT ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN KIỂM SOÁT	88
THỦ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH	89
TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ	90
QUẢN TRỊ RỦI RO	92
MINH BẠCH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	95
Phần 8. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	97
THÔNG ĐIẾP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	98
NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU	100
CÁC SÁNG KIẾN ESG NĂM 2025 & KẾ HOẠCH ĐẾN 2027	110
Phần 9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	115

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

www.thienlonggroup.com





Danh mục từ viết tắt

Phần 1

- DHĐCĐ** ▶ Đại hội đồng Cổ đông
- HDQT** ▶ Hội đồng Quản trị
- UBKT** ▶ Ủy ban Kiểm toán
- BAN TGD** ▶ Ban Tổng Giám đốc
- TGDĐH** ▶ Tổng Giám đốc Điều hành
- CÔNG TY/TẬP ĐOÀN/THIÊN LONG/TLG** ▶ Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- TNHH MTV TM-DV** ▶ Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ
- CBNV/CBCNV** ▶ Cán bộ Nhân viên /Cán bộ Công nhân viên
- CTCP** ▶ Công ty Cổ phần
- VPĐD** ▶ Văn phòng đại diện
- KCN** ▶ Khu Công nghiệp
- TMĐT** ▶ Thương mại điện tử
- SX-TM** ▶ Sản xuất - Thương mại
- SXKD** ▶ Sản xuất kinh doanh
- NVL** ▶ Nguyên vật liệu
- MMTB** ▶ Máy móc thiết bị
- LNST** ▶ Lợi nhuận sau thuế
- LNTT** ▶ Lợi nhuận trước thuế
- TSCĐ** ▶ Tài sản cố định
- TTTM** ▶ Trung tâm thương mại
- BTP** ▶ Bán thành phẩm
- DMS** ▶ Hệ thống Quản lý Nhà phân phối
- S&OP** ▶ Hoạch định phối hợp sản xuất và bán hàng
- PRIVATE LABEL** ▶ Nhãn hiệu riêng
- R&D** ▶ Nghiên cứu và Phát triển
- OEM** ▶ Original Equipment Manufacturing/ Sản xuất theo đơn đặt hàng
- ODM** ▶ Original Design Manufacturing/ Thiết kế theo đơn đặt hàng
- WMS** ▶ Warehouse Management System/ Hệ thống quản lý kho vận

Các Chỉ Số Nổi Bật

DVT: Tỷ đồng

Phần **2**

TOP 1 ^{**} thương hiệu văn phòng phẩm trên nền tảng trực tuyến

**Theo đo lường của TIG

Giá trị thương hiệu*

1.700 TỶ ĐỒNG

^{70%}

*Theo Brand Finance

02 ^{nhà máy} **44.200m²** ^{Diện tích sử dụng}

34/34 ^{Tỉnh/ thành trong nước} **75** ^{quốc gia xuất khẩu}

GT MT B2B ECOM

Đóng góp doanh thu xuất khẩu theo Châu Lục năm 2025

Châu Á **53%** Châu Mỹ **40%** Châu Âu **5%** Châu Phi **1%** Châu Đại Dương **1%**

Doanh thu thuần

DVT: Tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế

DVT: Tỷ đồng



Vốn chủ sở hữu

DVT: Tỷ đồng



Tổng tài sản

DVT: Tỷ đồng



ROAE

DVT: %



ROAA

DVT: %



Lợi nhuận sau thuế

446 TỶ ĐỒNG

^{3.3%}

*Sau lợi ích cổ đông thiểu số

DOANH THU THUẦN

4.174 TỶ ĐỒNG

^{11.1%}

Vốn chủ sở hữu
2.523
Tỷ đồng

^{7.5%}

Tổng tài sản
3.569
Tỷ đồng

^{6.2%}

Vốn hoá thị trường
4.797
Tỷ đồng

Kính gửi:

Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ - Nhân viên Tập đoàn Thiên Long,

45 PHỤNG SỰ HỌC TẬP VÌ HÀNH TRÌNH HỌC HỎI HẠNH PHÚC TRỌN ĐỜI

Năm 2025 không chỉ là một cột mốc trên hành trình của Thiên Long, mà là thời khắc của một cuộc "chuyển mình lịch sử". Đứng tại ngưỡng cửa kỷ niệm 45 năm hình thành và phát triển, chúng ta nhìn thấy hình ảnh một Thiên Long mang trong mình bề dày di sản, nhưng cũng tràn đầy nhựa sống của tuổi trẻ khi bước vào kỷ nguyên **Glocal**.

Trong một thế giới đầy biến động, nơi những làn ranh cũ đang mờ dần, chúng ta chọn đứng ở tâm điểm của sự thay đổi. Với một Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ - GDP tăng trưởng 8,02% và quy mô kinh tế vượt ngưỡng 514 tỷ USD - Thiên Long không cho phép mình chỉ là người quan sát. Chúng ta không dừng lại ở những thành công đã có, mà chọn trở thành **người kiến tạo**, đưa trí tuệ Việt hội nhập toàn diện vào bản đồ tri thức toàn cầu.

Hành trình gần nửa thế kỷ của Thiên Long được đắp xây từ một giá trị cốt lõi: **Sự thấu cảm**. Chúng tôi hiểu rằng mỗi sản phẩm không đơn thuần là một công cụ vật lý, mà là người bạn đồng hành trong những khoảnh khắc ý nghĩa nhất, từ nét chữ đầu đời của một đứa trẻ đến những bản kế hoạch thay đổi tương lai của một doanh nhân. Sự thấu cảm giúp Thiên Long luôn gắn liền với thực tại, dù là phục vụ khách hàng tại vùng sâu vùng xa hay đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất của thị trường quốc tế. Chính nền tảng này đã dẫn dắt chúng ta hội nhập một cách tự nhiên: nơi bản sắc dân tộc và tư duy toàn cầu tìm thấy tiếng nói chung.

Kết quả tài chính năm 2025 với doanh thu **4.174 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế **446 tỷ đồng**, cùng sự bứt phá dẫn đầu của mảng Thương mại điện tử là những con số biết nói. Nhưng điều chúng tôi trân trọng hơn cả chính là niềm tin của người tiêu dùng,

của cộng đồng và đối tác. Với giá trị thương hiệu chạm mức **1.700 tỷ đồng** cùng hơn 20 giải thưởng uy tín như Top 5 thương hiệu cống hiến vì sự phát triển bền vững và chuyển đổi, Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững, Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam... chúng ta có quyền tự hào về vị thế vững chãi của mình.

Đứng trước vận hội mới, chúng tôi luôn tự vấn: **Làm thế nào để Thiên Long dùng bản sắc làm điểm tựa để chủ động kiến tạo tầm vóc hội nhập?** Câu trả lời nằm ở sự hội nhập toàn diện - từ tư duy thiết kế, tiêu chuẩn sản xuất đến trách nhiệm phụng sự xã hội. Những chỉ số tài chính vững chắc hôm nay chính là bệ phóng để chúng ta tự tin viết tiếp chương mới cho hành trình 45 năm đầy tự hào.

Di sản lớn nhất của Thiên Long không nằm ở máy móc hay quy mô nhà xưởng, mà nằm ở nhịp đập của hơn 3.000 trái tim cùng chung hệ giá trị. Thiên Long không chỉ làm kinh doanh; chúng tôi kiến tạo những giá trị bền vững, vun đắp một môi trường nơi mỗi ngày làm việc là một hành trình học hỏi hạnh phúc.

NĂM 2026 VỮNG BẢN SẮC, CỘNG HƯỞNG TẦM VÓC TOÀN CẦU

Năm 2026 đánh dấu thời điểm Thiên Long hiện thực hóa chiến lược **"Glocalisation"** với một tầm thế hoàn toàn mới: Kiến tạo một hệ sinh thái tri thức dựa trên nền tảng bản sắc Việt vững chắc.

Hội lực để vươn tầm

Tại Thiên Long, chúng tôi tin rằng đỉnh cao của sự phát triển chính là **"United for Synergy"** - Đoàn kết để Cộng hưởng. Đây không chỉ là khẩu hiệu, mà là kim chỉ nam cho mọi hành động. Chúng tôi kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự am tường văn hóa nội địa và tiêu chuẩn vận hành quốc tế. Từ FlexOffice đến Colokit, mỗi sản phẩm ra đời đều mang theo khát vọng: mang chất lượng toàn cầu phục vụ người dùng bản địa và đưa tâm hồn Việt chinh phục những thị trường khó tính nhất.

Nội lực công nghệ Hành động bền vững

Với tôn chỉ "Sẵn sàng từ bên trong - Bứt phá ra bên ngoài", Thiên Long đã chủ động làm chủ dòng chảy công nghệ. Việc tích hợp AI và Machine Learning vào chuỗi cung ứng không chỉ tối ưu hóa hiệu quả, mà còn minh bạch hóa mọi cam kết. Song song đó, lộ trình "Phát triển Xanh" là lời khẳng định cho trách nhiệm của một thương hiệu dẫn đầu: Sáng tạo phải đi đôi với bảo tồn.

Hội nhập để dẫn dắt

Năm 2026, Thiên Long tiến ra thế giới với vị thế của một "người bản địa am tường". Chúng tôi không chỉ thích nghi, chúng tôi chủ động định hình giá trị. Bằng cách mang tinh hoa Việt ra biển lớn và đưa những xu hướng sáng tạo đẳng cấp nhất thế giới về Việt Nam, chúng tôi đảm bảo khách hàng luôn được tiếp cận với những giá trị dẫn đầu.

Kính thưa Quý vị,

Thiên Long đang **Căng buồm đón gió**. Với nền tảng tài chính lành mạnh và công nghệ dẫn đầu, chúng ta đã sẵn sàng cho một chương mới đầy kiêu hãnh. Tuy nhiên, sức mạnh thực sự giúp chúng ta bứt phá chính là tinh thần **United for Synergy** - sự cộng hưởng của những con người cùng khát vọng nâng tầm vị thế tri thức Việt.

Hãy cùng chúng tôi viết tiếp trang sử mới, nơi bản sắc Thiên Long trở thành di sản toàn cầu. Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và luôn tràn đầy năng lượng sáng tạo để cùng chúng tôi viết nên tương lai.

Trân trọng,

CỔ GIA THỌ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới thiệu **Phần 4**
Tập đoàn Thiên Long

Vững
Tâm Thế
Chuyển **Vị Thế**





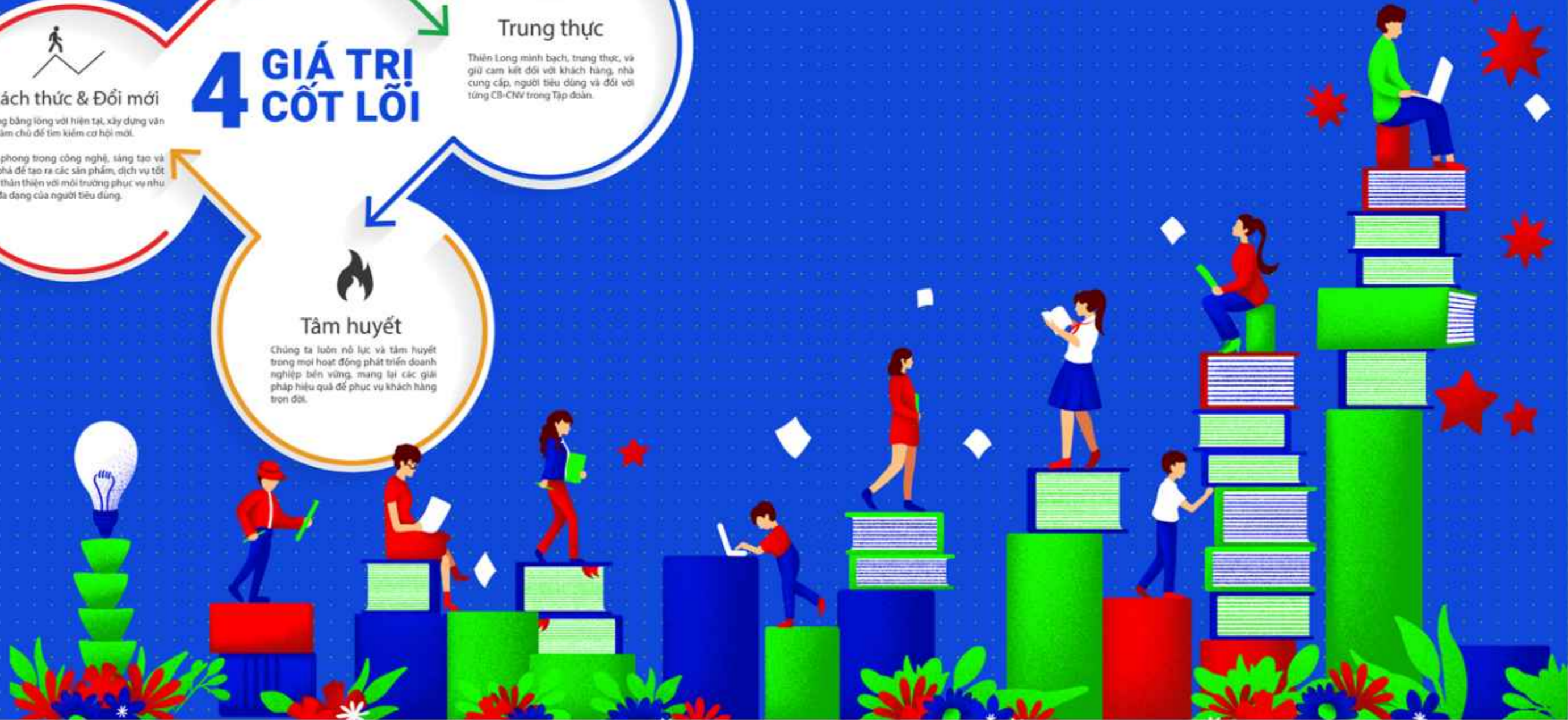
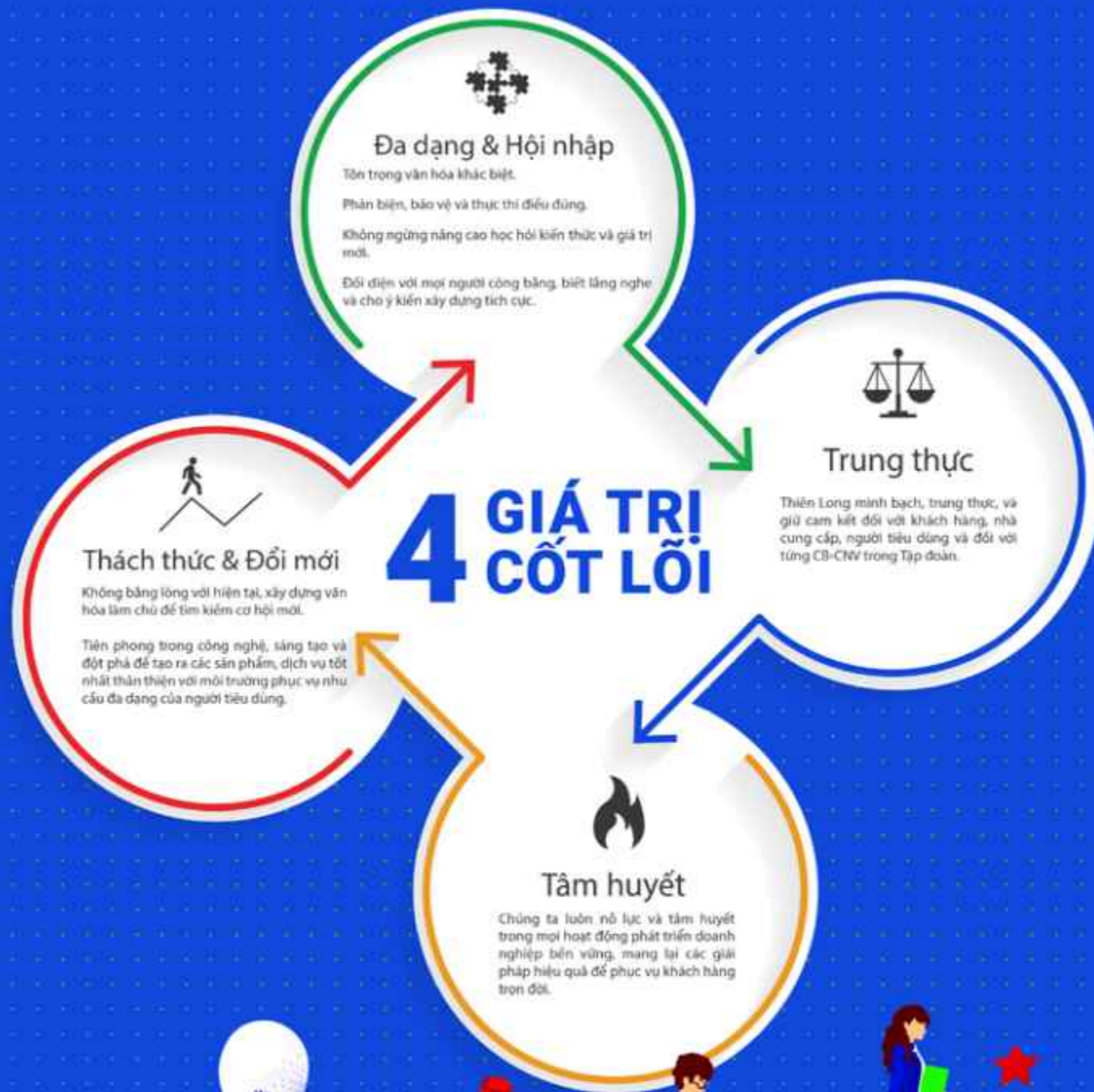
Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
Tên giao dịch : Tập đoàn Thiên Long
Tên Tiếng Anh : THIEN LONG GROUP CORPORATION
Mã chứng khoán : TLG
Trụ sở chính : Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ,
Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84.28) 3750 5555
Fax : (84.28) 3750 5577
Email : info@thienlonggroup.com
Website : www.thienlonggroup.com
Giấy chứng nhận ĐKDN : 0301464830 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 14.03.2005.
Đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 22.01.2026.
Ngành nghề kinh doanh : Xin xem trong Báo cáo tài chính năm 2025
mục 1 Đặc điểm hoạt động của Công ty.

Vốn điều lệ **965.283.400.000** ĐỒNG

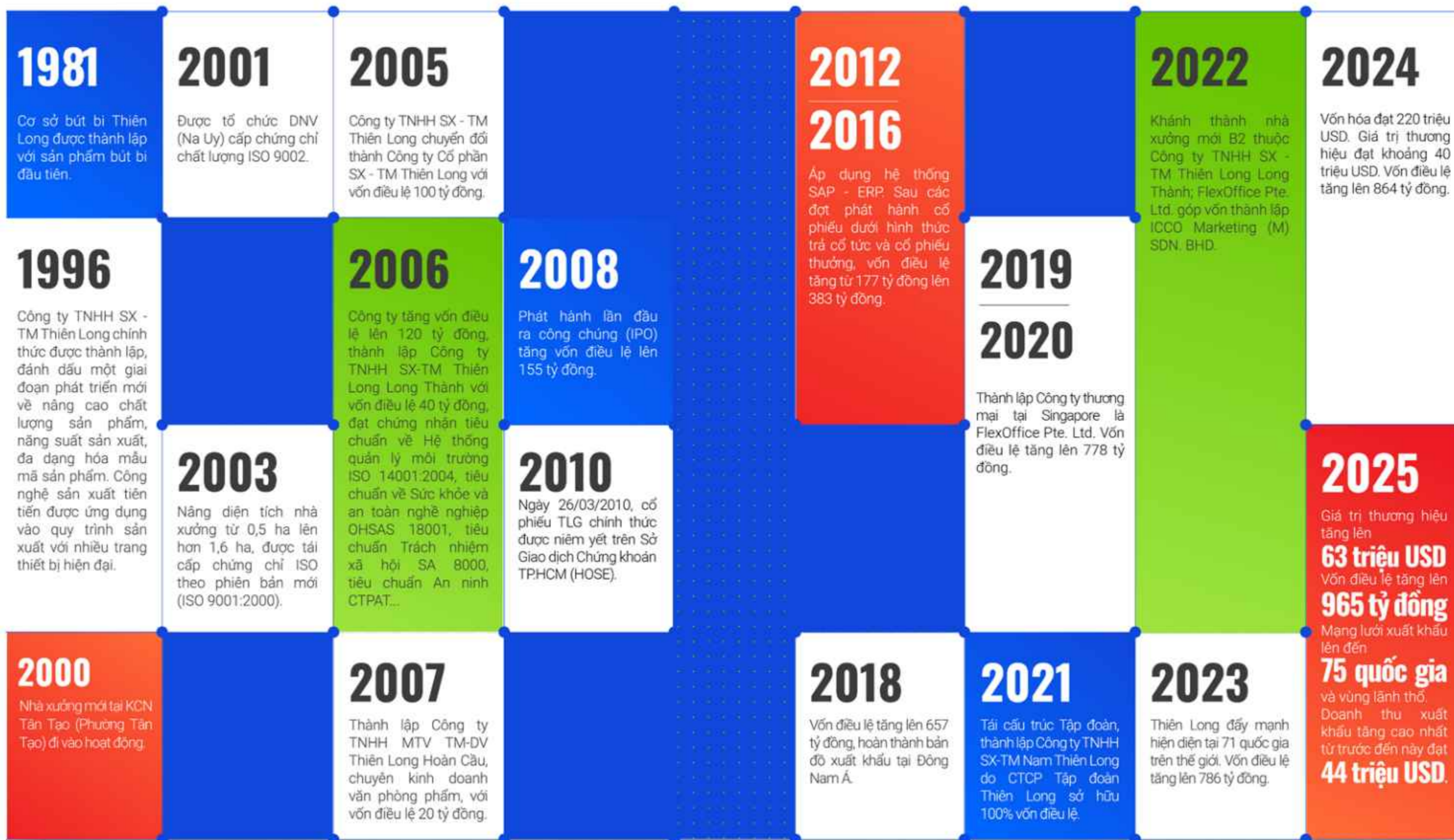
Vốn chủ sở hữu **2.522.688.803.750** ĐỒNG

Tâm Nhìn - Sứ Mệnh

Truyền cảm hứng và cung cấp giải pháp toàn diện và hiệu quả để học hỏi hạnh phúc trọn đời.



Lịch sử hình thành và phát triển



Hệ thống các công ty thành viên, liên kết trong và ngoài nước



STT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	% TẬP ĐOÀN THIÊN LONG SỞ HỮU
01	CÔNG TY TNHH SX - TM THIÊN LONG LONG THÀNH	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, X. An Phước, T. Đồng Nai, VN.	200 tỷ	100%
02	CÔNG TY TNHH SX - TM NAM THIÊN LONG	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh, VN.	650 tỷ	100%
03	CÔNG TY TNHH MTV TM - DV THIÊN LONG HOÀN CẦU	Kinh doanh văn phòng phẩm	658P - 658R, Đường Phạm Văn Chí, P. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, VN.	180 tỷ	100%
04	CÔNG TY TNHH MTV TM - DV TÂN LỰC MIỀN NAM	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đ. Mai Chí Thọ, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, VN.	350 tỷ	100%
05	CÔNG TY FLEXOFFICE PTE. LTD	Kinh doanh văn phòng phẩm	10 Lili Crescent, #04-100 Ubi Techpark, Singapore	~30 tỷ	100%
06	CÔNG TY CỔ PHẦN PEGA HOLDINGS	Kinh doanh sách, báo, tạp chí	222 Điện Biên Phủ, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, VN.	100 tỷ	40%
07	ICCO MARKETING (M) SDN. BHD.	Kinh doanh văn phòng phẩm	33-7 Jalan Setia Utama A1 U13/A1, Setia Alam, Seksyen U13, Shah Alam, Selangor, Malaysia, 40170	501 triệu	60%
08	CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đ. Mai Chí Thọ, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, VN.	84 tỷ	96%



Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vốn điều lệ 180 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha, chuyên sản xuất các loại sản phẩm học cụ, mỹ thuật và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Năm 2022, Tập đoàn Thiên Long khánh thành nhà xưởng mới (tên là B2) thuộc nhà máy Thiên Long Long Thành. Nhà xưởng mới có diện tích sử dụng gần 10.000m² với kết cấu bê tông cốt thép 5 tầng và tải trọng sàn hơn 1.000 kg/m², nâng tổng diện tích nhà máy tại Thiên Long Long Thành lên đến 28.450m². Năm 2025, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 200 tỷ đồng.



Công ty TNHH SX - TM Nam Thiên Long

Nam Thiên Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2021 tại KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM, có vốn điều lệ 600 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy Nam Thiên Long nhận chuyển giao toàn bộ dự án đầu tư sản xuất các loại văn phòng phẩm hiện tại của Công ty mẹ trên địa bàn KCN Tân Tạo để sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Năm 2022, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 650 tỷ đồng.



Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu

Thiên Long Hoàn Cầu được thành lập năm 2007, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn. Năm 2022, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc và Tân Lực Miền Trung được sáp nhập vào Công ty Thiên Long Hoàn Cầu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 180 tỷ đồng.



Công ty FLEXOFFICE PTE. LTD

FlexOffice được thành lập năm 2019 tại Singapore với vốn điều lệ khoảng 30 tỷ đồng. Công ty chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ tại các thị trường Châu Á.



Công ty TNHH MTV TM-DV Tân Lực Miền Nam

Công ty Tân Lực miền Nam tập trung chủ yếu vào các hoạt động thương mại và phân phối. Năm 2025, Công ty được tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng.



Công ty PEGA Holdings

Pega được thành lập năm 2022 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Thiên Long góp vốn với giá trị 25 tỷ đồng tương đương 25% vốn điều lệ của Công ty. Pega Holdings sẽ tập trung chủ yếu vào các hoạt động kinh doanh sách, báo, tạp chí. Năm 2023, Tập đoàn Thiên Long nâng tỷ lệ sở hữu tại Pega lên 40%.



ICCO MARKETING (M) SDN. BHD.

Theo Nghị quyết Ban Giám đốc ngày 31 tháng 8 năm 2022 của FlexOffice Co., Ltd., Ban Giám đốc của FlexOffice Co., Ltd. đã phê duyệt việc góp vốn thành lập ICCO Marketing (M) SDN. BHD. với tổng giá trị góp vốn là 60.000 Ringgit Malaysia, tương đương với 60% tổng vốn điều lệ của ICCO Marketing (M) SDN. BHD. Hoạt động chính của công ty này là kinh doanh bán lẻ sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm.



Công ty Cổ phần Clever World

Năm 2022, Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam đã phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Clever World với tổng giá trị góp vốn là 3,5 tỷ đồng, tương đương với 70% tổng vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của công ty này là bán buôn, bán lẻ khác trong các cửa hàng chuyên doanh, in ấn, cung cấp dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến in ấn. Năm 2025, Công ty Tân Lực Miền Nam nâng tỷ lệ sở hữu tại Clever World lên khoảng 96%.

Lĩnh vực hoạt động

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh các nhóm sản phẩm chính:



Thương hiệu tiêu biểu

BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH

(THƯƠNG HIỆU THIÊN LONG)



Liên tục cải thiện trải nghiệm người dùng là nền tảng để Thiên Long không ngừng mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái văn phòng phẩm toàn diện, đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh, sinh viên, giáo viên, nhân viên văn phòng, tiểu thương cũng như các doanh nghiệp sản xuất - dịch vụ. Ngoài dòng sản phẩm bút bi "quốc dân", danh mục sản phẩm được phát triển phong phú, bao gồm bút gel, bút lông bảng, bút lông đầu, bút dạ quang, giấy ghi chú, ... cùng nhiều dụng cụ học tập và văn phòng tiện ích khác, hướng đến việc nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua chất lượng ổn định, thiết kế thẩm mỹ và hiệu suất sử dụng tối ưu.



Năm 2025, Thiên Long tập trung đẩy mạnh các dòng sản phẩm chiến lược, lấy hiệu năng và công nghệ làm trọng tâm. Nổi bật là dòng BÚT GEL QUICKDRY với cải tiến về tốc độ khô mực vượt trội, gấp 3 lần so với bút gel thông thường giúp hạn chế lem nhòe, đồng thời vẫn đảm bảo màu sắc tươi sáng và nét viết êm mượt, cụ thể là các sản phẩm GEL-071, GEL-072, GEL-067, bút gel nhiều màu GEL-050, ...

Song song đó, công nghệ Free-ink System được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi trên các dòng bút lông bi RB-007, bút dạ quang HL-020, ... giúp tối ưu dung tích mực, duy trì tính ổn định trong quá trình viết và kéo dài thời gian sử dụng so với các sản phẩm

thông thường. Việc mở rộng nền tảng công nghệ này thể hiện định hướng đầu tư dài hạn của Thiên Long vào đổi mới kỹ thuật và nâng cao trải nghiệm người dùng.

Bút lông bảng mực lỏng WB-022 là "điểm sáng" trong năm 2025, với cơ chế tự điều tiết - tự ngắt mực thông minh, duy trì áp suất ổn định trong thân bút, loại bỏ hoàn toàn tình trạng tắc mực, rò rỉ thường gặp ở bút hệ mao dẫn truyền thống. Công nghệ độc quyền này chính là yếu tố giúp sản phẩm thuyết phục Hội Sáng Chế Việt Nam để chiến thắng giải thưởng Ngôi sao Sáng chế IPSTAR 2025 tại hàng mục "Sản phẩm công nghệ tiêu biểu từ sáng chế".

Ngoài các yếu tố công nghệ, Thiên Long tiếp tục công cuộc "trẻ hóa" sản phẩm thông qua thiết kế trẻ trung hiện đại với dòng sản phẩm MINIMALIST; thiết kế với nhân vật BUDDIES vui nhộn từ các sản phẩm bút TL-021, bút dạ quang HL-023, bút máy FTC-017, ... giúp sản phẩm trở nên gần gũi và giờ học trở nên thoải mái, năng lượng hơn. Thiết kế sáng tạo ĐÁU MAY MẮN qua các sản phẩm bút GELB-046/LUCK, GEL-040/LUCK, bút dạ quang HL-03/LUCK được ra mắt trong giai đoạn thi học kỳ 2 - thi cuối cấp năm học 2024 - 2025 như một món học cụ mang theo "năng lượng may mắn" cùng các bạn học sinh nhẹ nhàng vượt ngàn bài thi.



DỤNG CỤ MỸ THUẬT

(THƯƠNG HIỆU COLOKIT)

Là một trong những thương hiệu trụ cột của Thiên Long, Colokit giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành dụng cụ mỹ thuật tại Việt Nam, cung cấp hệ sinh thái sản phẩm đa dạng cho mọi lứa tuổi, từ học sinh, người yêu thích hội họa, cho đến nghệ sĩ chuyên nghiệp. Danh mục sản phẩm phong phú bao gồm: Bút sáp màu, Bút sáp đầu, Bút sáp lụa, Bút chì màu, Bút lông màu, Màu nước, Màu Acrylic, Màu Gouache... cùng nhiều dòng sản phẩm chuyên biệt.



Năm 2025, Colokit tiếp tục lan tỏa tinh thần thương hiệu "Vui vẽ bất tận - Sáng tạo vô biên", như một định hướng xuyên suốt trong phát triển sản phẩm và nâng cao trải nghiệm người dùng, thể hiện cam kết kiến tạo một hành trình sáng tạo không giới hạn, nơi mỗi ý tưởng đều được khơi mở và mỗi cá tính nghệ thuật đều có không gian phát triển. Điều đó được cụ thể hóa thông qua việc mở rộng danh mục với loạt cải tiến nổi bật như Bút lông màu đầu brush, Bút lông màu cơ cấu bấm, Acrylic Marker đầu brush, Acrylic Marker Free Ink... mang đến trải nghiệm sáng tạo đa dạng và tối ưu hơn cho người dùng.

Đặc biệt, năm 2025 Colokit ra mắt bút lông màu rửa siêu sạch, đánh dấu bước mở rộng quan trọng của bộ sưu tập "Màu rửa

được". Bên cạnh các dòng màu sáp, màu nước rửa được đã có trước đó, sản phẩm mới góp phần hoàn thiện hệ sinh thái màu rửa được dành riêng cho trẻ em, đáp ứng tiêu chí an toàn cao và giúp phụ huynh an tâm khi trẻ tự do khám phá, sáng tạo.

Không chỉ cung cấp sản phẩm chất lượng, Colokit hướng đến mục tiêu trở thành thương hiệu mỹ thuật hàng đầu khu vực, đồng hành cùng thế hệ trẻ trên hành trình nuôi dưỡng và phát triển đam mê nghệ thuật. Với các tiêu chuẩn an toàn đạt chuẩn châu Âu và Hoa Kỳ, Colokit cam kết mang đến giải pháp sáng tạo toàn diện, góp phần củng cố vị thế của Thiên Long trong ngành dụng cụ học tập và văn phòng phẩm.



THƯƠNG HIỆU KINH DOANH QUỐC TẾ

(THƯƠNG HIỆU FLEXOFFICE)

Năm 2025 ghi nhận bước chuyển quan trọng từ việc mở rộng hiện diện sang định vị rõ ràng tại từng thị trường. FlexOffice và Colokit phát triển nhất quán về chất lượng, danh mục và nhận diện, linh hoạt theo xu hướng tiêu dùng bản địa. Hoạt động thương hiệu đồng bộ trên kênh phân phối, kết hợp trung bày, hình ảnh và truyền thông số, gia tăng nhận biết và tạo khác biệt với đối thủ, củng cố niềm tin đối tác và người tiêu dùng.



Chiến lược "Glocalization" kết hợp tầm nhìn toàn cầu với am hiểu bản địa, giữa chuẩn mực quốc tế và bản sắc Thiên Long, tạo năng lực cạnh tranh bền vững.

Để tạo lợi thế cạnh tranh, Thiên Long ưu tiên xây dựng và phát triển các sản phẩm chủ lực trong phân khúc bút GelB, bút Gel, marker và nhóm sản phẩm sáng tạo với thiết kế phù hợp với nhu cầu văn hóa, giá bán cạnh tranh tại các thị trường cốt lõi. Kết hợp đầu tư có trọng điểm vào thương hiệu FlexOffice (Học tập - Năng suất) và Colokit (Sáng tạo), hoạt động marketing tập trung vào nâng cao hiện diện tại điểm bán, truyền thông số và các hoạt động gắn với trường học, cộng đồng sáng tạo (KOCs), nhằm nâng cao nhận diện và thúc đẩy trải nghiệm thương hiệu.



SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ HỌC CỤ THÔNG MINH

(THƯƠNG HIỆU FLEXIO)



Không ngừng đổi mới và tiên phong trong nghiên cứu công nghệ, Thiên Long tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với dòng sản phẩm công nghệ - học cụ thông minh mang thương hiệu Flexio. Đây là minh chứng rõ nét cho chiến lược phát triển sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu học tập hiện đại của thế hệ trẻ.

Trong những năm gần đây, Flexio đã ra mắt loạt sản phẩm công nghệ tiên tiến dành cho học sinh như máy tính khoa học, máy tính văn phòng, pin, máy chuột bút chì, máy hút bụi để bàn,... mang đến trải nghiệm học tập tiện lợi và hiệu quả hơn. Đặc biệt, dòng máy tính khoa học Flexio Fx799VN & Fx509VN, thiết kế dành riêng cho học sinh THCS & THPT tại Việt Nam, đã nhanh chóng được thị trường đón nhận.

Trong đó, Flexio Fx799VN đã cho ra mắt thêm phiên bản 2025 giúp xử lý **tối ưu dữ liệu ghép nhóm** bên cạnh các tính năng đột phá như **giải toán hình học không gian, phím gán gọi nhanh tính năng**, giúp học sinh nâng cao hiệu suất học tập. Với chính sách bảo hành 7 năm miễn phí tận nhà cùng cam kết 1 đổi 1 trong năm đầu tiên đối với lỗi từ nhà sản xuất, Flexio khẳng định chất lượng vượt trội và sự cam kết mạnh mẽ từ Thiên Long.

Sự kết hợp giữa hiệu suất mạnh mẽ và thiết kế hiện đại đa dạng màu sắc giúp Flexio không chỉ là công cụ học tập mà còn là cách để học sinh thể hiện cá tính riêng.

Trong thời gian tới, Flexio sẽ tiếp tục giới thiệu những sản phẩm đột phá tính năng, ứng dụng công nghệ vượt trội, cùng các dự án tiếp thị & giáo dục hữu ích nhằm thúc đẩy tư duy dạy & học chủ động đáp ứng xu hướng học tập trong thời đại mới. Với Flexio, Thiên Long không chỉ mang đến sản phẩm mà còn đồng hành cùng thế hệ trẻ trên hành trình chinh phục tri thức.

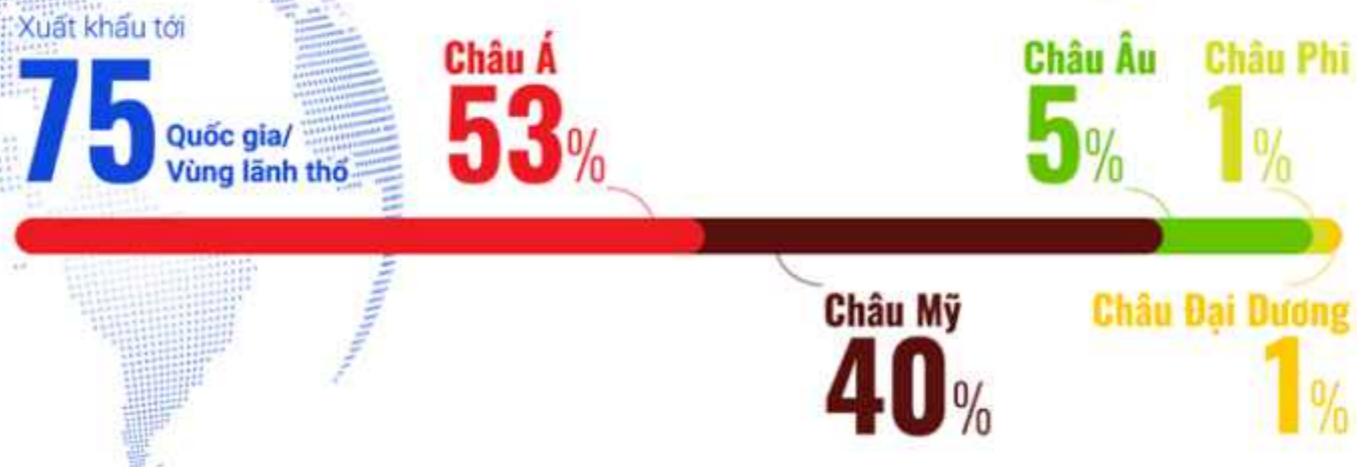
Hệ thống Phân phối

Thiên Long đã xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt trên khắp 34 tỉnh/thành trên cả nước trong các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, cửa hàng tiện ích... đồng thời phân phối thông qua các kênh như kênh thương mại điện tử Thienlong.vn, Shopee, Tiktok, Lazada, ... để nâng tầm trải nghiệm người dùng.

Thiên Long liên tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến với người tiêu dùng trên 75 Quốc gia và vùng lãnh thổ. Bên cạnh đó Thiên Long còn xuất khẩu các mặt hàng OEM, ODM, Private Label cho các khách hàng lớn trên Thế giới.



- GT
- MT
- B2B
- ECOM



Công nghệ Sản xuất và Quản lý tích hợp

Một trong những lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Thiên Long nằm ở năng lực sản xuất tích hợp và khả năng làm chủ công nghệ trong toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm. Khác với nhiều doanh nghiệp trong ngành chỉ tập trung vào lắp ráp hoặc gia công, Thiên Long chủ động thiết kế, chế tạo thiết bị, sản xuất khuôn mẫu, đầu bút và mực viết - những thành phần quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm.

Thiên Long có khả năng tự thiết kế và chế tạo máy móc, thiết bị tự động hóa, đồng thời liên tục cải tiến và đầu tư để nâng cao mức độ tự động hóa trong sản xuất. Điều này giúp Công ty nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất và đảm bảo tính ổn định về chất lượng sản phẩm trong quy mô lớn.



Xưởng khuôn được thành lập từ năm 2002 và được trang bị hệ thống máy móc hiện đại từ Nhật Bản và Hoa Kỳ, cho phép Thiên Long tự chủ nhu cầu khuôn mẫu chính xác cao với sai số chỉ $\pm 0,005$ mm, bao gồm khuôn hai thành phần và khuôn hot runner phục vụ các sản phẩm xuất khẩu. Bên cạnh nhu cầu nội bộ, Thiên Long còn cung cấp khuôn mẫu cho nhiều ngành công nghiệp khác như linh kiện điện tử, phụ kiện ô tô và thiết bị y tế, cho thấy năng lực gia công chính xác cao và tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

Trong lĩnh vực đầu bút - một trong những công nghệ cốt lõi của ngành bút viết - Thiên Long đã đầu tư và tiếp nhận công nghệ Thụy Sĩ từ năm 2018 để tự sản xuất đầu bút trong nội bộ, giúp kiểm soát chất lượng và chủ động trong sản xuất. Toàn bộ quy trình gia công đầu bút được thực hiện trên hệ thống tự động khép kín 100%, với độ chính xác lên tới 1/1000 mm và tốc độ sản xuất lên đến 250 sản phẩm mỗi phút, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao của các thị trường quốc tế.

Song song với đó, Thiên Long chủ động nghiên cứu và sản xuất nhiều loại mực viết khác nhau, từ mực bút bi, mực gel, mực bút máy, mực bút lông màu, mực highlight, mực bảng trắng đến mực marker công nghiệp. Việc làm chủ công nghệ mực giúp Công ty kiểm soát chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí và linh hoạt phát triển các dòng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Việc làm chủ từ khuôn - máy - đầu bút - mực - sản xuất hàng loạt tạo nên một chuỗi giá trị sản xuất khép kín, giúp Thiên Long không chỉ cạnh tranh về giá thành mà còn về chất lượng, tốc độ phát triển sản phẩm mới và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của khách hàng quốc tế. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Thiên Long phát triển bền vững trong thị trường nội địa, đồng thời từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hệ Thống Quản Lý Tích Hợp

Thiên Long đang vận hành hiệu quả các hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:



Trong năm 2025 Nhà Máy TLLT tiếp tục duy trì các chứng nhận như:

Chứng nhận GRS "Global Recycled Standard" TIÊU CHUẨN TÁI CHẾ TOÀN CẦU	Chứng nhận Tiêu chuẩn SMETA-4 Pillar TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	Chứng nhận WCA "Workplace Conditions Assessment" CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC
---	---	---

Trong năm 2025 phát triển thêm các chứng nhận như:

Chứng nhận Tiêu chuẩn SMETA-4 Pillar	Tại Nhà máy Nam Thiên Long đạt thêm Chứng nhận Tiêu chuẩn SMETA-4 Pillar là Tiêu chuẩn quốc tế về thực hành đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (viết tắt của Sedex Members Ethical Trade Audit), thể hiện điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, đáp ứng các yêu cầu về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
Supplier Compliance Audit Network	Tại Kho thành phẩm xuất khẩu được đánh giá đạt Tiêu chuẩn SCAN (Viết tắt của Supplier Compliance Audit Network) và đã được phê duyệt đưa vào sử dụng để lưu kho các sản phẩm KH yêu cầu đánh giá an ninh, đáp ứng yêu cầu tăng cường khả năng đáp ứng của dịch vụ logistics.

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Sản phẩm Thiên Long đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn trên thị trường

TIÊU CHUẨN/ LUẬT ĐỊNH	SẢN PHẨM ÁP DỤNG				
	VPP	MỸ THUẬT	ĐỒ CHƠI	SP ĐIỆN TỬ	SP Y TẾ
MỸ					
CPSIA	✓	✓	✓		
FHSA	✓	✓	✓		
California Proposition 65	✓	✓			
Đạo luật 5 bang	✓				
ASTM F963			✓		
LHAMA (AP Seal, ASTM D4236)		✓			
TPCH (dành cho bao bì)	✓	✓	✓	✓	✓
ISO 10993 (kích ứng da)					✓
CHÂU ÂU					
REACH	✓	✓	✓	✓	
CE Marking			✓	✓	
BPR	✓	✓	✓		
Directive 94/62/EC on packaging and packaging waste (dành cho bao bì)	✓	✓	✓	✓	✓
ROHS Directive 2011/65/EU				✓	
ĐÔNG NAM Á					
ISO 8124			✓		
EN 71			✓		
VIỆT NAM					
QCVN 03:2019/ BKHCN			✓		
NGA					
CU TR 008/2011 Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn đồ chơi (EAC Mark)			✓		
CU TR 008/2011 Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn sản phẩm dành cho trẻ em và thanh thiếu niên (EAC Mark)	✓		✓		
MOROCCO					
Chương trình xác minh sự phù hợp của Vương quốc Maroc (VoC)	✓	✓	✓	✓	
ARAB SAUDI					
Quy định kỹ thuật của Tổ chức Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng (SASO) của Saudi	✓	✓	✓	✓	

Thông tin Cổ phần và Quá trình Tăng Vốn Điều Lệ

Tổng số cổ phần đang lưu hành

96.528.340 CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do

95.228.340 CỔ PHẦN

Loại cổ phần đang lưu hành
CỔ PHẦN PHỔ THÔNG

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

1.300.000 CỔ PHẦN

Cơ cấu cổ đông

(Tại ngày 31/12/2025)

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	3.871	84.454.871	87,5%
Cá nhân	3.827	33.756.852	35,0%
Tổ chức	44	50.698.019	52,5%
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	118	12.073.469	12,5%
Cá nhân	77	282.893	0,3%
Tổ chức	41	11.790.576	12,2%
TỔNG CỘNG	3.989	96.528.340	100,0%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

(Tại ngày 31/12/2025)

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	CTCP ĐẦU TƯ THIÊN LONG AN THỊNH (ĐẠI DIỆN SỞ HỮU: ÔNG CÔ GIA THỌ)	45.194.651	46,8%
2	Ông Cô Gia Thọ	6.332.771	6,6%
Tổng cộng		51.527.422	53,4%

Quá trình tăng vốn điều lệ

NĂM	VỐN ĐIỀU LỆ BAN ĐẦU (Tỷ đồng)	VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM (Tỷ đồng)	VỐN ĐIỀU LỆ LUY KẾ (Tỷ đồng)	HÌNH THỨC TĂNG VỐN
2025	864	101	965	Phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV và phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2024	786	78	864	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2023	778	8	786	Phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV.
2019	707	71	778	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2019	657	50	707	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
2018	506	152	657	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2017	383	123	506	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV.
2016	295	88	383	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2015	268	27	295	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2014	233	35	268	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2013	212	21	233	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2012	177	35	212	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2010	155	22	177	Phát hành chào bán ra công chúng.
2008	120	35	155	Phát hành chào bán đầu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng.
2006	100	20	120	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Cơ cấu Bộ máy Quản trị



Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán



Ông CÔ GIA THỌ Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Từ một cơ sở sản xuất ga định nhỏ bé vào năm 1981, ông Cô Gia Thọ đã từng bước xây dựng Thiên Long, một trong những Công ty vận phòng phẩm hàng đầu tại Việt Nam và khu vực. Hành trình gần nửa thế kỷ khởi nghiệp của ông là câu chuyện đầy cảm hứng về tầm nhìn chiến lược, tinh thần bền bỉ và khả năng dẫn dắt doanh nghiệp vượt qua mọi thử thách.

Xuất phát từ niềm đam mê và quyết tâm theo đuổi ngành vận phòng phẩm, ông kiến tạo tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, không ngừng đổi mới và mở rộng quy mô. Dưới sự lãnh đạo của ông, Thiên Long đã vươn xa khỏi biên giới Việt Nam, chinh phục thị trường quốc tế và trở thành thương hiệu uy tín tại nhiều quốc gia.

Bên cạnh vai trò Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Thiên Long, ông còn đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, công ty sở hữu 46,8% vốn cổ phần của Tập đoàn Thiên Long. Với sự cam kết mạnh mẽ và tầm nhìn dài hạn, ông không chỉ xây dựng Thiên Long trở thành một thương hiệu vững mạnh, mà còn tạo nên một di sản đầy giá trị, truyền cảm hứng cho thế hệ doanh nhân trẻ Việt Nam trên hành trình vươn ra thế giới.



Bà TRẦN PHƯƠNG NGA Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Điều hành.....

Bà Trần Phương Nga là Tổng Giám đốc Tập đoàn Thiên Long, với nền tảng chuyên sâu về tài chính, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Bà sở hữu các chứng chỉ chuyên môn quốc tế uy tín gồm ACCA và CFA, cũng như kinh nghiệm đa dạng trong lĩnh vực ngân hàng, kế toán - kiểm toán và quản lý đầu tư.

Gia nhập Thiên Long từ năm 2012, bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao, bao gồm

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Kế toán và Khối Kinh doanh, đồng thời tham gia các tiểu ban chiến lược và quan hệ nhà đầu tư thuộc HĐQT. Từ năm 2021, bà được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Điều hành, dẫn dắt hoạt động của Tập đoàn theo định hướng tăng trưởng bền vững, nâng cao hiệu quả vận hành và chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế. Bà trở thành Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ tháng 4/2025.

Ông PHẠM NGỌC TUẤN Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán

Ông Phạm Ngọc Tuấn là Thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2025. Ông là chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và quản trị vận hành, với hơn 40 năm hoạt động trong ngành điện tử và công nghệ công nghệ cao. Ông từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các doanh nghiệp lớn như Samsung Việt Nam, SPT, TIE, SMT và các liên doanh công nghệ.

Hiện ông là Chủ tịch HĐQT tại nhiều doanh

nh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và công nghiệp, đồng thời là Đại sứ phát triển quản lý sản xuất theo phong cách Nhật Bản của AQTS (Bộ METI Nhật Bản) và Viện trưởng Viện IMT.

Với vai trò Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán, ông đóng góp vào việc tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động tài chính, đồng thời thúc đẩy áp dụng các chuẩn mực quản trị và vận hành theo thông lệ quốc tế.



Bà CÔ CẨM NGUYỆT Thành viên HĐQT không điều hành

Bà đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ năm 2008 tới nay. Bà Cô Cẩm Nguyệt có hơn 30 năm gắn bó với Tập đoàn Thiên Long, với nền tảng chuyên môn trong lĩnh vực kế toán và quản lý tài chính nội bộ. Bà đã đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty, từ vị trí Thủ quỹ đến Thành viên Hội đồng Quản trị và các vai trò liên quan đến đầu tư trong Tập đoàn.

Hiện bà đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh. Với sự am hiểu sâu sắc về hoạt động nội bộ, cấu trúc sở hữu và lịch sử phát triển của Tập đoàn, bà đóng góp vào HĐQT góc nhìn thực tiễn, tinh liên tục trong quản trị và bảo toàn giá trị dài hạn cho doanh nghiệp.



Bà TIÊU YẾN TRINH Thành viên HĐQT độc lập

Bà Tiêu Yến Trinh là Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2025. Bà có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn nhân sự, quản trị nguồn nhân lực và phát triển tổ chức. Bà là Nhà sáng lập và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài (Talentnet), một trong những đơn vị tư vấn nhân sự hàng đầu tại Việt Nam. Trước đó, bà có nhiều năm làm việc tại PwC Việt Nam, đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong

lĩnh vực tư vấn nhân sự.

Hiện bà đồng thời là Thành viên HĐQT độc lập tại một số doanh nghiệp niêm yết lớn như PNJ và Vinamilk, cũng với vai trò trong các quỹ hưu trí do DCVFM quản lý. Bà mang đến cho HĐQT kinh nghiệm sâu rộng về quản trị nhân tài, phát triển tổ chức và chuẩn mực quản trị quốc tế.



Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Đình Tâm là Thành viên HĐQT Thiên Long từ tháng 07/2021, với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành và am hiểu chuyên sâu về công nghệ sản xuất. Gia nhập Thiên Long từ năm 1994, ông đã trải qua nhiều vị trí quan trọng, trực tiếp tham gia vào quản lý kỹ thuật, nghiên cứu & phát triển (R&D), sản xuất và điều hành toàn diện.

Trong suốt quá trình công tác, ông từng đảm nhiệm các vai trò Phó Giám đốc kỹ thuật, Giám

đốc Nghiên cứu & Phát triển (R&D), Phó Tổng Giám đốc Sản xuất, Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Phó TGD Sản xuất, trước khi giữ vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 05/2017 - 05/2021. Sự am hiểu sâu sắc về công nghệ chế tạo, vật liệu và hệ thống sản xuất hiện đại giúp ông trở thành một trong những nhân sự chủ chốt, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Thiên Long.

Ông LÊ TRUNG THÀNH Thành viên HĐQT độc lập

Ông Lê Trung Thành là Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2025. Ông là nhà điều hành cấp cao với hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, thương mại và chiến lược doanh nghiệp. Ông từng giữ vai trò Tổng Giám đốc và lãnh đạo cấp cao tại nhiều tập đoàn lớn như Suntory PepsiCo Việt Nam, Nutifood, ICP, FPT Trading

và Masan Consumer. Ông cũng từng đảm nhiệm vai trò chiến lược tại Viettel và EY Việt Nam, tập trung vào tư vấn chiến lược và tái cấu trúc doanh nghiệp. Với nền tảng MBA từ University of Melbourne, ông mang đến cho HĐQT góc nhìn sâu sắc về chiến lược tăng trưởng, xây dựng thương hiệu và vận hành trong ngành hàng tiêu dùng.



Ông CÔ TRẦN CƠ NGUYÊN Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Cô Trần Cơ Nguyên là Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2025. Ông là đại diện cho thể hệ lãnh đạo trẻ với nền tảng quốc tế và tư duy đầu tư hiện đại. Ông tốt nghiệp Đại học California, San Diego (Hoa Kỳ)

chuyên ngành Nghiên cứu Quốc tế và từng có kinh nghiệm làm việc tại Quỹ VinaCapital. Bên cạnh đó, ông là người sáng lập và điều hành các hoạt động thiện nguyện thông qua tổ chức The StarLyrix.



Bà CÔ TRẦN DINH DINH Thành viên HĐQT không điều hành

Bà Cô Trần Dinh Dinh là Thành viên HĐQT Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2025. Bà là đại diện thể hệ lãnh đạo trẻ của Thiên Long và từng giữ vị trí Trưởng Bộ phận Hình ảnh và Phát triển Kinh doanh tại Công ty.

Với kinh nghiệm trực tiếp trong hoạt động thương hiệu, phát triển kinh doanh và vận hành các mô hình mới, bà đóng góp vào HĐQT góc nhìn về đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu và phát triển các nền tảng kinh doanh thể hệ mới.

Giới thiệu Ban Kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ Trưởng Ban Kiểm soát

Bà công tác tại Thiên Long từ năm 1992, phụ trách các vị trí của Bộ phận Kế toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty. Trước đó, Bà là thành viên của Ban Kiểm soát. Bà hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.

Bà VŨ THỊ THANH NGÀ Thành viên Ban Kiểm soát

Bà tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2022 đến nay. Trước đó, Bà từng làm việc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn, CTCP Chứng khoán FPT, Phòng Tài chính kế toán CTCP Tập đoàn Thiên Long và hiện là Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp thuộc CTCP Chứng khoán FPT.



Bà TẠ HỒNG DIỆP Thành viên Ban Kiểm soát

Bà tham gia Ban Kiểm soát từ năm 2017 đến nay. Trước đó, Bà từng làm việc tại phòng Ngân hàng Đầu tư thuộc Ngân hàng HSBC Việt Nam, và phòng Khách hàng Tổ chức thuộc CTCP Chứng khoán VN-Direct.



Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc và nhân sự chủ chốt



Bà TRẦN PHƯƠNG NGA Tổng Giám đốc Điều hành

Bà Trần Phương Nga chính thức đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 6/2021, sau hơn một thập kỷ gắn bó với công ty. Với nền tảng chuyên môn vững chắc và kinh nghiệm sâu rộng trong tài chính, kế toán, ngân hàng, tư vấn đầu tư và quản lý quỹ, bà đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển và tăng trưởng bền vững của Thiên Long.

ÔNG NGUYỄN NGỌC NHƠN Kế toán trưởng

Ông gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 4/2017. Ông Nhơn đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.



Ông NGUYỄN NGỌC TRUNG CHÁNH Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị của Công ty

Ông gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 6/2017 và được bổ nhiệm vị trí Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị của Công ty từ tháng

4/2019. Ông Chánh có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp chế và hiện còn đang giữ vị trí Trưởng phòng Pháp chế Tập đoàn.

Phần 5
Báo cáo
Hoạt động



Nội lực
Vững vàng
Vươn mình
Toàn cầu

Báo cáo về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 28 cuộc họp để lấy ý kiến cũng như triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty.

Các Nghị quyết/ Quyết định đã được ban hành

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG THÔNG QUA
1	01/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Bổ nhiệm Thư ký kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty
2	02/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024
3	03/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua việc kết quả điều chuyển lợi nhuận từ các Công ty con về Công ty mẹ
4	04/2025/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thành lập chi nhánh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Cộng hòa Indonesia
5	05/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	Miễn nhiệm nhân sự điều hành
6	06/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành lập các Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
7	07/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Chọn ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt
8	08/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Bổ nhiệm Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu
9	09/2025/NQ-HĐQT	09/05/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
10	10/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam
11	11/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
12	12/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Tăng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Thành

13	13/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP; Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
14	14/2025/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thực hiện quan hệ tín dụng tại Ngân hàng
15	15/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	Thông qua giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và các bên có liên quan
16	16/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
17	17/2025/NQ-HĐQT	15/08/2025	Đầu tư ra nước ngoài tại Philippines
18	18/2025/NQ-HĐQT	15/08/2025	Sửa đổi, bổ sung Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động tại Khoản 12, Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 10/06/2025
19	19/2025/NQ-HĐQT	03/09/2025	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
20	20/2025/NQ-HĐQT	15/09/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 10/04/2025
21	21/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Sửa đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và niêm yết bổ sung với HOSE
22	22/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Sửa đổi trụ sở đăng ký của Công ty
23	23/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông qua chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với bất động sản là Tòa nhà Gamuda Hà Nội
24	24/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua việc giải tỏa đối với số lượng 800.000 cổ phiếu đã bị hạn chế chuyển nhượng trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 (Theo phụ lục danh sách đính kèm)
25	25/2025/NQ-HĐQT	28/10/2025	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
26	26/2025/NQ-HĐQT	01/12/2025	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 thông qua và tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền
27	27/2025/NQ-HĐQT	04/12/2025	Ghi nhận thông tin từ CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh (TLAT) - cổ đông lớn sở hữu 46,82% vốn điều lệ của TLG
28	28/2025/NQ-HĐQT	26/12/2025	Sửa đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và niêm yết bổ sung với HOSE

Hoạt động của Thành Viên HĐQT Độc Lập



Các thành viên HĐQT độc lập giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính minh bạch, khách quan và hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty. Với góc nhìn độc lập cùng kinh nghiệm chuyên môn đa dạng, các thành viên đã tích cực tham gia thảo luận, phân biện và tư vấn đối với các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp được triệu tập và tích cực đóng góp ý kiến với tinh thần thẳng thắn, minh bạch. Các ý kiến trao đổi đã góp phần hỗ trợ HĐQT trong việc đưa ra các quyết định phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố nền tảng quản trị bền vững, đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và hài hòa lợi ích giữa Công ty và các cổ đông.

Trên cơ sở định hướng phát triển dài hạn, các thành viên HĐQT độc lập cũng đã đóng góp nhiều ý kiến mang tính chiến lược, hỗ trợ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc từng bước thúc đẩy hoạt động kinh doanh quốc tế, đồng thời tiếp tục phát huy thế mạnh và củng cố vị thế của Công ty tại thị trường trong nước.

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025

Năm 2025, tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới ghi nhận mức tăng trưởng chậm lại, với GDP toàn cầu dự báo chỉ ở mức 3,1% - 3,2%. Tại Việt Nam, nền kinh tế năm 2025 đạt kết quả khả quan với 8,02%, chỉ thấp hơn mức tăng kỷ lục của năm 2022 trong cả giai đoạn 2011-2025.

Mặc dù môi trường kinh doanh chịu ảnh hưởng từ các yếu tố biến động về kinh tế - chính trị - xã hội trên toàn cầu, nhưng bằng sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng việc phát huy hiệu quả các nguồn lực, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định và ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực như sau:

Doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.174 TỶ ĐỒNG Đạt 99% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 446 TỶ ĐỒNG Hoàn thành 99% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua
(trừ đi lợi ích Cổ đông không kiểm soát)

Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc trong việc dẫn dắt và điều hành hoạt động của Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao và sự nỗ lực trong quá trình triển khai các định hướng phát triển.

Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy trình - quy định nội bộ, đồng thời tiếp tục củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch trong hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành và triển khai các hoạt động theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, bám sát chiến lược và định hướng phát triển của Công ty, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch trong hoạt động. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc chú trọng định hướng phát triển sản phẩm theo tiêu chí xanh, an toàn và bền vững gắn với đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội, song song với việc xây dựng môi trường làm việc phù hợp nhằm hỗ trợ Công ty các mục tiêu phát triển dài hạn.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

STT	TIỂU BAN	VỊ TRÍ
1		
TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC		
1.1	Ông Lê Trung Thành	Trưởng Tiểu ban
1.2	Ông Cổ Gia Thọ	Thành viên
1.3	Bà Trần Phương Nga	Thành viên
1.4	Ông Cổ Trần Cơ Nguyên	Thành viên
2		
TIỂU BAN NGUỒN LỰC		
2.1	Bà Tiểu Yến Trinh	Trưởng Tiểu ban
2.2	Bà Cổ Cẩm Nguyệt	Thành viên

Ngay sau khi được thành lập, các Tiểu ban đã nhanh chóng tổ chức họp để trao đổi, thống nhất kế hoạch làm việc cho năm 2025. Việc chủ động triển khai hoạt động từ sớm đã góp phần định hướng rõ ràng các mục tiêu công việc, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận và tạo tiền đề cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong năm một cách hiệu quả.

Hoạt động của các Tiểu ban, cụ thể như sau:

Hoạt động của Tiểu ban Chiến lược

Tham gia các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để rà soát hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược cho hệ sinh thái kinh doanh của Tập đoàn.

Thảo luận với Chủ tịch Hội đồng Quản trị về chiến lược dài hạn của Tập đoàn trong bối cảnh mới (sự tham gia của các nhà đầu tư chiến lược).

Tham gia định hướng công tác tuyển dụng các vị trí kinh doanh chủ chốt của Tập đoàn.

Hoạt động của Tiểu ban Nguồn lực

Cố vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai tuyển dụng một số vị trí chủ chốt một cách hiệu quả.

Cố vấn mô hình cơ cấu tổ chức Công ty phù hợp với chiến lược phát triển và yêu cầu cạnh tranh trên thị trường.

Rà soát lại chính sách thù lao và phúc lợi của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Báo cáo về Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Cơ chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.



Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT
1	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Trưởng Ủy ban	3/3	100%	100%
2	Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên	3/3	100%	100%

Nội dung các cuộc họp:

- Thông qua quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và kế hoạch hoạt động 2025 của Ban kiểm toán nội bộ,
- Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ của Khối Kinh doanh nội địa, và đưa ra các kiến nghị liên quan đến các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán,
- Làm việc với Công ty kiểm toán PwC (Việt Nam), Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty về các nội dung, phạm vi kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Báo cáo giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2025 của Công ty

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực và các quy định pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Công ty kiểm toán đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, đảm bảo tính độc lập, khách quan,

Định kỳ, UBKT thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để làm rõ thêm các nội dung quan trọng mà UBKT quan tâm, các câu hỏi, yêu cầu của UBKT trong quá trình xem xét Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng Công ty và Kiểm toán độc lập làm rõ và phản hồi thỏa đáng.

Năm 2025

Doanh thu thuần hợp nhất đạt

4.174 TỶ ĐỒNG

11,1%
So với năm 2024

Hoàn thành 99% Kế hoạch đề ra

Lợi nhuận sau thuế

446 TỶ ĐỒNG

Hoàn thành 99% Kế hoạch đề ra

Tại thời điểm 31/12/2025

Tổng tài sản đạt

3.569 TỶ ĐỒNG

Vốn chủ sở hữu

2.523 TỶ ĐỒNG

Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa các bên liên quan, người có lợi ích liên quan

Công ty đã tuân thủ đúng các quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.

Kết quả giám sát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Các hoạt động của Công ty được vận hành dựa trên các quy chế, thủ tục rõ ràng, có hướng dẫn, phân cấp, giao quyền cụ thể và được giám sát, kiểm tra, báo cáo liên tục, luôn hài hòa, cân đối giữa hiệu quả và chi phí.

Thông qua cơ chế đánh giá, báo cáo danh mục rủi ro định kỳ của Công ty đã giúp cho UBKT cũng như HĐQT nắm bắt kịp thời các xu hướng biến động rủi ro ở từng đơn vị, cũng như các rủi ro mới nổi trọng yếu từ đó có các định hướng cho chủ sở hữu rủi ro xây dựng kế hoạch ứng phó và xử lý khắc phục phù hợp.

Công ty đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát và hoàn thiện các tài liệu, thủ tục, quy trình quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tối ưu hóa nguồn lực, phù hợp với tốc độ phát triển và quy mô của thị trường.

Việc chú trọng đến việc cụ thể hóa các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong công tác báo cáo, tìm kiếm tài liệu, thủ tục, quy trình nội bộ giúp Công ty tối đa hóa chi phí và hiệu quả khi giải quyết công việc.

UBKT ghi nhận Công ty đã rất chú trọng và tích cực cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, nhằm nâng cao tính hiện hữu và hiệu quả của toàn hệ thống trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Kết quả đánh giá chức năng kiểm toán nội bộ

Trong các năm qua, KTNB đã và đang làm tốt vai trò của mình, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra trong năm 2025, giúp cho các Bộ phận, đơn vị thành viên thấy được các thiếu sót và đã đưa ra các khuyến nghị phù hợp, giúp Công ty điều chỉnh và bổ sung các biện pháp kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động.

Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý, bộ phận kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, cũng như qua Công ty kiểm toán độc lập.

Qua đánh giá, giám sát, UBKT nhận thấy HĐQT đang hoạt động theo hướng chuyên môn hóa cao, các Ủy ban và tiểu ban HĐQT được thành lập, hoạt động và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền, phù hợp với định hướng phát triển và thúc đẩy tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực, bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động SXKD đã được ĐHCĐ phê duyệt. Tuân thủ đúng các quy định trong công tác điều hành, quản lý Công ty.

Việc công bố các thông tin theo quy định đã được HĐQT và Ban TGD thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch và rõ ràng.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp tốt với UBKT trên tinh thần tôn trọng, minh bạch, khách quan.



Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Trong bốn tháng đầu năm 2025, BKS đã tổ chức hai (02) cuộc họp định kỳ với các thành viên để trao đổi, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch hoạt động và tổng kết các kết quả công việc đã thực hiện, với các nội dung hoạt động chính sau:



Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc thông qua báo cáo tài chính, và các báo cáo của các công ty thành viên.



Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý doanh nghiệp.



Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024.



Trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 về danh sách các Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025



Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty, các quy chế hoạt động khác và quy định của Pháp luật có liên quan.

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	26/04/2022 - 10/04/2025	2/2	100%
2	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	26/04/2022 - 10/04/2025	2/2	100%
3	Bà Vũ Thị Thanh Nga	Thành viên BKS	26/04/2022 - 10/04/2025	2/2	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông

Tình hình hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị của Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Hội đồng quản trị của Công ty luôn bám sát, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng quy định, đúng chức năng, quyền hạn, tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Công tác điều hành của Ban TGD

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai, thực hiện và điều hành hoạt động SXKD đúng chức năng, quyền hạn theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và tuân thủ nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ trong kỳ, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý, quản trị và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát, HĐQT, Ban TGD và Các cán bộ quản lý khác thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động trên tinh thần tôn trọng, độc lập khách quan.
- Các báo cáo, số liệu, thông tin về tình hình hoạt động của Công ty được cung cấp cho BKS đầy đủ, minh bạch.
- HĐQT, Ban TGD luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS tiếp cận các hồ sơ, tài liệu, thông tin khi cần thiết.



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Năm 2025 là một năm thử thách đối với môi trường kinh doanh cả trong nước và quốc tế, khi các yếu tố kinh tế, chính sách và thiên tai đồng thời tạo áp lực lên hoạt động của doanh nghiệp.

Tại thị trường trong nước, những thay đổi trong chính sách quản lý và thuế, cùng với việc tăng cường kiểm soát hàng giả, hàng nhái, đã góp phần tái định hình mô hình kinh doanh truyền thống của nhiều ngành hàng. Dù mang ý nghĩa tích cực trong dài hạn đối với tính minh bạch và lành mạnh của thị trường, các thay đổi này cũng tạo ra ảnh hưởng nhất định đến động lực tăng trưởng ngắn hạn của một số kênh phân phối.

Bên cạnh đó, tình hình thiên tai và bão lũ kéo dài tại nhiều khu vực trên cả nước đã tác động rõ rệt đến sức mua và hoạt động lưu thông hàng hóa. Những gián đoạn này không chỉ ảnh hưởng đến nhu cầu thị trường mà còn làm phát sinh tổn thất đối với hàng hóa lưu kho tại một số địa bàn, đòi hỏi doanh nghiệp và hệ thống phân phối phải phản ứng nhanh để đảm bảo nguồn cung và chất lượng sản phẩm.

Trên thị trường quốc tế, môi trường kinh doanh tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi bất ổn địa chính trị tại nhiều khu vực, cùng với những thay đổi trong chính sách kinh tế và thương mại của các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ. Đồng thời, đà tăng trưởng chậm lại tại một số thị trường tiềm năng cũng ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu dùng và hoạt động thương mại toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, mức độ cạnh tranh trong ngành tiếp tục gia tăng. Nhiều doanh nghiệp quốc tế đẩy mạnh mở rộng hệ thống phân phối, trong khi áp lực từ các dòng sản phẩm nhập khẩu giá rẻ buộc doanh nghiệp phải thích ứng nhanh hơn, linh hoạt hơn và hiệu quả hơn.

Trước những biến động đó, Thiên Long vẫn kiên định với chiến lược phát triển dài hạn: mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, tăng tốc các kênh bán hàng hiện đại và thương mại điện tử, đồng thời đẩy mạnh quốc tế hóa. Chính sự nhất quán chiến lược này đã giúp Tập đoàn duy trì đà tăng trưởng ổn định và củng cố năng lực cạnh tranh trong dài hạn.



TỔNG QUAN KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 SỨC BẬT TỪ SỰ BỀN BỈ

Trong một năm thị trường nhiều biến động, Thiên Long vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với

Doanh thu thuần đạt

4.174 TỶ ĐỒNG **11,1%**

Đạt **99%** Kế hoạch đề ra

Lợi nhuận sau thuế đạt

446 TỶ ĐỒNG

Đạt **99%** Kế hoạch đề ra

giảm nhẹ 3,3% so với năm 2024, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Tăng trưởng của Công ty đến từ sự phối hợp đồng bộ giữa mở rộng thị trường, cải thiện hiệu quả vận hành và nâng cao chất lượng doanh thu.



Ban Tổng Giám đốc tập trung duy trì tăng trưởng doanh thu, trong đó khu vực xuất khẩu tiếp tục là động lực nổi bật với mức tăng trưởng hai chữ số. Đồng thời, hiệu quả tài chính được cải thiện nhờ tối ưu hóa chuỗi cung ứng, thúc đẩy tự động hóa

sản xuất và kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng, năm 2025 cũng cho thấy sự cải thiện trong chất lượng lợi nhuận và tính kỷ luật trong quản trị dòng tiền. Điều này không chỉ giúp

Thiên Long duy trì nền tảng tài chính vững vàng mà còn tạo dư địa cho các khoản đầu tư chiến lược trong tương lai. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực điều hành bền bỉ, linh hoạt và định hướng dài hạn của Tập đoàn.

CỦNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



Doanh thu nội địa đạt **2.989** TỶ ĐỒNG

Thị trường nội địa tiếp tục là nền tảng tăng trưởng quan trọng của Thiên Long và là nơi thể hiện rõ nhất năng lực thích ứng của hệ thống phân phối trong bối cảnh hành vi tiêu dùng thay đổi nhanh chóng. Trong năm 2025, doanh thu nội địa đạt 2.989 tỷ đồng. Công ty tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu bằng việc phát triển đồng bộ mô hình phân phối đa kênh, từ thương mại điện tử đến kênh truyền thống và bán lẻ hiện đại.



TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN 2025

HOẠT ĐỘNG ECOM

ĐẠT ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG TỪ CÁC SÀN

- Top 1 Gian hàng bán chạy nhất Tiktokshop ngành Văn Phòng phẩm Mega Sales 11.11 & 12.12
- Top 1 Thương hiệu bán chạy nhất Shopee ngành Sách & Văn Phòng phẩm Mega Sales 3.3, 9.9, 10.10, 11.11 & 12.12

3.3 SHOPEE SIÊU SALE

9.9 MEGA BUY MUA SẴM

10.10 ĐẠI TIỆC THƯƠNG HIỆU

11.11 BIG SALE

12.12 SIÊU SALE SẴM SẴM

Điểm sáng nổi bật trong năm là sự bứt phá của thương mại điện tử. Thiên Long tiếp tục giữ vững vị thế thương hiệu văn phòng phẩm số 1 trên các nền tảng online tại Việt Nam, với doanh thu tăng 99% so với năm 2024. Động lực tăng trưởng đến từ việc khai thác hiệu quả social commerce, kết hợp tiếp thị liên kết và livestream bán hàng. TikTok Shop tăng trưởng 258%, cho thấy hiệu quả rõ nét của chiến lược tiếp cận người tiêu dùng trẻ bằng nội dung tương tác

số. Trong khi đó, Shopee tiếp tục giữ vai trò nền tảng chủ lực với mức tăng trưởng 87%, nhờ tối ưu vận hành và nâng cao trải nghiệm mua sắm. Giai đoạn 2021-2025, doanh số thương mại điện tử của Thiên Long đã tăng hơn 21 lần, từng bước trở thành một trụ cột chiến lược trong hệ sinh thái kinh doanh của Tập đoàn. Đối với kênh bán hàng truyền thống, Khối Kinh doanh Nội địa đã triển khai tái cấu trúc toàn diện hệ

thống bán hàng theo hướng nâng cao năng suất và hiệu quả vận hành. Trọng tâm là củng cố mức độ gắn kết với nhà phân phối và điểm bán trên toàn quốc. Hội nghị Khách hàng tổ chức tại Đà Nẵng vào tháng 6/2025, với sự tham dự của hơn 1.000 khách hàng và đối tác phân phối, không chỉ là một sự kiện kết nối mà còn là nền tảng để chia sẻ định hướng chiến lược, giới thiệu sản phẩm mới và thúc đẩy tăng trưởng hệ thống.

tăng trưởng **258%**

tăng trưởng **87%**

Song song với đó, kênh bán hàng hiện đại tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng 16% trong năm 2025. Kết quả này đến từ quá trình tái cấu trúc hệ thống bán hàng hiện đại được triển khai từ cuối năm 2024, cùng với sự thay đổi rõ rệt trong tư duy vận hành và trưng bày tại điểm bán.

Việc nâng cao trải nghiệm mua sắm và hình ảnh thương hiệu đã giúp Thiên Long tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành hàng bút viết tại các hệ thống bán lẻ hiện đại. Nhìn tổng thể, sự phát triển đồng bộ của thương mại điện tử, kênh

truyền thống và kênh hiện đại đã tạo nên một hệ sinh thái phân phối đa kênh ngày càng linh hoạt và hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng để Thiên Long duy trì sức mạnh nội địa, thích ứng với những thay đổi của thị trường và tiếp tục mở rộng dư địa tăng trưởng trong tương lai.

Phần 5
Báo Cáo Hoạt Động

Doanh thu xuất khẩu đạt

1.185 TỶ ĐỒNG **17,1%**
So với năm 2024

Kinh doanh quốc tế tiếp tục là động lực tăng trưởng chiến lược, đồng thời phản ánh rõ nét quá trình chuyển mình của Thiên Long từ một doanh nghiệp nội địa thành thương hiệu văn phòng phẩm Việt Nam có vị thế ngày càng rõ nét tại khu vực và quốc tế. Năm 2025, doanh thu xuất khẩu đạt 1.185 tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm trước. Kết quả này đến từ việc củng cố các thị trường chủ lực, mở rộng khách hàng mới và nâng cao hiệu quả sản xuất - chuỗi cung ứng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu toàn cầu.

Trong chiến lược mở rộng thị trường, Thiên Long tiếp tục ưu tiên châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á, Nam Á và Trung Đông, đồng thời từng bước gia tăng hiện diện tại châu Âu, Bắc Mỹ và châu Phi. Mô hình phân phối đa kênh kết hợp GT, MT và thương mại điện tử giúp Tập đoàn không chỉ mở rộng phạm vi thị trường mà còn nâng cao chất lượng đối tác và phát triển thương hiệu theo hướng bền vững hơn.

FlexOffice tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực tại nhiều thị trường trọng điểm:

Philippines ————— **10%**
Lào ————— **30%**
Thái Lan ————— **37%**
Myanmar ————— **13%**
Campuchia ————— **11%**

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ & THÚC ĐẨY CHIẾN LƯỢC

GLOCALIZATION



Một điểm đáng chú ý trong năm là việc Thiên Long ngày càng gắn kết chặt chẽ hơn giữa kinh doanh quốc tế với sản xuất và R&D. Hoạt động quốc tế không chỉ mở rộng doanh thu mà còn đóng vai trò cầu nối giữa nhu cầu bản địa và năng lực phát triển sản phẩm, giúp danh mục hàng hóa vừa đáp ứng chuẩn mực toàn cầu, vừa phù hợp với hành vi sử dụng tại từng thị trường. Đây là một thành tố quan trọng trong chiến lược Glocalization của Tập đoàn.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến rõ rệt trong xây dựng thương hiệu quốc tế. FlexOffice và Colokit được định vị rõ hơn tại từng thị trường thông qua chiến lược phát triển nhất quán về

chất lượng, danh mục sản phẩm và nhận diện thương hiệu, đồng thời điều chỉnh linh hoạt theo xu hướng tiêu dùng địa phương. Nhờ đó, mức độ nhận biết thương hiệu tiếp tục cải thiện tại các thị trường trọng điểm, với Philippines đạt 42%, Myanmar 36%, Lào 35% và Campuchia 21%.

Các thị trường như Philippines, Campuchia, Myanmar và Malaysia tiếp tục là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chiến lược Glocalization. ICCO tại Malaysia ghi nhận năm đầu tiên đạt lợi nhuận ròng dương, giúp Thiên Long chủ động hơn trong chuỗi cung ứng, phân phối và phát triển thương hiệu tại thị trường này.

Song song với phát triển thương hiệu riêng, OEM tiếp tục là một trụ cột quan trọng trong chiến lược hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu. Việc hợp tác với các tập đoàn quốc tế lớn không chỉ tạo nguồn doanh thu ổn định mà còn giúp Thiên Long tiếp cận các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe, từ đó nâng cấp năng lực sản xuất và vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong năm 2025, hoạt động OEM ghi nhận hơn 148 sản phẩm mới thuộc nhiều nhóm khác nhau như bút gel, bút sáp, art markers và bút tô màu, mở rộng thêm danh mục sản phẩm và tăng hiệu quả khai thác năng lực sản xuất hiện có.

Thị trường mới nổi

Nepal ————— **52%**

cho thấy dư địa mở rộng còn rất lớn trong giai đoạn tiếp theo



Danh mục khách hàng quốc tế tiếp tục được mở rộng, trong đó khoảng 50% khách hàng mới đạt doanh thu cao ngay trong năm đầu hợp tác. Cùng với tăng trưởng mạnh từ khách hàng hiện hữu, kết quả này cho thấy Thiên Long đang từng bước dịch chuyển từ vai trò nhà sản xuất sang đối tác đồng phát triển trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây không chỉ là bước tiến về quy mô kinh doanh, mà còn là sự nâng tầm vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

TỐI ƯU HÓA SẢN XUẤT NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUỖI CUNG ỨNG

Sản xuất và chuỗi cung ứng trong năm 2025 tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng tạo nên năng lực cạnh tranh của Thiên Long, không chỉ về chi phí mà còn về tốc độ, độ tin cậy và khả năng đáp ứng linh hoạt nhu cầu thị trường.

Trong năm, Công ty tiếp tục hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sản xuất thông qua đầu tư vào máy móc, thiết bị tự động hóa và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm soát quy trình. Các cải tiến này giúp giảm giá thành sản xuất, tối ưu tồn kho và nâng cao độ ổn định của sản phẩm. Song song đó, mô hình gia công ngoài thông qua hệ thống đối tác vệ tinh tiếp tục được mở

rộng, qua đó tăng tính linh hoạt trong sản xuất và giảm áp lực đầu tư nhà xưởng.

Đội ngũ lao động sản xuất được đào tạo đa kỹ năng, trong khi hệ thống chỉ tiêu đo lường vận hành được theo dõi định kỳ và cải tiến liên tục. Nhờ đó, năng suất lao động và khả năng kiểm soát sản xuất tiếp tục được cải thiện.



Thông qua các sáng kiến cải tiến hiệu suất và quản trị chi phí, Thiên Long đã tiết kiệm khoảng

22 tỷ đồng

trong năm 2025

Thiên Long cũng duy trì trọng tâm phát triển sản xuất bền vững thông qua các sáng kiến giảm tiêu hao năng lượng và phát thải. Công nghệ sản xuất tự động được tăng cường ở các dây chuyền sập màu và đóng gói, giúp giảm phế phẩm, tối ưu năng lượng và cải thiện điều kiện vận hành. Đồng thời, các chương trình kiểm soát phế liệu nhựa, tối ưu nguyên vật liệu và cải tiến thiết bị sản xuất tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Ở góc độ chuỗi cung ứng, hệ thống vận hành tiếp tục được tối ưu để đáp ứng tốt hơn các đơn hàng lớn, thay đổi thiết kế và yêu cầu giao hàng nhanh. Thiên Long mở rộng mạng lưới nhà cung cấp có năng lực và giá cạnh tranh, đồng thời tăng tỷ trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường. Hoạt động mua hàng được tối ưu thông qua đàm phán chiến lược, gom đơn hàng quy mô lớn và tận dụng chu kỳ mùa vụ.

Đặc biệt, năng lực vận hành phục vụ thương mại điện tử được nâng cấp trên toàn quốc nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm trực tuyến ngày càng tăng. Các cải tiến về quy trình và logistics đã giúp nâng cao tốc độ xử lý đơn hàng và tối ưu chi phí vận chuyển. Thông qua các sáng kiến cải tiến hiệu suất và quản trị chi phí, Thiên Long đã tiết kiệm khoảng 22 tỷ đồng trong năm 2025, qua đó góp phần giảm giá thành sản phẩm và củng cố lợi thế cạnh tranh trên thị trường.



ĐỔI MỚI SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ NỀN TẢNG CHO LỢI THẾ CẠNH TRANH DÀI HẠN

Tại Thiên Long, R&D không chỉ là một hoạt động kỹ thuật mà là một đòn bẩy chiến lược cho tăng trưởng. Trong chiến lược Glocalization, R&D đóng vai trò kết nối giữa hiểu biết người tiêu dùng bản địa và tiêu chuẩn sản phẩm toàn cầu, giúp Tập đoàn liên tục tạo ra các giải pháp phù hợp với nhu cầu học tập và sáng tạo của nhiều thế hệ người dùng trên nhiều thị trường khác nhau.

Xuất phát từ sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng, khi người dùng ngày càng coi trọng trải nghiệm viết, tính sáng tạo và cá nhân hóa, Thiên Long đã đẩy mạnh đổi mới danh mục sản phẩm trong năm 2025.

Tập đoàn phát triển

81 SẢN PHẨM MỚI trong đó **10 sản phẩm mang tính đột phá** về công nghệ hoặc thiết kế. Doanh thu từ các sản phẩm mới đạt

283 TỶ ĐỒNG vượt **9% kế hoạch**, với đóng góp nổi bật từ nhóm bút gel và bút lông mỹ thuật

Các cải tiến công nghệ tập trung trực tiếp vào trải nghiệm người dùng, như đầu bút gel Needle cho nét viết mảnh nhưng vẫn êm mượt, hệ thống

FREE INK SYSTEM giúp dòng mực ổn định và không tắc, cùng các dòng marker và bút lông màu có độ phủ cao, màu sắc sống động.

Đặc biệt, bộ bút lông màu với

70 SẮC ĐỘ MỚI

dành cho giới trẻ tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu của Thiên Long trong dòng sản phẩm bút lông màu mỹ thuật.



Song song với đổi mới công nghệ, Thiên Long phát triển các bộ sưu tập như

HOSHI, AKOOLAND & DEMON SLAYER

tạo nên trải nghiệm sản phẩm mang tính cá nhân hóa cao và tăng cường kết nối với người dùng trẻ. Các dòng sản phẩm này mang lại khoảng

100 TỶ ĐỒNG

doanh thu, trở thành một động lực tăng trưởng đáng chú ý trong năm.

Bên cạnh phát triển sản phẩm mới, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng và độ bền của các dòng sản phẩm chủ lực thông qua các chương trình cải tiến kỹ thuật, góp phần giảm đáng kể rủi ro thu hồi và nâng cao độ tin cậy của sản phẩm trên thị trường.

Năng lực đổi mới của Thiên Long cũng được củng cố thông qua việc tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, với 8 đơn đăng ký sáng chế và quyền tác giả trong năm. Đáng chú ý, sản phẩm bút lông bảng mực lỏng được vinh danh trong

TOP 5 SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

tại IP Star 2025, tiếp tục khẳng định năng lực sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam trong ngành văn phòng phẩm.



Thông qua đổi mới liên tục, Thiên Long đang từng bước xây dựng một hệ sinh thái sản phẩm sáng tạo mang chuẩn mực toàn cầu nhưng thấu hiểu nhu cầu bản địa. Đây là nền tảng quan trọng để Tập đoàn giữ vững vị thế dẫn đầu trong nước và mở rộng dấu ấn trên thị trường quốc tế.

TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU ĐỒNG HÀNH CÙNG THẾ HỆ *Sáng tạo*

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển rõ nét của Thiên Long trong hành trình làm mới hình ảnh thương hiệu, khi Công ty tiếp tục khẳng định vai trò người bạn đồng hành của thế hệ trẻ Việt Nam. Với thông điệp "Học vui, thi cử nhẹ nhàng", Thiên Long không chỉ cung cấp công cụ học tập mà còn mang đến nguồn cảm hứng tích cực, giúp học sinh - sinh viên tự tin chinh phục các cột mốc quan trọng trên hành trình tri thức.

Chiến lược truyền thông được triển khai xoay quanh ba trụ cột: gắn kết văn hóa, cộng đồng sáng tạo và hệ sinh thái thương hiệu. Cách tiếp cận này giúp Thiên Long kết nối sâu sắc hơn với người trẻ, đồng thời mở rộng giá trị thương hiệu vượt ra ngoài khuôn khổ của một nhãn hiệu văn phòng phẩm truyền thống.



Ở trụ cột gắn kết văn hóa

Thiên Long xây dựng các chiến dịch theo mùa, bám sát những khoảnh khắc quan trọng trong năm học của học sinh Việt Nam. Chiến dịch "Khởi đầu êm mượt" mùa Tết, lấy cảm hứng từ trải nghiệm viết mượt của Butter Gel, không chỉ tạo hiệu ứng tích cực với giới trẻ mà còn đóng góp hơn 95 tỷ đồng doanh thu. Trong mùa thi, bộ sản phẩm Bút Đậu May Mắn giúp lan tỏa tinh thần thi cử nhẹ nhàng và tự tin, tiếp cận gần 10 triệu học sinh, thu hút 375 triệu lượt xem video và hỗ trợ trực tiếp hơn 10.000 sĩ tử. Đối với mùa tựu trường, dòng Quickdry Gel Pen với thông điệp "Viết siêu mượt - Khô siêu nhanh" giúp chiến dịch đạt 255 triệu lượt xem và tiếp cận hơn 25 triệu học sinh, sinh viên và phụ huynh trên toàn quốc.



Ở trụ cột cộng đồng sáng tạo

Thiên Long tập trung phát triển cộng đồng Teens & Young Adults thông qua sự kết hợp giữa văn hóa, sáng tạo và trải nghiệm đa kênh. Colokit tiếp tục xây dựng vị thế là thương hiệu truyền cảm hứng sáng tạo với hơn 100 video nội dung, đạt 13 triệu lượt xem, đồng thời tổ chức 30 workshop trải nghiệm tại nhà sách, tiếp cận hơn 3.000 bạn trẻ yêu thích mỹ thuật. Trong khi đó, hợp tác với IP toàn cầu Demon Slayer giúp Thiên Long tạo dấu ấn mạnh mẽ trong cộng đồng manga/anime, biến các sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc thành những vật phẩm mang tính sưu tầm và thể hiện cá tính.



Ở trụ cột hệ sinh thái thương hiệu

Thiên Long tiếp tục mở rộng danh mục thông qua đổi mới sản phẩm và hợp tác sáng tạo. Bộ sưu tập Hoshi kết hợp thiết kế tối giản với công nghệ Nhật Bản, tạo ấn tượng mạnh với chiến dịch FOOH tại các địa danh biểu tượng của TP.HCM, thu hút 35 triệu lượt xem và tiếp cận 14 triệu sinh viên, nhân viên văn phòng. Hệ sinh thái Akooland tiếp tục phát triển với 6 chương truyện và 6 tập phim hoạt hình, đạt 25 triệu lượt xem YouTube và hơn 100.000 lượt đọc trực tuyến. Trong khi đó, Flexio tạo cú hích tăng trưởng với máy tính khoa học Fx799VN, giúp doanh số tăng 123% và kết nối trực tiếp với 18.000 học sinh cùng hơn 1.000 giáo viên thông qua chuỗi sự kiện "Đấu Trường Toán Cool" tại 13 tỉnh thành.



Thông qua chiến lược truyền thông sáng tạo và hệ sinh thái thương hiệu ngày càng đa dạng, Thiên Long đang từng bước chuyển mình từ một thương hiệu văn phòng phẩm truyền thống thành một thương hiệu sáng tạo đồng hành cùng thế hệ trẻ, góp phần khơi nguồn cảm hứng học tập và sáng tạo cho hàng triệu học sinh Việt Nam.

NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA NỀN TẢNG CỦA SỰ ĐỔI MỚI

Năm 2025 là cột mốc bán lẻ hướng tới kỷ niệm 45 năm thành lập Thiên Long (1981-2026). Trong suốt hành trình gần nửa thế kỷ phát triển, Công ty luôn tin rằng sức mạnh bền vững không chỉ đến từ sản phẩm hay thị trường, mà bắt nguồn từ con người và văn hóa tổ chức.

Tại Thiên Long, "con người đổi mới" không chỉ là một thông điệp mà là động lực giúp doanh nghiệp vượt qua thử thách và không ngừng phát triển. Tinh thần trách nhiệm, sự tận tâm và cam kết vượt chuẩn của đội ngũ cán bộ công nhân viên đã trở thành nền tảng để Công ty duy trì chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả vận hành và xây dựng niềm tin bền vững với khách hàng trong suốt nhiều thập kỷ. Những giá trị cốt lõi

Tâm huyết, Trung thực, Đa dạng & Hội nhập, Thách thức & Đổi mới

tiếp tục là kim chỉ nam định hình văn hóa Thiên Long, nơi mỗi cá nhân được khuyến khích học hỏi, sáng tạo và đóng góp vào sự phát triển chung.



Thiên Long xem đào tạo và phát triển là một khoản đầu tư chiến lược cho năng lực tổ chức và nguồn lực tương lai.

Trong năm 2025, toàn Tập đoàn triển khai

Mức hài lòng
86/100 điểm
từ người học.

138.875

giờ đào tạo

tương đương 37,9 giờ đào tạo bình quân mỗi nhân viên. Các chương trình được thiết kế theo hướng thực tiễn, kết hợp giữa nâng cao chuyên môn, phát triển kỹ năng quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn đào tạo trong nước cũng như quốc tế.

Song song với đó, Thiên Long chủ động đón đầu các xu hướng quản trị mới thông qua nhiều chương trình mang tính chiến lược. Chương trình Phổ cập AI trang bị tư duy và kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho 411 nhân sự; chương trình Quản trị bền vững (ESG) được triển khai cho đội ngũ quản lý và nhân sự chủ chốt; trong khi các chương trình Lãnh đạo phục vụ tiếp tục lan tỏa tư duy quản trị nhân văn đến đội ngũ quản lý cấp trung. Hoạt động đào tạo được triển khai theo mô hình blended learning, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, gắn với khung năng lực theo từng vị trí để nâng cao tính linh hoạt và khả năng thích ứng của tổ chức.



Cùng với việc mở rộng thị trường quốc tế và hiện diện tại hơn 75 quốc gia, Thiên Long xác định cải tiến tổ chức là một bước đi tất yếu nhằm đảm bảo khả năng vận hành hiệu quả trong môi trường cạnh tranh toàn cầu. Trên nền tảng đó, Công ty tiếp tục xây dựng Glocal Team - đội ngũ hội nhập quốc tế nhưng bám sát gốc rễ giá trị Việt, dựa trên ba trụ cột: năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy thích nghi linh hoạt và nền tảng văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Chính sự kết hợp giữa con người, văn hóa và khát vọng đổi mới đã tạo nên sức mạnh nội tại của Thiên Long trong suốt 45 năm qua. Đây cũng là nền tảng để Công ty tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển mới với tâm thế vững vàng hơn, hội nhập sâu hơn và sẵn sàng vươn xa hơn.



CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO NĂNG LỰC VẬN HÀNH



Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của Thiên Long trong hành trình chuyển đổi số, khi hạ tầng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và văn hóa dữ liệu được tích hợp ngày càng sâu vào hoạt động vận hành. Chuyển đổi số không còn chỉ là một sáng kiến hỗ trợ, mà đang từng bước trở thành một năng lực cốt lõi của Tập đoàn.

Ở lớp hạ tầng số

Thiên Long tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Hệ thống xử lý đơn hàng và quản lý kho thương mại điện tử được mở rộng ra khu vực Hà Nội, đồng thời các quy trình vận hành kho được nâng cấp với mức độ tự động hóa và xử lý thông minh cao hơn.

**NĂNG LỰC
XỬ LÝ ĐƠN HÀNG
TĂNG 2,5 LẦN**

**CHI PHÍ
VẬN HÀNH KHO
GIẢM**

SỐ VỚI NĂM 2024



Ở lớp ứng dụng AI trong vận hành

Công ty tiếp tục đẩy mạnh tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ cốt lõi. AI được triển khai để tự động hóa hoàn toàn quy trình nhập hóa đơn đầu vào và xử lý đơn đặt hàng từ khách hàng xuất khẩu, giúp dữ liệu được xử lý chính xác và xuyên suốt từ khâu khởi tạo đến hạch toán và giao hàng. Trong lĩnh vực thương mại điện tử, Thiên Long cũng tiên phong thử nghiệm AI Livestream trên Shopee và TikTok từ tháng 12/2025, bước đầu đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu kênh online.

Ở lớp tổ chức vận hành bằng dữ liệu

Thiên Long từng bước xây dựng mô hình ra quyết định dựa trên dữ liệu. Các công cụ AI được sử dụng để phân tích đơn hàng, dự báo tồn kho và đề xuất kế hoạch nhập hàng, qua đó tối ưu hóa quản lý tồn kho và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng. Ở cấp độ nội bộ, trợ lý AI Halie hỗ trợ nhân sự tra cứu quy trình, quy định và hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn vận hành. Cùng với đó, chương trình phổ cập AI cho toàn bộ cán bộ nhân viên được triển khai rộng rãi thông qua các khóa đào tạo và cuộc thi sáng kiến ứng dụng AI, góp phần thúc đẩy chuyển đổi từ phương thức làm việc thủ công sang quản trị dựa trên dữ liệu.



Thông qua sự kết hợp giữa hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo và năng lực tổ chức, Thiên Long đang từng bước xây dựng nền tảng tập đoàn số thông minh, sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo trong kỷ nguyên kinh tế số.

THIÊN LONG

HOSHU

TINH HOA
CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN

**KHOÁ NGÒI TỰ ĐỘNG
TỪ NHẬT BẢN**

Tránh vấy bẩn khi cài áo

Hoshu

KHỎ NHANH **KHÁNG NƯỚC** **THIẾT KẾ TÍNH TẾ BỞI CHUYÊN GIA NHẬT BẢN**

Tài Chính Kế Toán

DVT: Tỷ đồng

	2021	2022	2023	2024	2025	2025 VS 2024
Doanh thu thuần	2.668	3.521	3.462	3.759	4.174	11,1%
Trong đó:						
Doanh thu Nội địa	2.099	2.689	2.648	2.746	2.989	8,8%
Doanh thu Quốc tế	569	832	813	1.012	1.185	17,1%
Lợi nhuận gộp	1.127	1.524	1.513	1.675	2.069	23,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	355	499	444	580	523	-9,8%
Lợi nhuận khác	3	8	8	7	49	617,3%
Lợi nhuận trước thuế	359	507	452	587	572	-2,5%
Lợi nhuận sau thuế (trừ lợi ích Cổ đông không kiểm soát)	277	401	359	462	446	-3,3%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.867	2.133	2.074	2.671	2.748	2,9%
Tiền và các khoản tương đương tiền	503	405	243	700	487	-30,4%
Phải thu ngắn hạn	398	370	439	649	801	23,5%
Hàng tồn kho	693	914	832	785	815	3,8%
Tài sản ngắn hạn khác	33	84	113	176	222	26,2%
TÀI SẢN DÀI HẠN	579	736	734	689	820	19,1%
TỔNG TÀI SẢN	2.446	2.869	2.808	3.360	3.569	6,2%
NỢ PHẢI TRẢ	621	911	714	1.012	1.046	3,3%
Nợ ngắn hạn	578	831	660	986	1.012	2,7%
Nợ dài hạn	42	80	55	27	34	28,2%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.826	1.958	2.094	2.347	2.523	7,5%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2021 - 2025)

Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường

CHỈ TIÊU	NĂM 2024		NĂM 2025	
	GIÁ TRỊ (Tỷ đồng)	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ (Tỷ đồng)	TỶ TRỌNG (%)
NỘI ĐỊA	2.746	73.1%	2.989	71.6%
QUỐC TẾ	1.013	26.9%	1.185	28.4%
TỔNG CỘNG	3.759	100%	4.174	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2024 - 2025)

Các chỉ số tài chính

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2021	2022	2023	2024	2025
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,2	2,6	3,1	2,7	2,7
Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,0	1,5	1,9	1,9	1,9
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,9	0,5	0,4	0,7	0,5
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	145	147	163	142	139
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,1	1,3	1,2	1,2	1,2
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,1	1,2	1,2	1,1	1,2
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	42,2%	43,3%	43,7%	44,6%	49,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,3%	14,2%	12,8%	15,4%	12,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10,4%	11,4%	10,4%	12,3%	10,8%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROAE)	%	15,5%	21,2%	17,7%	20,8%	18,3%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	11,6%	15,1%	12,6%	15,0%	12,9%
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	25,4%	31,8%	25,4%	30,1%	29,3%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	34,0%	46,5%	34,1%	43,1%	41,5%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2021 - 2025)

Tình hình kinh doanh

Năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh tiếp tục biến động, Thiên Long vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực về quy mô, đồng thời ghi nhận những thay đổi đáng chú ý về cơ cấu lợi nhuận.

Doanh thu thuần hợp nhất đạt

4.174 TỶ ĐỒNG **11,1%**
so với năm 2024

Phản ánh sự phục hồi của thị trường nội địa và đà tăng trưởng bền vững của hoạt động kinh doanh quốc tế.

Cụ thể:

Doanh thu nội địa đạt

2.989 TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng đến từ việc tái cấu trúc hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả kênh bán hàng và sự đóng góp tích cực của thương mại điện tử.

CHIẾM **71,6%** TỔNG DOANH THU

NÂNG TỶ TRỌNG LÊN 28,4%

Doanh thu quốc tế đạt

1.185 TỶ ĐỒNG **17,1%**

Tiếp tục là động lực tăng trưởng chính nhờ mở rộng thị trường và gia tăng hiện diện thương hiệu tại nhiều quốc gia thương mại điện tử.

Lợi nhuận gộp đạt 2.069 tỷ đồng, tăng mạnh 23,5%, đưa biên lợi nhuận gộp lên khoảng 49,6% (so với 44,6% năm 2024). Kết quả này phản ánh hiệu quả từ việc tối ưu chi phí sản xuất, cải thiện cơ cấu sản phẩm và gia tăng tỷ trọng các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 523 tỷ đồng, giảm 9,8%, chủ yếu do Công ty tiếp tục gia tăng đầu tư cho các hoạt động chiến lược như mở rộng thị trường quốc tế, phát triển thương hiệu và chuyển đổi số.

Nhờ ghi nhận lợi nhuận khác tăng đột biến lên 49 tỷ đồng (so với 7 tỷ đồng năm 2024), lợi nhuận trước thuế đạt 572 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,5%. Lợi nhuận sau thuế đạt 446 tỷ đồng, giảm 3,3%, nhưng vẫn duy trì ở mức cao, phản ánh nền tảng hoạt động ổn định của Tập đoàn.

Nhìn chung, năm 2025 cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ tăng trưởng thuần túy sang tăng trưởng có đầu tư, khi Thiên Long chủ động gia tăng chi phí chiến lược để chuẩn bị cho các động lực tăng trưởng dài hạn.

Tình hình tài sản

Tính đến cuối năm 2025,

Tổng tài sản của Tập đoàn đạt

3.569 TỶ ĐỒNG **6,2%**

so với năm 2024, phản ánh quy mô hoạt động tiếp tục được mở rộng một cách có kiểm soát.

Tài sản ngắn hạn đạt

2.748 TỶ ĐỒNG **2,9%**

trong đó:

Tiền và các khoản tương đương tiền đạt **911 tỷ đồng**, giảm **14,2%**, chủ yếu do Công ty sử dụng dòng tiền cho các hoạt động đầu tư và mở rộng kinh doanh.

Phải thu ngắn hạn tăng mạnh **23,5%** lên **801 tỷ đồng**, chủ yếu do gia tăng công nợ tài trợ phát triển thị trường Quốc tế

Hàng tồn kho đạt **815 tỷ đồng**, tăng **3,8%**, phản ánh chiến lược chủ động dự trữ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo tính liên tục của chuỗi cung ứng.

Tài sản dài hạn đạt

820 TỶ ĐỒNG **19,1%**

phản ánh việc tiếp tục đầu tư vào năng lực sản xuất, công nghệ và cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ chiến lược phát triển dài hạn.

Cơ cấu vốn và tình hình nợ phải trả

Trong năm 2025, Thiên Long tiếp tục duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro.

Mặc dù không có biến động lớn về đòn bẩy tài chính, việc gia tăng tài sản và mở rộng hoạt động kinh doanh cho thấy Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để hỗ trợ tăng trưởng.

Vốn chủ sở hữu tiếp tục được củng cố thông qua lợi nhuận giữ lại, duy trì nền tảng tài chính vững chắc và đảm bảo khả năng tự chủ cao trong việc triển khai các kế hoạch đầu tư dài hạn.

Các dự án lớn trong năm 2025

Trong năm 2025, Thiên Long triển khai một số dự án và sáng kiến chiến lược nhằm mở rộng thị trường, củng cố hệ sinh thái kinh doanh và tăng cường hiện diện tại thị trường quốc tế. Các dự án này tập trung vào việc phát triển mạng lưới phân phối, mở rộng kênh bán hàng, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược và từng bước xây dựng nền tảng để Tập đoàn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong khu vực.

Ở thị trường quốc tế, Thiên Long đã triển khai các hoạt động hợp tác và phát triển thị trường mới, đồng thời từng bước chuyển dịch từ mô hình phân phối truyền thống sang tăng cường hiện diện trực tiếp tại một số thị trường tiềm năng. Các bước đi này giúp Tập đoàn chủ động hơn trong việc phát triển thương hiệu, quản lý hệ thống phân phối và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của từng thị trường.

Tại thị trường trong nước, Thiên Long tiếp tục đầu tư vào mở rộng hệ sinh thái phân phối nhằm tăng cường sự hiện diện của sản phẩm, tiếp cận gần hơn với người tiêu dùng cuối cùng và nâng cao khả năng triển khai các chiến lược thương hiệu và sản phẩm mới.



Giải thưởng tiêu biểu năm 2025

Trong một năm 2025 đầy biến động nhưng cũng ghi dấu sự bứt phá mạnh mẽ, Thiên Long tự hào khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua hơn 20 danh hiệu và giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Những ghi nhận này không chỉ là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ nhân viên, mà còn phản chiếu niềm tin vững chắc của khách hàng và đối tác đối với hành trình chuyển mình vươn tầm thế giới của Tập đoàn.

1. Thiên Long tăng giá trị thương hiệu lên 1.700 tỷ đồng theo Brand Finance
2. Việt Nam Marketing Awards - Cộng đồng Tiếp thị tạo tác động lớn do Hội Marketing Việt Nam bình chọn
3. Better Choice Award - Top 5 thương hiệu cống hiến vì phát triển bền vững và chuyển đổi do NIC phối hợp VCCorp thực hiện
4. Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
5. Ngôi sao Sáng Chế IPSTAR
6. Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu TPHCM
7. Doanh nghiệp TPHCM tiêu biểu
8. Top 50 Doanh nghiệp - đơn vị tiêu biểu TPHCM
9. "Bức tranh nền tảng số tạo hình bán đồ Việt Nam được ghép từ ảnh các hệ thống NPP sản phẩm và cửa hàng của đơn vị tại các tỉnh, thành phố nhiều nhất" do Kỷ lục Việt Nam trao tặng
10. Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2025 do Nhip cầu đầu tư bình chọn
11. Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam - CSI 2025 do VCCI bình chọn
12. ESG Awards do báo điện tử Dân Trí thực hiện
13. Doanh nghiệp xanh TPHCM do Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM (HUBA) và báo Sài Gòn Giải Phóng trao tặng
14. CRIF chứng nhận ESG
15. Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2025 do Forbes bình chọn
16. Top 50 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo & Kinh doanh hiệu quả
17. Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam
18. Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam
19. Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
20. Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất VN
21. Top 100 nơi làm việc tốt nhất VN
22. Top 10 Nhà tuyển dụng Gen Z yêu thích nhất 2025 do Vieclam24H Awards trao tặng
23. Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam
24. Vạn Xuân Awards - Ông Cô Gia Thọ
25. Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2025 - Bà Trần Phương Nga



Phần **6** Định hướng
phát triển 2026

Từ
Việt Nam
Vươn ra
Toàn cầu



Định hướng phát triển 2026

Bước vào năm 2026 - cột mốc 45 năm hình thành và phát triển, Thiên Long định vị đây là năm bản lề trong chu kỳ tăng trưởng mới, nơi Tập đoàn chuyển từ giai đoạn xây nền sang giai đoạn **tăng tốc hội nhập và mở rộng quy mô quốc tế**. Trong khuôn khổ chiến lược Glocalization đến năm 2030, Thiên Long tiếp tục kiến định mục tiêu trở thành tập đoàn văn phòng phẩm mang tầm quốc tế, kết hợp năng lực sản xuất, hiểu biết thị trường bản địa với chuẩn mực toàn cầu về chất lượng, thương hiệu và quản trị.

Năm 2026, Thiên Long tập trung vào ba trụ cột chiến lược xuyên suốt: **mở rộng thị trường quốc tế, nâng cao giá trị sản phẩm và tối ưu năng lực vận hành** - tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 2026-2027.

Nâng cao giá trị sản phẩm

Ở cấp độ sản phẩm, Thiên Long tiếp tục định vị **bút viết và marker là nền tảng cốt lõi**, với phần lớn nguồn lực R&D tập trung vào các dòng sản phẩm chiến lược này. Trong năm 2026, Tập đoàn dự kiến ra mắt nhiều sản phẩm với công nghệ mới, trong đó nhấn mạnh các cải tiến về trải nghiệm viết (êm, khô nhanh, không lem), thiết kế công thái học và ứng dụng vật liệu mới. Đồng thời, phân khúc sản phẩm sáng tạo - đặc biệt là marker và mỹ thuật - được đẩy mạnh như một động lực tăng trưởng mới, với định hướng dẫn đầu trong các giải pháp sáng tạo dành cho giáo dục và cá nhân hóa trải nghiệm người dùng. Các sản phẩm thân thiện môi trường và vật liệu tái chế tiếp tục được phát triển nhằm đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững và mục tiêu Net Zero.

Song song với phát triển sản phẩm, Thiên Long tiếp tục mở rộng năng lực OEM/ODM như một trụ cột quan trọng trong chiến lược hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu. Tập đoàn tập trung vào các khách hàng chiến lược tại Mỹ, châu Âu và Nhật Bản, đồng thời mở rộng sang các thị trường mới thông qua đối tác bản địa. Các dự án sản phẩm trọng điểm đã được triển khai sẽ bắt đầu đóng góp rõ nét hơn vào doanh thu từ năm 2026, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác năng lực sản xuất.

Mở rộng thị trường quốc tế

Trên phương diện thị trường, hoạt động kinh doanh quốc tế được xác định là động lực tăng trưởng chủ đạo, với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu khoảng 20% so với năm 2025. Đông Nam Á tiếp tục là khu vực trọng điểm, chiếm phần lớn quy mô kinh doanh quốc tế, trong đó Thiên Long hướng tới nâng cao vị thế tại các thị trường cốt lõi tại đây. Song song đó, các thị trường Trung Đông, Nga và châu Âu được phát triển như động lực tăng trưởng trung hạn, trong khi các thị trường châu Mỹ và châu Phi được tiếp cận theo hướng chọn lọc nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư và kiểm soát rủi ro.

Chiến lược Glocalization được triển khai sâu hơn thông qua việc **kết hợp sản phẩm toàn cầu với bản địa hóa danh mục**, đồng thời mở rộng hệ thống phân phối đa kênh, từ GT, MT đến thương mại điện tử xuyên biên giới. Việc phát triển đội ngũ bản địa, thiết lập liên doanh và tăng cường hợp tác với đối tác khu vực tiếp tục là trọng tâm nhằm nâng cao khả năng kiểm soát thị trường và gia tăng tốc độ thâm nhập.

Tối ưu năng lực vận hành

Ở góc độ vận hành, Thiên Long đẩy mạnh đầu tư vào tự động hóa và chuyển đổi số, với trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị chuỗi cung ứng, dự báo nhu cầu và kiểm soát chất lượng sản xuất. Mô hình vận hành được tích hợp từ kế hoạch bán hàng, marketing đến sản xuất và tài chính, giúp nâng cao khả năng phản ứng nhanh với thị trường và tối ưu chi phí trên toàn chuỗi giá trị. Các sáng kiến tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao năng suất, tối ưu nguồn lực và giảm thiểu lãng phí.

Bên cạnh đó, Thiên Long tiếp tục xây dựng năng lực tổ chức thông qua phát triển đội ngũ nhân sự theo định hướng Glocal Team - kết hợp giữa năng lực chuyên môn quốc tế và sự thấu hiểu văn hóa địa phương. Song song với đó là việc thúc đẩy các tiêu chuẩn ESG trong sản xuất, chuỗi cung ứng và sản phẩm, nhằm đảm bảo tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững.

Với định hướng rõ ràng, nền tảng vận hành ngày càng vững chắc và năng lực đổi mới không ngừng, năm 2026 được kỳ vọng sẽ là bước khởi đầu cho một giai đoạn tăng trưởng mới của Thiên Long - nơi Tập đoàn không chỉ mở rộng quy mô kinh doanh mà còn nâng tầm vị thế, từng bước khẳng định vai trò của một thương hiệu Việt Nam có năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và toàn cầu.



Phần 7 Quản trị Công ty

Tập đoàn Thiên Long cam kết xây dựng một hệ thống quản trị doanh nghiệp vững chắc, dựa trên nền tảng của việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định về quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Năm 2025, chúng tôi tập trung vào việc tăng cường đạo đức kinh

doanh, xây dựng hệ thống và không ngừng cải thiện quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, chúng tôi thực hành khái niệm quản trị có trách nhiệm, bước đầu định hình để hướng đến tích hợp ESG vào chiến lược phát triển của công ty, chuẩn bị nền tảng cho việc thiết lập và cải thiện khung quản lý phát triển bền vững cũng như cơ chế hoạt động.



Thành phần và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm soát Và Ban Tổng Giám đốc

(Xin vui lòng xem thêm thông tin trong mục Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc)

Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc

Nghị quyết HĐQT số 05/2025 ban hành ngày 10/04/2025, đã thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của bà Võ Thị Hải Hà.

Hoạt động và hiệu quả của Hội Đồng Quản Trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm soát

Đại hội đồng Cổ đông

Thiên Long đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 vào ngày 10/04/2025. Thiên Long luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành về thông báo, gửi thư mời, quyền tham dự và quyền biểu quyết, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông được thực thi đầy đủ và minh bạch. Thiên Long cam kết duy trì tinh thần trách nhiệm cao, tạo điều kiện tối đa để Cổ đông tham gia và đóng góp vào các quyết định trọng yếu của công ty.

Hoạt động và Hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm soát

(Xin vui lòng xem thêm thông tin trong mục Báo cáo về Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm soát)

Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt, người phụ trách về quản trị của Công ty đã tham gia khóa đào tạo: Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán lần thứ 8 (ACMP8) do VIOD tổ chức và Hội nghị "Tuân thủ pháp luật chứng khoán và các lưu ý sai sót trong lập Báo cáo tài chính" do Ủy ban chứng khoán nhà nước phối hợp với Cục Quản lý, Giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức.

Quan hệ Nhà đầu tư và nghĩa vụ với Cổ đông

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long, với vai trò là một công ty đại chúng, luôn cam kết duy trì sự công bằng, bình đẳng và đặt quyền lợi cao nhất của các nhà đầu tư cũng như Cổ đông lên hàng đầu. HĐQT cam kết và bảo đảm truyền thông đầy đủ với Cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Trong năm 2025, Thiên Long đã hoàn tất chi trả 25% cổ tức còn lại cho năm 2024 (15% tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu) và tạm ứng 10% cổ tức cho năm 2025 bằng tiền mặt.

Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, lương và thưởng cho Tổng Giám đốc Điều hành

Chính sách về thù lao, cho HĐQT, UBKT, BKS, lương và thưởng cho Tổng Giám đốc Điều hành luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Thù lao cho Hội đồng Quản trị, lương và thưởng cho Tổng Giám đốc Điều hành nhận được trong năm 2025 là 17,7 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 40 (a) của Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Thù lao của Ủy ban Kiểm toán

Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên của UBKT nhận thù lao theo một chức danh là thành viên HĐQT, thù lao thành viên HĐQT đã được công bố chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2025 là 283.200.000 đồng, cụ thể chi:

- Nguyễn Thị Bích Nga - Trưởng Ban Kiểm soát : 153.300.000 đồng
- Tạ Hồng Diệp - Thành viên Ban Kiểm soát : 76.600.000 đồng
- Vũ Thị Thanh Nga - Thành viên Ban Kiểm soát : 53.300.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Người nội bộ

(Tại ngày 31/12/2025)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY	SỞ HỮU	
			SỐ CP	TỶ LỆ
1	Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT không điều hành	6.332.771	6,56%
2	Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT không điều hành	1.003.904	1,04%
3	Nguyễn Đình Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm TV Ủy ban Kiểm toán	607.082	0,63%
4	Trần Phương Nga	Thành viên HĐQT điều hành kiêm TGDĐH và là người đại diện theo pháp luật	507.623	0,53%
5	Cô Trần Cơ Nguyên	Thành viên HĐQT không điều hành	-	0,00%
6	Cô Trần Đình Đình	Thành viên HĐQT không điều hành	-	0,00%
7	Tiêu Yến Trinh	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
8	Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Ủy ban kiểm toán	-	0,00%
9	Lê Trung Thành	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
10	Nguyễn Ngọc Nhon	Kế toán trưởng	66.000	0,07%
11	Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách về Quản trị Công ty	800	0,00%

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỶ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỶ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CP	TỶ LỆ	
1	Cô Gia Thọ	Người nội bộ	5.417.065	6,27%	6.332.771	6,56%	Mua 340.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP, Cổ tức bằng cổ phiếu 10%
2	Cô Cẩm Nguyệt	Người nội bộ	733.340	0,85%	1.003.904	1,04%	Mua 180.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP, Cổ tức bằng cổ phiếu 10%; Giao dịch cổ phiếu
3	Nguyễn Đình Tâm	Người nội bộ	451.893	0,52%	607.082	0,63%	Mua 100.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP, Cổ tức bằng cổ phiếu 10%
4	Trần Phương Nga	Người nội bộ	241.876	0,28%	507.623	0,53%	Mua 200.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP, Cổ tức bằng cổ phiếu 10%; Giao dịch cổ phiếu
5	Nguyễn Ngọc Nhon	Người nội bộ	33.000	0,04%	66.000	0,07%	Mua 40.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP, Cổ tức bằng cổ phiếu 10%; Giao dịch cổ phiếu
6	Cô Ngân Bình	Em của Người nội bộ - Cô Gia Thọ	1.063.841	1,23%	1.170.225	1,21%	Cổ tức bằng cổ phiếu 10%; Giao dịch cổ phiếu
7	Cô Gia Đức	Em của Người nội bộ - Cô Gia Thọ	221.945	0,26%	234.239	0,24%	Cổ tức bằng cổ phiếu 10%; Giao dịch cổ phiếu
8	Trần Đình Long	Em của Người nội bộ - Nguyễn Đình Tâm	4	0,00%	-	0,00%	Bán cổ phiếu
9	Trần Anh Dũng	Em của Người nội bộ - Trần Phương Nga	17	0,00%	-	0,00%	Bán cổ phiếu
10	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ - Tiêu Yến Trinh	-	0,00%	-	0,00%	Mua 50.000 cổ phiếu, Bán 50.000 cổ phiếu
11	Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Người nội bộ	15	0,00%	800	0,00%	Giao dịch cổ phiếu

Quản Trị Rủi Ro

Thiên Long nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro bằng việc triển khai "Quy chế Quản lý Rủi ro", được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Quy chế xác định các hạng mục rủi ro theo phương pháp từ trên xuống, kèm theo chỉ số cảnh báo sớm, giúp doanh nghiệp phản ứng nhanh và giảm thiểu tác động.

Chủ sở hữu Rủi ro chịu trách nhiệm điều phối & kiểm soát từng hạng mục.

Đơn vị thực thi rủi ro tự đánh giá, phân tích mức độ ảnh hưởng và đề xuất giải pháp xử lý.

Hệ thống quản trị rủi ro này giúp Thiên Long vận hành ổn định, tối ưu quy trình và tăng cường khả năng ứng phó với biến động.

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với sản phẩm chính là bút viết, Thiên Long chủ yếu nhập các nguyên liệu như: Đầu bút, hạt nhựa, mực, ống ruột, lò xo, hóa chất... Tổng giá trị nguyên vật liệu chiếm khoảng 70% giá thành sản xuất, trong đó hạt nhựa là nguyên vật liệu chính, chiếm khoảng gần 25% giá trị nguyên vật liệu.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Công ty luôn cập nhật đầy đủ thông tin về giá nguyên liệu (nhựa, hóa chất, bao bì,...) và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống lớn, so sánh giá chào của nhiều nhà cung ứng, đàm phán mua nguyên vật liệu với sản lượng phù hợp và giá thành hợp lý. Ngoài ra, Công ty lập kế hoạch, xây dựng các kịch bản khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời gia tăng hoạt động tự sản xuất nguyên liệu để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, giảm phụ thuộc vào thị trường, đặc biệt thị trường thế giới.

RỦI RO TỶ GIÁ

Là doanh nghiệp thường xuyên nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa và máy móc thiết bị nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long chịu tác động không nhỏ từ sự biến động của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá VND/USD và tỷ giá VND/JPY. Theo đó sự biến động tỷ giá khó lường trong bối cảnh lạm phát cao và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay, các quốc gia liên tục đưa ra các chính sách tiền tệ mới khiến cho việc dự báo về biến động tỷ giá trở nên khó khăn hơn và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu và nguyên vật liệu để giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư luôn song hành cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến vốn và kết quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Thẩm định và quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm hạn chế các rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của Công ty. Ngoài ra, các dự án lớn được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.

RỦI RO CẠNH TRANH

Tốc độ toàn cầu hóa, áp lực cạnh tranh tại nhiều nước trên thế giới và xu hướng tìm kiếm thị trường có sức mua mạnh, có tiềm năng tăng trưởng cao đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều Tập đoàn lớn trên thế giới. Thị trường văn phòng phẩm Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, điều này tạo ra rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trong ngắn và dài hạn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nâng cao hiệu quả hoạt động, kiến tạo cơ cấu nhân sự lãnh đạo, hệ thống quản trị, tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút, gìn giữ và phát triển nhân tài. Đồng thời tăng cường đầu tư vào hoạt động kinh doanh, marketing để đưa thương hiệu Thiên Long và các nhãn hàng/ thương hiệu TL, FlexOffice, Colokit và Flexio lên tầm cao mới. Áp dụng công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp, khác biệt và chất lượng vượt trội. Bên cạnh đó, phát triển danh mục sản phẩm, ngành hàng để đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới và tăng cường, hợp tác trên nhiều lĩnh vực, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong dài hạn.

RỦI RO AN TOÀN SẢN XUẤT & CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với sự phát triển không ngừng của việc tự động hóa trong ngành sản xuất, việc bảo đảm an toàn, hiệu quả trong vận hành máy móc thiết bị là yêu cầu tất yếu đối với bất kỳ doanh nghiệp/nhà máy. Là một đơn vị trực tiếp sản xuất nên các nguy cơ về mất an toàn ảnh hưởng đến con người và chất lượng sản phẩm có thể xảy ra đối với Thiên Long, có khả năng làm ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Công ty luôn kiểm tra, bảo dưỡng, đại tu định kỳ hằng năm và ý thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng sản phẩm. Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, kết hợp với việc phổ biến, tuyên truyền và thực hành các biện pháp kỹ thuật an toàn. Trang bị bảo hộ lao động chu đáo và đội ngũ phòng cháy, chữa cháy luôn có kế hoạch chủ động để đối phó với các tình huống xấu xảy ra. Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Áp dụng hiệu quả và không ngừng cải thiện Hệ thống Quản lý tích hợp (An toàn - Chất lượng - Môi trường) theo tiêu chuẩn quốc tế.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long chịu sự điều chỉnh trực tiếp bởi Pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế... Do đó, khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty trong việc thực hiện và tuân thủ đúng quy định.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn cập nhật liên tục các thay đổi trong quy định. Tham gia các chương trình, khóa học cập nhật quy định mới và định kỳ tập huấn cho các cán bộ và công nhân viên ở từng bộ phận về những quy định pháp luật có liên quan.

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Với quy mô lớn và sản xuất liên tục, Thiên Long đối mặt với rủi ro về số lượng nhân viên (SOW), chi phí nhân sự (OC) và trình độ chuyên môn (MTCV). Trong bối cảnh kinh tế biến động, chúng tôi ưu tiên đảm bảo nhân sự phù hợp, đủ kỹ năng, tránh tình trạng thiếu hoặc dư thừa, đồng thời tối ưu chi phí nhân sự một cách khoa học và hợp lý để duy trì hiệu quả vận hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Thiên Long giảm thiểu rủi ro nhân sự bằng cách dự báo nhu cầu, xác định và phân bổ SOW hợp lý, tối ưu tuyển dụng, đầu tư đào tạo và phát triển. Chúng tôi xây dựng hệ thống quản lý nhân sự minh bạch, công bằng, tạo động lực cho nhân viên, đảm bảo hiệu quả vận hành bền vững.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Với đặc thù sản xuất từ nhựa, Thiên Long luôn kiểm soát chặt chẽ các yếu tố môi trường, đảm bảo tuân thủ các cam kết trong Đánh giá Tác động Môi trường (DTM). Chúng tôi giám sát sát sao các vấn đề như ô nhiễm không khí, nước, đất, tiếng ồn, sử dụng tài nguyên bền vững và quản lý môi trường, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Thiên Long giảm thiểu rủi ro môi trường bằng cách xây dựng hệ thống quản lý môi trường hiệu quả, tuân thủ chặt chẽ các quy định bảo vệ môi trường. Chúng tôi đầu tư vào công nghệ, thiết bị hiện đại, triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường tiên tiến và nghiên cứu phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, cháy nổ... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng một khi đã xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn cho Công ty cả về người và tài sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.



Minh bạch và Công bố Thông tin

Thiên Long cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu các thông tin liên quan, Thiên Long luôn đảm bảo có được sự tiếp cận dễ dàng, thường xuyên với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Thiên Long có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp đón Cổ đông và nhà đầu tư như dưới đây.

- Trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://thienlonggroup.com>
- Trên website của HOSE tại đường dẫn: <https://www.hsx.vn/>
- Trên các phương tiện truyền thông đại chúng.
- Thông qua Ban Quan hệ Cổ đông (IR) của Công ty như sau:

 <https://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>

 ir@thienlongvn.com

 (84.28) 3750.5555 (Số máy lẻ: 203)

 Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, P. An Khánh, TP.HCM

HDQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính một cách tốt nhất có thể, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.

Phát triển
Bền vững

Phần 8

Chuyển mình Bền Vững



Thông điệp Phát triển Bền vững



Phát triển bền vững

Câu chuyện được xây dựng từ con người và chiến lược

Trong hơn 45 năm hình thành và phát triển, Thiên Long luôn kiên định theo đuổi triết lý tăng trưởng gắn liền với trách nhiệm xã hội và cộng đồng. Năm 2025, trong bối cảnh Tập đoàn đẩy mạnh chiến lược **Glocalization - Hội nhập toàn cầu**, bền vững từ nội lực, phát triển bền vững không chỉ được xác định là một trụ cột chiến lược, mà còn là cách Thiên Long kiến tạo giá trị dài hạn dựa trên con người, năng lực nội tại và sự thấu hiểu sâu sắc thị trường địa phương.

Các chương trình phát triển bền vững của Tập đoàn không chỉ hướng tới tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế, mà còn góp phần tạo dựng giá trị bền vững cho cổ đông, người lao động, khách hàng và cộng đồng, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của Thiên Long trong bối cảnh thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu đang chuyển dịch theo hướng xanh và có trách nhiệm hơn.

Những chương trình phát triển bền vững tiêu biểu

Môi trường - Sản xuất có trách nhiệm, hướng tới chuẩn mực toàn cầu

Trong năm 2025, Thiên Long tiếp tục triển khai các chương trình môi trường theo định hướng giảm tác động, tối ưu tài nguyên và nâng cao hiệu quả vận hành, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

Giảm phát sinh chất thải trong sản xuất, thông qua cải tiến quy trình và tăng tỷ lệ tái sử dụng phế liệu sản xuất. Tỷ lệ tái sử dụng (tuần hoàn nội bộ) phế liệu nhựa trong năm có sự điều chỉnh nhẹ so với năm trước, chủ yếu do các điều chỉnh kỹ thuật trong quá trình tối ưu hóa sản xuất, đồng thời gia tăng khoảng 60% số lượng sản phẩm mới trong năm. Trong giai đoạn đầu triển khai các dòng sản phẩm mới, Tập đoàn ưu tiên thiết lập và ổn định quy trình sản xuất, dẫn đến tỷ lệ phế liệu phù hợp để tái sử dụng nội bộ thấp hơn mức trung bình. Khi các dòng sản phẩm này đi vào giai đoạn vận hành ổn định, tỷ lệ tuần hoàn vật liệu nhựa nội bộ dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện trong các kỳ tiếp theo.

Sử dụng năng lượng hiệu quả và năng lượng tái tạo, bao gồm vận hành hệ thống điện mặt trời tại các cơ sở sản xuất.



Sản lượng điện từ nguồn năng lượng tái tạo đạt **1.030.046 kWh** tương đương 4,7% tổng nhu cầu điện năng, qua đó góp phần giảm phát thải khoảng 679 tấn CO₂ tương đương trong năm.

Tập đoàn tiếp tục triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và kiểm soát phát thải khí nhà kính. Trong năm 2025, tổng lượng phát thải khí nhà kính (Scope 1 & 2) ghi nhận tăng khoảng ~1.000 tấn CO₂, chủ yếu do mở rộng phạm vi kiểm kê. Việc mở rộng này phản ánh cách tiếp cận minh bạch và toàn diện hơn trong quản lý phát thải, đồng thời tạo cơ sở dữ liệu đáng tin cậy cho các chương trình giảm phát thải trong giai đoạn 2026-2030. Những nỗ lực này không chỉ giúp Thiên Long tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập vào các thị trường yêu cầu tiêu chuẩn ESG cao.

Xã hội - Giáo dục & phát triển cộng đồng - Kiến tạo giá trị xã hội bền vững.

Giáo dục tiếp tục là lĩnh vực Thiên Long dành nhiều tâm huyết, xuất phát từ niềm tin rằng tri thức là nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội.



Tinh thần giáo dục Khởi nguồn của mọi chuyển động

Việt Nam được định hình bởi ý chí kiên cường và niềm tin mãnh liệt: Giáo dục là chìa khóa của tương lai. Suốt nhiều thế hệ, việc học không chỉ thay đổi số phận cá nhân mà còn là nền tảng vững chắc cho sự hưng thịnh của quốc gia.

Từ những nét mực đầu tiên đến hành trình đi sản

Ra đời từ niềm tin ấy, Thiên Long bắt đầu bằng những cây bút bi giản đơn nhưng đáng tin cậy. Chúng tôi không chỉ cung cấp công cụ, mà mang đến sự kết nối. Bằng cách làm cho việc học trở nên gần gũi và bền bỉ hơn, Thiên Long đồng hành cùng mỗi người trên lộ trình khám phá và hoàn thiện "phiên bản tốt nhất" của chính mình.

Học tập là hành trình không phải đích đến

Với Thiên Long, học tập là quá trình nuôi dưỡng tư duy và bản lĩnh. Triết lý này là kim chỉ nam cho các hoạt động cộng đồng của Tập đoàn:



Lấy người học làm trung tâm: Mọi sự hỗ trợ đều hướng tới nhu cầu thực tế.



Tiếp sức kịp thời: Đồng hành và sẻ chia trong mọi hoàn cảnh.

Năm 2025, Thiên Long tiếp tục hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững qua những chương trình mang tính biểu tượng:



Tiếp sức mùa thi: Tiếp thêm tự tin cho sĩ tử.



Chia sẻ cùng thầy cô: Tôn vinh những người gieo mầm tri thức.



Ngày hội sắc màu: Ủng hộ tinh thần sáng tạo nghệ thuật của thiếu nhi.



Vượt thiên tai - Viết tiếp tương lai: Bảo đảm hành trình học tập không bị gián đoạn trước nghịch cảnh.

Tiếp Sức Mùa Thi 2025 Tân Tâm & Lan Tỏa

Tiếp sức mùa thi là chương trình tình nguyện quy mô toàn quốc do Tập đoàn Thiên Long, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Sinh viên Việt Nam và Báo Thanh Niên phối hợp tổ chức. Trải qua gần 25 năm, chương trình đã trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu của hàng triệu thí sinh trong những kỳ thi mang tính bước ngoặt. Với sự tham gia của hàng trăm nghìn tình nguyện viên, chương trình cung cấp sự hỗ trợ toàn diện từ trước, trong đến sau kỳ thi THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng. Suốt gần 25 năm qua, chương trình đã tiếp sức cho khoảng 20 triệu lượt thí sinh và người nhà; huy động hàng triệu lượt sinh viên tình nguyện; tổng nguồn lực hỗ trợ lên đến hơn gần 300 tỷ đồng.

Trong những năm đầu triển khai, Tiếp sức mùa thi nhanh chóng khẳng định vai trò là điểm tựa tinh thần vững chắc cho thí sinh và phụ huynh, đặc biệt tại các đô thị lớn. Từ vài chục thành viên ban đầu, lực lượng sinh viên tình nguyện đã không ngừng lớn mạnh, hình thành nên những đội hình "trực chiến" tại bến xe, nhà ga, trạm xe buýt, khu nhà trọ, điểm thi và các nút giao thông trọng yếu. Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm có hàng chục nghìn sinh viên tình nguyện tham gia, góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn về đi lại, chỗ ở, thông tin và tâm lý cho thí sinh. Sau một thời gian, Tiếp sức mùa thi chính thức được triển khai đồng bộ tại tất cả các địa phương trên toàn quốc, với sự phối hợp chặt chẽ giữa sinh viên tình nguyện, đoàn viên thanh niên địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp.

BƯỚC
NGOẠT
2025

Chuyển đổi số & Tầm nhìn bền vững

Năm 2025 đánh dấu sự đổi mới mạnh mẽ để thích nghi với kỷ nguyên số:



Công nghệ hóa hỗ trợ: Tư vấn trực tuyến qua Livestream, Ứng dụng Chatbot AI giải đáp thắc mắc 24/7, vận hành trên đa nền tảng số.



Thông điệp cốt lõi: Hướng tới một kỳ thi "nhẹ nhàng", giảm áp lực tâm lý cho xã hội.



Vai trò doanh nghiệp: Tập đoàn Thiên Long tiếp tục đồng hành, hiện thực hóa cam kết nuôi dưỡng tinh thần học tập trọn đời và gìn giữ truyền thống ham học hỏi của người Việt.

Chia Sẻ Cùng Thầy Cô 2025

Vì Hành Trình Dạy - Học Hạnh Phúc

Chia sẻ cùng thầy cô là chương trình nhân văn quy mô toàn quốc do Tập đoàn Thiên Long, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp tổ chức. Trải qua hơn một thập kỷ, chương trình đã trở thành nhịp cầu yêu thương, kết nối cộng đồng với những "người gieo chữ" thầm lặng tại những nơi gian khó nhất của tổ quốc. Với sứ mệnh tôn vinh và tiếp sức, chương trình mang đến sự hỗ trợ thiết thực cả về vật chất lẫn

tinh thần cho đội ngũ nhà giáo - những người đang trực tiếp kiến tạo tương lai.

Trong những năm đầu triển khai, Chia sẻ cùng thầy cô nhanh chóng khẳng định vai trò là điểm tựa niềm tin, khơi dậy tinh thần "tôn sư trọng đạo" trong xã hội hiện đại. Từ những hoạt động sơ khai, chương trình đã không ngừng mở rộng đối tượng và phạm vi, tìm đến những vùng biên giới xa xôi, hải đảo cách trở

và các bản làng vùng sâu vùng xa. Tại đây, những câu chuyện về nghị lực phi thường của các thầy cô giáo dân tộc thiểu số, thầy cô mang quân hàm xanh đã được đưa ra ánh sáng, chạm đến trái tim của hàng triệu người dân Việt Nam. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành và doanh nghiệp đã tạo nên một mạng lưới hỗ trợ bền vững, biến lòng biết ơn thành những hành động cụ thể.

BƯỚC
NGOẠT
2025

Mở rộng quy mô và sự đồng hành của nhiều đơn vị

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 11 năm hành trình, chuyển mình mạnh mẽ với những giá trị mới:

Số hóa sự lan tỏa: Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, sử dụng sức ảnh hưởng của các đại sứ trẻ để kể câu chuyện giáo dục qua video ngắn, podcast và các chiến dịch tương tác trực tuyến, giúp tinh thần chương trình tiếp cận gần hơn với thế hệ Gen Z và Alpha.

Thông điệp cốt lõi: Hướng tới "Hành trình dạy - học hạnh phúc", không chỉ tôn vinh sự hy sinh mà còn tập trung vào việc tạo ra môi trường giáo dục tích cực, nơi thầy cô được thấu hiểu và tiếp sức kịp thời.

Vai trò doanh nghiệp: Tập đoàn Thiên Long tiếp tục khẳng định cam kết 45 năm phụng sự trí thức Việt. Không chỉ dừng lại ở việc tặng quà, Thiên Long đồng hành cùng thầy cô trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, hiện thực hóa tầm nhìn về một xã hội học tập trọn đời.



Đến năm 2025, chương trình đã tôn vinh hơn 800 giáo viên trên toàn quốc, điểm sáng của chương trình năm nay chính là có được sự đồng hành của nhiều đơn vị để tạo ra các giá trị giáo dục bền vững như là: xây dựng, sửa chữa trường học, trao tặng tủ sách, học bổng cho học sinh khó khăn và hỗ trợ đào tạo Anh ngữ cho giáo viên vùng sâu, vùng xa,...

NGÀY HỘI SẮC MÀU

Trong chiến lược phụng sự học tập lấy người học làm trung tâm, Tập đoàn Thiên Long xác định việc nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo cho thế hệ thiếu nhi là nền tảng quan trọng của giáo dục toàn diện. Chương trình "Ngày hội Sắc màu", với sản phẩm cốt lõi là nhãn Colokit, là minh chứng tiêu biểu cho cách Thiên Long tạo ra giá trị trách nhiệm xã hội bền vững thông qua những hoạt động gần gũi, thiết thực. Được triển khai liên tục gần 10 năm (tính đến năm 2024) với sự phối hợp của Hội đồng Đội Trung ương, chương trình đã trở thành sân chơi quen thuộc, giàu tính giáo dục dành cho thiếu nhi trên cả nước.

Bước sang năm 2025, Ngày hội Sắc màu tiếp tục được mở rộng

và làm mới về hình thức nhằm phù hợp với xu hướng tiếp cận của trẻ em và gia đình hiện đại. Thông qua các cuộc thi, hoạt động sáng tạo tại hệ thống nhà sách và trên nền tảng mạng xã hội, Thiên Long khuyến khích các em tự do thể hiện trí tưởng tượng, cảm xúc và góc nhìn riêng bằng màu sắc và hình ảnh. Các hoạt động như minigame "Khoe tranh xinh, rinh quà xịn", workshop "Vui vẽ bất tận, sáng tạo vô biên" hay workshop "Vision Board" không chỉ mang tính giải trí, mà còn giúp trẻ rèn luyện tư duy thẩm mỹ, khả năng biểu đạt và sự tự tin; tạo cơ hội cho người lớn thư giãn, giải trí cùng màu sắc.

Dù được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, Ngày hội

Sắc màu vẫn giữ nguyên mục tiêu xuyên suốt là đồng hành cùng thiếu nhi trong hành trình học mà chơi, chơi mà học. Thông qua việc tiếp cận nghệ thuật một cách tự nhiên, chương trình góp phần khơi dậy niềm yêu thích học tập, khám phá và sáng tạo ngay từ lứa tuổi đầu đời. Những giá trị giáo dục được tích lũy bền bỉ qua từng hoạt động nhỏ đã tạo nên tác động xã hội lớn, lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng. Qua Ngày hội Sắc màu, Thiên Long và nhãn Colokit tiếp tục khẳng định cam kết lâu dài trong việc ủng hộ thế hệ trẻ Việt Nam phát triển toàn diện, sáng tạo và giàu bản sắc, đúng với tinh thần phụng sự học tập mà Tập đoàn theo đuổi suốt 45 năm qua.

HOẠT ĐỘNG SẼ CHIA CÙNG CỘNG ĐỒNG

Tại Thiên Long, mỗi chiếc bút hay trang vở không chỉ là vật dụng, mà là cầu nối bền bỉ giữa người học và tri thức. Chúng tôi hiểu rằng sau mỗi cơn bão, thứ để lại không chỉ là hư hại vật chất mà còn là nỗi lo về một hành trình học tập bị đứt quãng.

Đồng hành từ sự thấu cảm

Việc giúp các em sớm cầm lại cây bút, mở lại trang vở chính là cách nhanh nhất để tái kết nối tâm hồn với lớp học, xoa dịu những xáo trộn và lo âu sau thiên tai.

"Phụng sự học tập" bền vững

Đối với Thiên Long, hỗ trợ giáo dục không chỉ là cứu trợ nhất thời mà là cam kết dài hạn nhằm xây dựng một hệ sinh thái học tập không ai bỏ lại phía sau:

Kịp thời: Có mặt đúng lúc để giảm bớt gánh nặng kinh tế cho gia đình và nhà trường.

Bền bỉ: Duy trì mạch học tập liên tục, ngăn chặn nguy cơ bỏ học tại các vùng khó khăn.

Nhân văn: Lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, biến áp lực thành động lực để các em tiếp bước.

Trước những thiệt hại nghiêm trọng do cơn bão Wipha và lũ lụt tại khu vực miền Trung năm 2025, Tập đoàn Thiên Long đã nhanh chóng triển khai chương trình "Vượt thiên tai - Viết tiếp tương lai". Thông qua chương trình, Thiên Long đã tài trợ 15.000 bộ dụng cụ học tập cho học sinh tại 5 tỉnh, thành chịu ảnh hưởng nặng nề sau bão lũ.



Các chương trình giáo dục được triển khai theo định hướng tạo tác động dài hạn, gắn với giá trị thương hiệu và trách nhiệm xã hội cốt lõi của Thiên Long.

Xã hội - Văn hóa & Con người - Nội lực cho chiến lược Glocalization

Con người và văn hóa doanh nghiệp là nền tảng để Thiên Long trong quá trình triển khai chiến lược Glocalization. Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc tích cực, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy năng lực và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Các trọng tâm triển khai bao gồm:

Xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng sự đa dạng, đảm bảo quyền lợi, sức khỏe và sự an tâm cho người lao động



Công tác an toàn, vệ sinh lao động tiếp tục được triển khai đồng bộ và kiểm soát chặt chẽ, với các sự cố phát sinh trong năm đều được ghi nhận, xử lý kịp thời;

100% người lao động được đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động.



Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý, thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường và hội nhập quốc tế

Tổng số giờ đào tạo đạt
138.875 giờ
tương đương **37,9 giờ/người/năm**

Đào tạo và nâng cao nhận thức ESG cho 80 nhân sự thuộc đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao trên toàn Tập đoàn

nhằm thống nhất nhận thức, tăng cường năng lực lồng ghép các yếu tố ESG vào công tác quản lý, vận hành và ra quyết định.

Tăng cường các hoạt động gắn kết và phát triển con người

Được tổ chức thường xuyên hằng năm thông qua các chương trình như Coaching, thư ghi nhận và tri ân (Thank You Letter), các hoạt động thể thao - chăm sóc sức khỏe (Happy Run), All for Sales & Production - hoạt động kết nối giữa khối Sản xuất và Kinh doanh, D-Day - chương trình trải nghiệm một ngày làm nhân viên bán hàng, cùng các sáng kiến nội bộ khác. Các hoạt động này góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực, tăng cường sự thấu hiểu liên phòng ban và thúc đẩy sự gắn kết, gắn bó lâu dài của người lao động với Tập đoàn.



Xây dựng và lan tỏa văn hóa ESG

Đề cao tinh thần chính trực, trách nhiệm và hợp tác, nơi mỗi cá nhân đều nhận thức rõ vai trò và đóng góp của mình trong hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn.

Trong bối cảnh thị trường lao động biến động, tỷ lệ luân chuyển nhân sự trong năm ở mức tương đối cao, chủ yếu tại các vị trí lao động trực tiếp. Thiên Long coi đây là cơ sở quan trọng để rà soát và điều chỉnh chính sách nhân sự, tập trung nâng cao an toàn, điều kiện làm việc, đào tạo và phúc lợi. Tập đoàn chủ động theo dõi dữ liệu nhân sự, chuẩn hóa chính sách và ứng dụng công nghệ quản trị, nhằm tăng cường gắn kết người lao động và duy trì sự ổn định, bền vững của nguồn nhân lực trong trung và dài hạn.

Thông qua việc đầu tư bài bản vào con người và văn hóa doanh nghiệp, Thiên Long không chỉ củng cố nội lực cho chiến lược Glocalization, mà còn tạo dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn và bền vững.

Quản trị minh bạch - Nền tảng cho phát triển bền vững

Thiên Long xác định quản trị minh bạch, tuân thủ và liên chính trong kinh doanh là nền tảng cốt lõi cho phát triển bền vững và là yếu tố then chốt trong việc xây dựng niềm tin với cổ đông và các bên liên quan. Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục củng cố hệ thống quản trị ESG theo hướng bài bản và có lộ trình rõ ràng.

Theo đó, Thiên Long từng bước hoàn thiện cơ chế giám sát ESG, với định hướng nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng Quản trị. Song song đó, Tập đoàn tăng cường quản trị rủi ro, tuân thủ và đạo đức kinh doanh, bảo đảm các hoạt

động sản xuất - kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật và các thông lệ quản trị tốt.

Cũng trong năm qua, Thiên Long đã triển khai đánh giá hiện trạng và mức độ trưởng thành ESG tại hai nhà máy và trên phạm vi toàn Tập đoàn, qua đó nhận diện các khoảng trống, rủi ro và cơ hội cải thiện, làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh chiến lược ESG phù hợp với định hướng phát triển và năng lực nội tại. Đồng thời, Tập đoàn từng bước chuẩn hóa hệ thống dữ liệu ESG, nâng cao tính minh bạch, nhất quán và khả năng so sánh thông tin.

Các sáng kiến ESG năm 2025 & kế hoạch đến 2027

Hướng tới giai đoạn phát triển tiếp theo, Thiên Long xác định các sáng kiến ESG trọng tâm:

Thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, Thiên Long tập trung triển khai và đạt được các kết quả tiêu biểu trong lĩnh vực phát triển bền vững, bao gồm:

- Bước đầu xây dựng bộ chỉ số ESG của Tập đoàn, trong đó một số chỉ số chính về Môi trường - Xã hội - Quản trị được xác định và theo dõi thử nghiệm; Hệ thống tổng hợp và báo cáo đang trong quá trình hoàn thiện nhằm từng bước nâng cao tính minh bạch và năng lực quản trị ESG.
- Hoàn thành kiểm kê khí nhà kính và xây dựng kế hoạch

giảm phát thải tại hai Nhà máy theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, qua đó khẳng định cam kết tuân thủ pháp luật và triển khai công tác quản lý môi trường một cách hệ thống.

- Triển khai các sáng kiến cải tiến tại hai nhà máy Nam Thiên Long và Thiên Long Thành, tập trung vào nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tác động môi trường và cải thiện hiệu quả vận hành.

Cụ thể:

Tại Nhà máy Nam Thiên Long (NTL), trong năm 2025, Tập đoàn đã triển khai nhiều dự án cải tiến, tập trung vào tối ưu hóa quy trình sản xuất và sử dụng tài nguyên hiệu quả. Các sáng kiến tiêu biểu bao gồm rút ngắn chu kỳ ép, cải tiến hiệu suất khuôn, tối ưu quy trình lắp ráp, sử dụng nguyên vật liệu thay thế, giảm hao hụt đầu bút và tỷ lệ cháy mực, đồng thời tái sử dụng phế liệu nhựa PP trong sản xuất.

Thông qua các dự án này, NTL ghi nhận giá trị tiết kiệm khoảng

7,72 tỷ đồng

đồng thời góp phần giảm phát sinh chất thải và nâng cao hiệu quả vận hành.

Tại Nhà máy Thiên Long Thành (TLLT), Tập đoàn cũng triển khai nhiều dự án cải tiến trong năm 2025, hướng tới giảm tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nguyên vật liệu. Các sáng kiến bao gồm giảm hàm lượng nhựa và bột màu trong sản phẩm, sử dụng nguyên vật liệu thay thế, tối ưu hệ thống điện và đầu tư máy lọc dầu cho máy ép nhựa nhằm giảm lượng dầu cặn thải ra môi trường.

Các dự án này mang lại giá trị tiết kiệm khoảng

7,22 tỷ đồng

đồng thời hỗ trợ Tập đoàn từng bước hiện thực hóa mục tiêu sản xuất bền vững.

Được ghi nhận và vinh danh là doanh nghiệp phát triển bền vững tại các diễn đàn và chương trình uy tín, thể hiện sự ghi nhận của các tổ chức chuyên môn và cộng đồng đối với những nỗ lực ESG của Tập đoàn.



Định hướng giai đoạn 2026-2027

Trong giai đoạn 2026-2027, Thiên Long định hướng tiếp tục nâng tầm quản trị và triển khai phát triển bền vững theo hướng bài bản, đồng bộ và gắn chặt với chiến lược Glocalization - Hội nhập toàn cầu, bền vững từ nội lực. Các mục tiêu trọng tâm bao gồm:

- 🌱 Tiếp tục nâng cao nhận thức ESG cho toàn bộ cán bộ công nhân viên trên phạm vi toàn Tập đoàn, hướng tới tỷ lệ 100% người lao động được tiếp cận nội dung ESG. Đồng thời, tích hợp kiến thức ESG vào hệ thống e-learning, tạo điều kiện để người lao động chủ động học tập mọi lúc, mọi nơi.
- 🌱 Hoàn thiện Khung quản trị ESG và ban hành bộ chính sách ESG, làm cơ sở thống nhất cho việc triển khai, giám sát và đánh giá các hoạt động phát triển bền vững trên toàn Tập đoàn.
- 🌱 Số hóa và chuẩn hóa hệ thống dữ liệu ESG, giảm dần sự phụ thuộc vào thu thập thủ công, nâng cao độ chính xác, tính nhất quán và khả năng phân tích, so sánh dữ liệu.
- 🌱 Mở rộng các sáng kiến môi trường, tập trung vào sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- 🌱 Lồng ghép các yếu tố ESG vào chiến lược kinh doanh và quyết định đầu tư, bảo đảm sự phù hợp với định hướng Glocalization và yêu cầu của các thị trường trong nước và quốc tế.
- 🌱 Tăng cường cơ chế công bố thông tin và đối thoại với các bên liên quan, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch, trách nhiệm và quản trị của thị trường và nhà đầu tư.
- 🌱 Phát triển bền vững tại Thiên Long không phải là một chương trình riêng lẻ, mà là hành trình được xây dựng từ định hướng chiến lược, con người phù hợp và những hành động nhất quán theo thời gian. Với nền tảng nội lực vững chắc và tầm nhìn hội nhập toàn cầu, Thiên Long tiếp tục kiên định theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững, tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, đóng góp tích cực cho xã hội, cộng đồng và bảo vệ môi trường.



BỘ GD&ĐT



THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC

Người dẫn đường trên hành trình tri thức

Nhìn lại hành trình trưởng thành của bản thân, tôi càng nhận ra rằng phía sau mỗi bước đi của mình luôn có dấu ấn của các Thầy Cô. Không chỉ truyền đạt tri thức, Thầy Cô còn là những người đã khơi gợi trong tôi niềm tin, sự kiên định và tình yêu với việc học tập. Trong xã hội đổi thay từng ngày, với sự tiến bộ vượt bậc, công nghệ có thể mang lại cho chúng ta kho tàng thông tin vô tận, nhưng chính có sự tận tâm và trí tuệ của Thầy Cô mới giúp học trò biến thông tin thành tri thức, rèn luyện tư duy và học cách sống tử tế.

Tôi vô cùng trân trọng và biết ơn những cống hiến lặng thầm ấy, và mong rằng ngọn lửa yêu nghề của Thầy Cô sẽ tiếp tục soi sáng cho nhiều thế hệ học sinh sau này.



Báo cáo
Tài chính
Tổng hợp

Phần **9**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Thông tin về doanh nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464830

do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (tên trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 26 ngày 22 tháng 1 năm 2026

	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
	Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên kiểm thành viên Ủy ban Kiểm Toán (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Trần Phương Nga	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Cô Trần Cơ Nguyên	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Cô Trần Đình Đình	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Hội đồng Quản trị	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Lê Trung Thành	Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập kiểm Trưởng Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Trần Thái Như	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Tayfun Uner	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Phạm Nguyễn Tri	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Ủy ban Kiểm toán (*)	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Trưởng Ủy ban (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Ban Kiểm soát (*)	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng ban (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
	Bà Vũ Thị Thanh Nga	Thành viên (Đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Tổng Giám đốc	Bà Trần Phương Nga	Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Bà Trần Phương Nga	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty. Theo đó, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị và dừng hoạt động của Ban Kiểm soát.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc của Công ty đối với Báo cáo Tài chính hợp nhất

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ▶ Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính hợp nhất

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 62. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Phương Nga

Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Gửi các Cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2025, và được Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 27 tháng 3 năm 2026. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 62.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM18023
Thành phố Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Duy Thịnh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4633-2023-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.748.352.806.718	2.670.706.305.975
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	487.028.475.726	700.074.273.053
111	Tiền		309.028.475.726	334.874.273.053
112	Các khoản tương đương tiền		178.000.000.000	365.200.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		423.728.671.233	360.900.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	423.728.671.233	360.900.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		801.285.542.804	649.050.923.753
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	771.186.802.967	612.821.383.076
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	10.359.462.173	14.624.171.905
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	16.000.000.000	16.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	14.064.261.122	12.303.121.563
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(10.324.983.458)	(6.697.752.791)
140	Hàng tồn kho	10	814.530.054.475	784.896.481.994
141	Hàng tồn kho		868.126.394.694	833.963.734.982
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(53.596.340.219)	(49.067.252.988)
150	Tài sản ngắn hạn khác		221.780.062.480	175.784.627.175
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	17.359.481.374	23.135.505.351
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	16(a)	203.737.172.831	143.451.017.773
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16(b)	683.408.275	9.198.104.051
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		820.392.113.022	688.855.057.514
210	Các khoản phải thu dài hạn		13.073.736.612	14.717.155.781
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	13.073.736.612	14.717.155.781
220	Tài sản cố định		523.038.702.112	528.291.326.958
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	509.606.461.579	504.876.115.604
222	Nguyên giá		1.382.068.596.773	1.341.014.256.759
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(872.462.135.194)	(836.138.141.155)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	13.432.240.533	23.415.211.354
228	Nguyên giá		73.387.110.236	81.114.342.736
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(59.954.869.703)	(57.699.131.382)
240	Tài sản dở dang dài hạn		30.146.867.330	20.391.542.457
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	30.146.867.330	20.391.542.457
250	Đầu tư tài chính dài hạn		182.033.921.343	64.214.208.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	179.913.921.343	37.200.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	5.685.000.000	30.685.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(3.565.000.000)	(3.670.792.000)
260	Tài sản dài hạn khác		72.098.885.625	61.240.824.318
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	56.723.234.964	48.699.473.781
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22	15.375.650.661	12.541.350.537
270	TỔNG TÀI SẢN		3.568.744.919.740	3.359.561.363.489

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.046.056.115.990	1.012.333.480.318
310	Nợ ngắn hạn		1.011.881.334.190	985.667.030.318
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	270.211.290.448	260.159.397.874
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	17.490.859.596	8.135.085.608
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16(c)	46.861.033.289	48.759.143.419
314	Phải trả người lao động	17	42.313.811.530	43.977.764.490
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	142.555.473.140	81.163.548.557
319	Phải trả ngắn hạn khác	19	6.005.004.701	7.621.951.212
320	Vay ngắn hạn	20(a)	439.255.830.659	486.603.154.331
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26	47.188.030.827	49.246.984.827
330	Nợ dài hạn		34.174.781.800	26.666.450.000
338	Vay dài hạn	20(b)	6.195.560.000	6.195.560.000
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22	8.059.346.717	-
342	Dự phòng phải trả dài hạn	21	19.919.875.083	20.470.890.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.522.688.803.750	2.347.227.883.171
410	Vốn chủ sở hữu		2.522.688.803.750	2.347.227.883.171
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	965.283.400.000	864.535.750.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		965.283.400.000	864.535.750.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	24	361.633.483.771	361.633.483.771
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	24	3.024.877.077	2.019.934.276
418	Quỹ đầu tư phát triển	24	261.896.462.556	261.896.462.556
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	932.446.514.528	857.949.709.802
421a	LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		593.725.202.566	489.876.419.155
421b	LNST chưa phân phối của năm nay		338.721.311.962	368.073.290.647
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		(1.595.934.182)	(807.457.234)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		3.568.744.919.740	3.359.561.363.489

Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhon
Kế toán trưởng



Trần Phương Nga
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho Năm Tài Chính Kết Thúc Ngày 31 Tháng 12 Năm 2025

Mẫu số B 02 - DN/HN

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.186.212.267.474	3.772.752.571.792
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(12.282.128.866)	(14.167.235.011)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.173.930.138.608	3.758.585.336.781
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.105.352.140.485)	(2.083.184.660.839)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.068.577.998.123	1.675.400.675.942
21	Doanh thu hoạt động tài chính	56.923.912.854	58.322.770.180
22	Chi phí tài chính	(35.647.806.696)	(28.050.598.215)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	(21.879.953.936)	(13.516.022.950)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	2.197.434.843	1.200.000.000
25	Chi phí bán hàng	(1.238.932.069.909)	(769.661.526.258)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(330.162.564.841)	(357.185.352.088)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	522.956.904.374	580.025.969.561
31	Thu nhập khác	55.479.914.862	10.939.784.326
32	Chi phí khác	(6.455.033.835)	(4.105.148.101)
40	Lợi nhuận khác	49.024.881.027	6.834.636.225
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	571.981.785.401	586.860.605.786
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(121.700.049.530)	(114.197.366.142)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(5.225.046.593)	(12.465.382.165)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	445.056.689.278	460.197.857.479
PHÂN BỐ CHO			
61	Cổ đông của Công ty	446.474.886.962	461.667.743.647
62	Cổ đông không kiểm soát	(1.418.197.684)	(1.469.886.168)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.993	4.211
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.993	4.211



Đào Xuân Nam
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhon
Kế toán trưởng



Trần Phương Nga
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 - DN/HN

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	571.981.785.401	586.860.605.786
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	92.971.368.561	95.214.116.033
03	Các khoản dự phòng	7.961.248.901	18.920.734.043
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(10.489.063.670)	(10.741.210.675)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(76.523.313.020)	(31.100.259.146)
06	Chi phí lãi vay	21.879.953.936	13.516.022.950
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	607.781.980.109	672.670.008.991
09	Tăng các khoản phải thu	(198.720.971.257)	(260.911.530.781)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(34.162.659.712)	21.462.405.216
11	Tăng các khoản phải trả	58.052.987.771	95.879.606.563
12	Tăng chi phí trả trước	(1.818.394.987)	(6.228.603.097)
14	Tiền lãi vay đã trả	(21.825.361.948)	(12.730.701.962)
15	Thuế TNDN đã nộp	(120.726.123.980)	(108.243.327.758)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(68.782.918.300)	(42.776.938.314)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	219.798.537.696	359.120.918.858
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(125.112.963.809)	(83.202.845.262)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	81.231.397.292	4.702.378.866
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(902.028.671.233)	(959.831.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	839.200.000.000	1.046.273.000.000
25	Tiền chi mua thêm phần vốn của công ty con từ cổ đông không kiểm soát/đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(143.188.925.000)	(300.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng và cổ tức được chia	33.099.940.884	28.418.886.420
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(191.799.221.866)	36.060.420.024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	13.000.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	1.265.293.367.884	1.193.732.518.328
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.312.640.691.556)	(984.574.802.518)
36	Tiền cổ tức đã trả	(217.433.937.500)	(157.200.071.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(251.781.261.172)	51.957.644.310
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(223.781.945.342)	447.138.983.192
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	700.074.273.053	243.232.641.902
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	10.736.148.015	9.702.647.959
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	487.028.475.726	700.074.273.053

Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 39



Đào Xuân Nam
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhon
Kế toán trưởng



Trần Phương Nga
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464830 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (tên trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 26 ngày 22 tháng 01 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") vào ngày 26 tháng 3 năm 2010 với mã giao dịch cổ phiếu là TLG theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 của SGDCK HCM.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh, Ông Cô Gia Thọ và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở *Thuyết minh 23(b)*.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in tampon (pad), in lụa, in flexo và ép nhũ trên sản phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 3.022 nhân viên (tại ngày đầu năm: 2.977 nhân viên).

Tại ngày cuối năm, Công ty có 5 công ty con đầu tư trực tiếp, 2 công ty con đầu tư gián tiếp, 1 công ty liên kết đầu tư trực tiếp và 1 công ty liên kết đầu tư gián tiếp (tại ngày đầu năm: 5 công ty con đầu tư trực tiếp, 2 công ty con đầu tư gián tiếp và 1 công ty liên kết đầu tư trực tiếp) như được trình bày trong *Thuyết minh 4(b)*.

Chi tiết như sau:

Mẫu số B 09 - DN/HN

STT	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	NƠI THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG	TẠI NGÀY CUỐI NĂM		TẠI NGÀY ĐẦU NĂM		
			Tỷ lệ Sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
CÔNG TY CON TRỰC TIẾP							
1	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long	Sản xuất & kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
2	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Sản xuất & kinh doanh văn phòng phẩm	Tỉnh Đồng Nai	100	100	100	100
4	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
5	FlexOffice Pte. Ltd.	Kinh doanh văn phòng phẩm	Singapore	100	100	100	100
CÔNG TY CON GIÁN TIẾP							
1	ICCO Marketing (M) SDN. BHD.	Kinh doanh văn phòng phẩm	Malaysia	60	60	60	60
2	Công ty Cổ phần Clever World (*)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	96,43	96,43	94,44	94,44
CÔNG TY LIÊN KẾT							
1	Công ty Cổ phần Pega Holdings	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	40	40	40	40
CÔNG TY LIÊN KẾT GIÁN TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	Sản xuất & kinh doanh sách văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	49,49	49,49	-	-

(*) Theo Quyết định số 02.2025/QĐ.CSH ngày 12 tháng 02 năm 2025, Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam ("TLMN") đồng ý cho TLMN mua thêm 1.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Clever Word. Ngày 14 tháng 02 năm 2025, TLMN đã hoàn tất việc mua 1.000.000 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại Công ty Cổ phần Clever Word lên 95,31%.

Theo Quyết định số 03.2025/QĐ.CSH ngày 02 tháng 05 năm 2025, Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam ("TLMN") quyết định mua thêm 2.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Clever Word. Ngày 05 tháng 05 năm 2025, TLMN đã hoàn tất việc mua 2.000.000 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại Công ty Cổ phần Clever Word lên 96,43%.

Theo Biên bản họp số 26/2025/BBH-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty, Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long với tư cách là chủ sở hữu của TLMN - cổ đông của Công ty Cổ phần Clever World đã chấp thuận chủ trương giải thể Công ty Cổ phần Clever World.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Mẫu số B 09 - DN/HN

2.1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại *Thuyết minh 2.5*.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Chế độ kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Thông tư 200/2014/TT-BTC có hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026. Do đó, Tập đoàn sẽ áp dụng Thông tư 99 từ năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Thông tư 99 yêu cầu đổi tên "Bảng cân đối kế toán" thành "Báo cáo tình hình tài chính"; thay đổi tên hoặc bổ sung thêm một vài chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; và bổ sung thêm các thuyết minh. Đối với việc ghi nhận, đo lường và trình bày, Thông tư 99 có các cập nhật quan trọng như chỉ bắt đầu ghi nhận chi phí sửa chữa định kỳ TSCĐ khi phát sinh thay vì được trích trước, bổ sung hướng dẫn về việc phân loại và ghi nhận tài sản sinh học, rà soát và hạch toán theo bản chất của hợp đồng hợp tác kinh doanh.... Thông tư 99 cũng bổ sung quy định cho việc áp dụng các thay đổi chính sách kế toán do áp dụng lần đầu các quy định của Thông tư 99 theo phương pháp hồi tố đơn giản, hồi tố đầy đủ hoặc không hồi tố tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Tổng Giám đốc của Tập đoàn đang tiếp tục đánh giá mức độ ảnh hưởng của Thông tư 99 đến việc đo lường và trình bày các số liệu so sánh trên báo cáo tài chính của Tập đoàn trong các năm tài chính tới.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, Tập đoàn phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo nguyên tắc sau:

- ▶ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- ▶ LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;

- ▶ Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính; và
- ▶ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phân ảnh lũy kế tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm năng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản tổn thất lũy kế.

Sau đó, phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng với tăng hoặc giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Cổ tức hoặc lợi nhuận được phân chia từ bên nhận đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Ngoài ra việc điều chỉnh giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cũng phải được thực hiện khi lợi ích của Tập đoàn thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư nhưng không được phản ánh trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính của đơn vị được đầu tư. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên doanh, liên kết bằng hoặc vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của công ty liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với công ty liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng

hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.9. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

b. Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (*Thuyết minh 2.5*).

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10. Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

2.11. Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các loại tài sản như sau:

- ▶ Nhà cửa, vật kiến trúc 3 - 25 năm
- ▶ Máy móc thiết bị 3 - 15 năm
- ▶ Phương tiện vận tải 6 - 8 năm
- ▶ Thiết bị quản lý 2 - 7 năm
- ▶ Khuôn và TSCĐ khác 3 - 5 năm
- ▶ Phần mềm máy tính 1 - 10 năm
- ▶ Bản quyền, bằng sáng chế 2 - 3 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- ▶ Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- ▶ Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15. Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.17. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.18. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.19. Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng

Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Tập đoàn lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo nguyên tắc được trình bày tại *Thuyết minh 2.17* và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Số dư của khoản dự phòng này được xác định bằng giá trị hiện tại của tổng ước tính chi phí cần thiết để hoàn tất nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê. Giá trị dự phòng tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của năm tài chính.

2.20. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ (được mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán - ngày 1 tháng 1 năm 2021) và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu, theo đó, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và mệnh giá của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào thặng dư vốn cổ phần.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

a. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

2.22. Ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ▶ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- ▶ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ▶ Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- ▶ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ▶ Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- ▶ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

d. Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- ▶ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

2.23. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán hoặc dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí lãi vay; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; lỗ tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

2.26. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí liên quan đến việc thực hiện và hoàn thành các chương trình xúc tiến thương mại.

2.27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những tập đoàn liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Tổng Giám đốc của Tập đoàn xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.31. Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- ▶ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 2.8);
- ▶ Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11);
- ▶ Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 2.17, Thuyết minh 2.18, Thuyết minh 2.19); và
- ▶ Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 2.28).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tiền mặt	1.018.340.546	949.548.635
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	308.010.135.180	333.924.724.418
Các khoản tương đương tiền (*)	178.000.000.000	365.200.000.000
	487.028.475.726	700.074.273.053

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng với lãi suất từ 0,5%/năm đến 5,5%/năm (tại ngày đầu năm: từ 0,5%/năm đến 5,1%/năm).

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ GHI SỐ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	423.728.671.233	423.728.671.233	360.900.000.000	360.900.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng với lãi suất từ 4,2%/năm đến 7,5%/năm (tại ngày đầu năm: từ 4,4%/năm đến 5,3%/năm).

b. Đầu tư tài chính dài hạn

STT	MÔ TẢ	SỐ CUỐI NĂM				SỐ ĐẦU NĂM			
		GIÁ TRỊ GHI NHẬN THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU/GIA GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND	TỶ LỆ SỞ HỮU %	GIÁ TRỊ GHI NHẬN THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU/GIA GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND	TỶ LỆ SỞ HỮU %
I ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT									
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (i)	144.133.434.701	(*)	-	49,49	-	-	-	-
2	Công ty Cổ phần Pega Holdings (ii)	35.780.486.642	(**)	-	40,00	37.200.000.000	(**)	-	40,00
		179.913.921.343				37.200.000.000			
II ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC									
1	Công ty Cổ phần Địa ốc Kido (iii)	-	-	-	-	25.000.000.000	(**)	-	2,00
2	Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	(**)	(3.565.000.000)	(***)	3.565.000.000	(**)	(3.565.000.000)	(***)
3	Công ty Cổ phần Chip Sáng	1.520.000.000	(**)	-	2,20	1.520.000.000	(**)	(105.792.000)	2,20
4	Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	(**)	-	2,50	600.000.000	(**)	-	2,50
		5.685.000.000		(3.565.000.000)		30.685.000.000		(3.670.792.000)	

Mẫu số B 09 - DN/HN

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, dựa theo giá đóng cửa của cổ phiếu niêm yết này trên thị trường, khoản đầu tư này có giá trị là 99.681.956.050 Đồng. Tuy nhiên, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì giá đóng cửa của cổ phiếu niêm yết này trên thị trường tại ngày cuối năm tài chính thiếu tính đại diện do tính kém thanh khoản của lượng giao dịch, dẫn đến giá trị hợp lý chưa được xác định một cách đáng tin cậy. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (**) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (***) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty chưa xác định được tỷ lệ sở hữu tại Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2 vì đơn vị này đã ngừng hoạt động và không thể xác định chính xác giá trị vốn góp hiện hữu.
- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/2025/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam. Tại ngày cuối năm, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam sở hữu 5.344.877 cổ phần phổ thông, tương đương 49,49% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam. (Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 2 năm 2026, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác và thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 2 năm 2026, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác và thực hiện chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Pega Holdings.
- (iii) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 25/2025/BBH-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Địa ốc Kido với số tiền 25.000.000.000 Đồng. Ngày 30 tháng 12 năm 2025 Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần này.

Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số dư đầu năm	37.200.000.000	36.000.000.000
Tăng đầu tư vào công ty liên kết trong năm	143.188.925.000	-
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	2.197.434.843	1.200.000.000
Công ty liên kết phân phối cổ tức	(2.672.438.500)	-
Số dư cuối năm	179.913.921.343	37.200.000.000

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND
Bên thứ ba				
SQI Group Int'l. Corp.	108.677.066.862	-	58.822.727.200	-
Khác	611.201.020.998	-	541.671.904.533	-
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	51.308.715.107	-	12.326.751.343	-
	771.186.802.967	-	612.821.383.076	-

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán và được lập dự phòng lần lượt là 40.048.495.816 Đồng và 62.013.389.306 Đồng được trình bày tại (Thuyết minh 9).

Tại ngày cuối năm, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị tối thiểu lần lượt là 324.104.000.000 Đồng và 3.900.000 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 140.000.000.000 Đồng và 8.900.000 Đô la Mỹ) của khách hàng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 20).

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND
Bên thứ ba				
Catiga Trading Co., Ltd	2.422.748.096	-	4.932.761.465	-
Henan Hylink Imp. & Exp. Co., Ltd.	2.311.069.440	-	1.081.007.213	-
Khác	5.625.644.637	-	8.610.403.227	-
	10.359.462.173	-	14.624.171.905	-

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	16.000.000.000	-	16.000.000.000	-

Phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm khoản cho vay chuyển đổi không lãi suất cho Công ty Cổ phần Pega Holdings. Theo phụ lục 4 Hợp đồng cho vay chuyển đổi ngày 16 tháng 3 năm 2026, khoản cho vay được gia hạn đến ngày 10 tháng 4 năm 2026, đồng thời xóa bỏ điều khoản về Chuyển đổi khoản vay và các nội dung liên quan đến hình thức Chuyển đổi khoản vay.

8. PHẢI THU KHÁC

Mẫu số B 09 - DN/HN

a. Ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ VND	DỰ PHÒNG VND
Phải thu lãi tiền gửi	7.787.455.842	-	6.117.583.291	-
Tạm ứng cho nhân viên	486.166.883	-	599.514.455	-
Ký quỹ, ký cược	2.856.371.833	-	844.167.040	-
Khác	2.934.266.564	-	4.741.856.777	-
	14.064.261.122	-	12.303.121.563	-

b. Dài hạn

Tại ngày đầu năm và ngày cuối năm, các khoản phải thu dài hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản đặt cọc dài hạn.

9. NỢ QUÁ HẠN

	SỐ CUỐI NĂM			
	GIÁ TRỊ GỐC VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND	DỰ PHÒNG VND	THỜI GIAN QUÁ HẠN
Công ty TNHH Một thành viên In Thành Nghĩa TP. Hồ Chí Minh	15.029.127.199	6.884.141.060	(8.144.986.139)	Từ trên 6 tháng đến trên 3 năm
Công ty cổ phần phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - Fahasa	11.006.409.614	10.993.792.088	(12.617.526)	Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm
Khác	14.012.959.003	11.845.579.210	(2.167.379.793)	Từ trên 6 tháng đến trên 3 năm
	40.048.495.816	29.723.512.358	(10.324.983.458)	

	SỐ ĐẦU NĂM			
	GIÁ TRỊ GỐC VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND	DỰ PHÒNG VND	THỜI GIAN QUÁ HẠN
Công ty TNHH Một thành viên In Thành Nghĩa	15.505.089.245	12.417.762.129	(3.087.327.116)	Từ trên 3 tháng đến trên 3 năm
Công ty cổ phần phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - Fahasa	36.711.053.312	35.886.995.549	(824.057.763)	Từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm
Khác	9.797.246.749	7.010.878.837	(2.786.367.912)	Từ trên 6 tháng đến trên 3 năm
	62.013.389.306	55.315.636.515	(6.697.752.791)	

10. HÀNG TỒN KHO

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND
Hàng mua đang đi trên đường	66.492.298.941	-	59.910.100.999	-
Nguyên vật liệu	328.350.533.567	(25.089.297.949)	288.182.524.191	(15.926.702.544)
Công cụ dụng cụ	14.580.277.811	(4.801.676.992)	11.024.656.248	(3.162.576.961)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	102.457.753.681	(1.119.698.610)	71.583.668.887	(2.905.386.876)
Thành phẩm	200.113.058.225	(5.977.567.574)	195.935.287.372	(6.423.240.110)
Hàng hóa	152.373.718.733	(16.608.099.094)	207.327.497.285	(20.649.346.497)
Hàng gửi đi bán	3.758.753.736	-	-	-
	868.126.394.694	(53.596.340.219)	833.963.734.982	(49.067.252.988)

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn đã dùng một phần hàng tồn kho có giá trị tối thiểu lần lượt là 412.500.000.000 Đồng (tại ngày đầu năm là 340.000.000.000 Đồng và 5.000.000 Đô la Mỹ) để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 20).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	(49.067.252.988)	(23.726.257.155)
Trích lập dự phòng (Thuyết minh 30)	(34.541.680.951)	(44.313.134.628)
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 30)	30.012.593.720	18.972.138.795
Số cuối năm	(53.596.340.219)	(49.067.252.988)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a. Ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	8.553.332.357	14.436.654.405
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	1.277.265.409	1.278.909.758
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	741.688.379	608.331.554
Khác	6.787.195.229	6.811.609.634
	17.359.481.374	23.135.505.351

b. Dài hạn

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	17.641.765.004	20.985.804.719
Chi phí thu dọn khôi phục và hoàn trả mặt bằng (*)	12.466.923.826	12.928.661.746
Tiền thuê đất (**)	8.921.474.251	9.250.882.531
Khác	17.693.071.883	5.534.124.785
	56.723.234.964	48.699.473.781

- (*) Tập đoàn có văn phòng và nhà xưởng được xây dựng trên đất thuê. Theo hợp đồng thuê đất, Tập đoàn có nghĩa vụ khôi phục và hoàn trả mặt bằng như nguyên trạng khi kết thúc hợp đồng thuê. Theo đó, Tập đoàn đã ước tính nghĩa vụ phải trả (Thuyết minh 21) và phân bổ vào chi phí trong suốt thời hạn thuê đất còn lại.
- (**) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong (Thuyết minh 2.13).

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trong năm tài chính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	71.834.979.132	65.606.409.621
Tăng	100.149.756.966	81.756.890.166
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 13)	604.902.708	1.103.832.869
Chuyển từ TSCĐ	-	27.000.000
Chuyển từ hàng tồn kho	711.460.410	647.033.483
Chuyển sang TSCĐ	-	(37.000.000)
Phân bổ trong năm	(98.844.328.356)	(77.192.646.466)
Thanh lý	(374.054.522)	(76.540.541)
Số cuối năm	74.082.716.338	71.834.979.132

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

a. TSCĐ hữu hình

	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	THIỆT BỊ QUAN LY VND	KHÁC VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	331.015.139.314	702.491.549.982	38.338.172.284	35.497.703.276	233.671.691.903	1.341.014.256.759
Mua trong năm	76.423.727	86.021.075.536	-	3.733.120.595	10.341.617.702	100.172.237.560
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 13)	-	24.984.666.130	-	-	7.822.481.445	32.807.147.575
Phân loại lại	-	-	-	3.115.797.534	(3.115.797.534)	-
Thanh lý, nhượng bán	(29.745.070.285)	(37.427.067.426)	(8.723.223.745)	(1.277.417.300)	(14.752.266.365)	(91.925.045.121)
Số cuối năm	301.346.492.756	776.070.224.222	29.614.948.539	41.069.204.105	233.967.727.151	1.382.068.596.773
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Số đầu năm	127.714.613.138	464.722.513.248	29.422.021.297	27.427.992.366	186.851.001.106	836.138.141.155
Khấu hao trong năm	13.860.111.283	53.466.127.031	2.032.159.025	4.166.011.501	17.963.143.434	91.487.552.274
Thanh lý, nhượng bán	(9.525.225.861)	(34.223.160.045)	(5.210.338.578)	(1.162.633.207)	(5.042.200.544)	(55.163.558.235)
Số cuối năm	132.049.498.560	483.965.480.234	26.243.841.744	30.431.370.660	199.771.943.996	872.462.135.194
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	203.300.526.176	237.769.036.734	8.916.150.987	8.069.710.910	46.820.690.797	504.876.115.604
Số cuối năm	169.296.994.196	292.104.743.988	3.371.106.795	10.637.833.445	34.195.783.155	509.606.461.579

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 395.824.977.223 Đồng (tại ngày đầu năm: 375.165.565.304 Đồng). Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 16.670.257.593 Đồng (tại ngày đầu năm: 39.093.043.092 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 20).

b. TSCĐ vô hình

Mẫu số B 09 - DN/HN

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND	PHẦN MỀM VND	BẢN QUYỀN, BẰNG SÁNG CHẾ VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	16.047.625.000	64.699.717.736	367.000.000	81.114.342.736
Mua trong năm	-	625.065.000	-	625.065.000
Thanh lý, nhượng bán	(6.200.000.000)	(2.152.297.500)	-	(8.352.297.500)
Số cuối năm	9.847.625.000	63.172.485.236	367.000.000	73.387.110.236
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ				
Số đầu năm	1.175.864.496	56.156.266.886	367.000.000	57.699.131.382
Khấu hao trong năm	-	3.703.295.015	-	3.703.295.015
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.447.556.694)	-	(1.447.556.694)
Số cuối năm	1.175.864.496	58.412.005.207	367.000.000	59.954.869.703
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	14.871.760.504	8.543.450.850	-	23.415.211.354
Số cuối năm	8.671.760.504	4.760.480.029	-	13.432.240.533

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 52.433.657.320 Đồng (tại ngày đầu năm: 46.506.120.097 Đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	SỐ ĐẦU NĂM VND	SỐ CUỐI NĂM VND
Khuôn đang chế tạo	25.407.158.920	10.414.186.528
Thiết bị đang chế tạo và lắp đặt	4.739.708.410	9.977.355.929
	30.146.867.330	20.391.542.457

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	20.391.542.457	7.742.307.132
Tăng trong năm	43.167.375.156	25.405.287.208
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 12)	(32.807.147.575)	(11.592.299.363)
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 11)	(604.902.708)	(1.103.832.869)
Thanh lý	-	(59.919.651)
Số cuối năm	30.146.867.330	20.391.542.457

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Bên thứ ba	269.696.000.848	269.696.000.848	258.692.310.845	258.692.310.845
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	515.289.600	515.289.600	1.467.087.029	1.467.087.029
	270.211.290.448	270.211.290.448	260.159.397.874	260.159.397.874

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, không có nhà cung cấp bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Shenzhen Thousandshores Technology	4.558.638.700	871.026.807
Kokuyo Co., Ltd.	4.226.600.128	-
Khác	8.705.620.768	7.264.058.801
	17.490.859.596	8.135.085.608

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI THU/ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ THỰC NỘP TRONG NĂM	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ CUỐI NĂM
A THUẾ GTGT ĐƯỢC KHẤU TRỪ					
Thuế GTGT được khấu trừ	143.451.017.773	60.286.155.058	-	-	203.737.172.831
B PHẢI THU					
Thuế TNDN	9.049.196.782	-	-	(8.365.788.507)	683.408.275
Thuế GTGT	148.907.269	120	-	(148.907.389)	-
	9.198.104.051	120	-	(8.514.695.896)	683.408.275
C PHẢI NỘP					
Thuế TNDN	36.483.174.122	121.700.049.530	(120.726.123.980)	(8.365.788.507)	29.091.311.165
Thuế GTGT	4.983.984.502	188.005.833.105	(178.833.602.307)	(148.907.389)	14.007.307.911
Thuế thu nhập cá nhân	6.718.065.172	39.418.398.901	(43.998.119.908)	-	2.138.344.165
Thuế xuất, nhập khẩu	-	14.049.382.458	(14.049.382.458)	-	-
Khác	573.919.623	4.188.759.137	(3.138.608.712)	-	1.624.070.048
	48.759.143.419	367.362.423.131	(360.745.837.365)	(8.514.695.896)	46.861.033.289

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày cuối năm và đầu năm, khoản phải trả thể hiện khoản lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Lương tháng 13 và lương hiệu quả	61.315.363.237	43.515.423.443
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	66.476.008.948	22.947.321.821
Lãi vay	859.263.980	1.161.456.955
Khác	13.904.836.975	13.539.346.338
	142.555.473.140	81.163.548.557

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	3.839.309.700	4.396.500.000
Kinh phí công đoàn	1.799.385.648	1.518.014.239
Khác	366.309.353	1.707.436.973
	6.005.004.701	7.621.951.212

a. Ngân hạn

	SỐ ĐẦU NĂM		PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TĂNG VND	GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
NGÂN HẠN						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (i)	116.305.593.985	116.305.593.985	212.697.963.443	(217.571.764.226)	111.431.793.202	111.431.793.202
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (ii)	38.688.475.999	38.688.475.999	251.519.864.713	(285.100.033.902)	5.108.306.810	5.108.306.810
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iii)	138.846.181.390	138.846.181.390	359.718.921.036	(387.679.551.390)	110.885.551.036	110.885.551.036
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iv)	28.784.587.764	28.784.587.764	90.779.291.696	(60.496.807.247)	59.067.072.213	59.067.072.213
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (v)	9.717.980.420	9.717.980.420	144.616.970.735	(100.343.147.057)	53.991.804.098	53.991.804.098
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (vi)	98.416.897.222	98.416.897.222	205.960.356.261	(205.605.950.183)	98.771.303.300	98.771.303.300
Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (vii)	47.053.973.629	47.053.973.629	-	(47.053.973.629)	-	-
	477.813.690.409	477.813.690.409	1.265.293.367.884	(1.303.851.227.634)	439.255.830.659	439.255.830.659
NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ						
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (viii) (*)	8.789.463.922	8.789.463.922	-	(8.789.463.922)	-	-
	486.603.154.331	486.603.154.331	1.265.293.367.884	(1.312.640.691.556)	439.255.830.659	439.255.830.659

Mẫu số B 09 - DN/HN

Mẫu số B 09 - DN/HN

b. Dài hạn

	SỐ ĐẦU NĂM		PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TĂNG VND	GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Khác (*)	6.195.560.000	6.195.560.000	-	-	6.195.560.000	6.195.560.000

(*) Chi tiết số dư của khoản vay dài hạn này như sau:

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Số dư nợ gốc	6.195.560.000	14.985.023.922
Đáo hạn trong vòng 1 năm	-	(8.789.463.922)
	6.195.560.000	6.195.560.000

- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho, máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Thuyết minh 10, và Thuyết minh 12(a)).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 10).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5 và Thuyết minh 10).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5).
- Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Công ty đã sử dụng các khoản phải thu và một phần hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5 và Thuyết minh 10). Tại ngày cuối năm, Tập đoàn đã tất toán các khoản vay ngắn hạn với ngân hàng và đang thực hiện thủ tục giải chấp tài sản.

(viii) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích mua sắm và lắp đặt TSCĐ. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Thuyết minh 12(a)). Tại ngày cuối năm, Tập đoàn đã tất toán các khoản vay dài hạn với ngân hàng và đang thực hiện thủ tục giải chấp tài sản.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng chịu mức lãi suất dao động từ 4,1%/năm đến 6,5%/năm (trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, lãi suất dao động từ 3,3%/năm đến 9,18%/năm).

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Dự phòng chi phí thu dọn khôi phục và hoàn trả mặt bằng	14.817.228.500	14.817.228.500
Dự phòng trợ cấp thôi việc	5.102.646.583	5.653.661.500
	19.919.875.083	20.470.890.000

22. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	2.130.010.657	1.616.918.209
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	13.245.640.004	10.924.432.328
	15.375.650.661	12.541.350.537

Thuế TNDN hoãn lại phải trả

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	8.059.346.717	-

Biến động gộp về thuế TNDN hoãn lại trong năm như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	12.541.350.537	25.006.732.702
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 36)	(5.225.046.593)	(12.465.382.165)
Số cuối năm	7.316.303.944	12.541.350.537

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

Mẫu số B 09 - DN/HN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Chênh lệch tạm thời từ các khoản dự phòng	14.518.775.621	12.247.638.168
Chênh lệch tạm thời từ chi phí phải trả	676.901.766	797.861.800
Chênh lệch tạm thời chịu thuế khác	179.973.274	-
Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch nội bộ	-	1.531.222.349
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	-	(2.035.371.780)
	15.375.650.661	12.541.350.537

Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch nội bộ	6.192.958.418	-
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	1.866.388.299	-
	8.059.346.717	-

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2025 và 2024 là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

NĂM PHÁT SINH LỖ	TÌNH TRẠNG KIỂM TRA CỦA CÁC CƠ QUAN THUẾ	SỐ LỖ PHÁT SINH VND	SỐ LỖ TÍNH THUẾ ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG VND	SỐ LỖ CÒN ĐƯỢC CHUYỂN SANG CÁC NĂM TÍNH THUẾ SAU VND
2020	Đã quyết toán	18.394.719.458	(7.498.969.603)	-
2020	Chưa quyết toán	7.670.800.156	-	-
2021	Đã quyết toán	17.695.879.989	(3.876.528.706)	13.819.351.283
2021	Chưa quyết toán	3.982.900.252	-	3.982.900.252
2022	Đã quyết toán	27.826.704.847	(27.381.119.958)	445.584.889
2022	Chưa quyết toán	7.128.364.248	-	7.128.364.248
2023	Đã quyết toán	2.610.656.597	(2.610.656.597)	-
2023	Chưa quyết toán	12.964.530.957	-	12.964.530.957
2024	Chưa quyết toán	22.856.901.660	-	22.856.901.660
2025	Chưa quyết toán	33.030.316.441	-	33.030.316.441
		154.161.774.605	(41.367.274.864)	94.227.949.730

Một số khoản lỗ tính thuế nêu trên không được lập tài sản thuế TNDN vì khả năng đơn vị chịu thuế phát sinh lỗ này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ được đánh giá là không chắc chắn.

23. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Mẫu số B 09 - DN/HN

a. Số lượng cổ phiếu

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI
Số lượng cổ phiếu đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	96.528.340	-	86.453.575	-

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	%	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	45.194.651	46,82	41.086.047	47,52
Ông Cô Gia Thọ	6.332.771	6,56	5.417.065	6,27
Cổ đông khác	45.000.918	46,62	39.950.463	46,21
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	96.528.340	100,00	86.453.575	100,00

c. Tình hình biến động của vốn cổ phần

	SỐ CỔ PHIẾU	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG VND	TỔNG CỘNG VND
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024			
Số đầu năm	78.594.453	785.944.530.000	785.944.530.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	7.859.122	78.591.220.000	78.591.220.000
Số cuối năm	86.453.575	864.535.750.000	864.535.750.000
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025			
Số đầu năm	86.453.575	864.535.750.000	864.535.750.000
Cổ phiếu ESOP phát hành trong năm (*)	1.300.000	13.000.000.000	13.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (**) (Thuyết minh 25)	8.774.765	87.747.650.000	87.747.650.000
Số cuối năm (***)	96.528.340	965.283.400.000	965.283.400.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 6 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, trong đó Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 18/2025/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 8 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua việc sửa đổi nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho người lao động tại Khoản 12, Điều 1 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 9 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") trong Tập đoàn. Số lượng cổ phiếu phát hành là 1.300.000 cổ phiếu. Số lượng người lao động được phân phối là 23 người. Tại ngày cuối năm, số cổ phiếu ESOP đã được phát hành đủ.

(**) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/2025/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 10 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% mệnh giá, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025. Tại thời điểm Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/2025/NQ-HĐQT được thông qua, số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty là 87.753.575 cổ phiếu, tương đương số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 8.775.357 cổ phiếu. Tại ngày cuối năm, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 đã thực hiện xong, với số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi xử lý phần lẻ cổ phần là 8.774.765 cổ phiếu.

(***) Tại ngày cuối năm, số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty là 96.528.340 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu đã niêm yết là 87.753.575 cổ phiếu.

Theo Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 01/QĐ-SGDHCM ngày 6 tháng 1 năm 2026 về việc thay đổi đăng ký niêm yết, số lượng cổ phiếu sau khi thay đổi niêm yết của Công ty là 96.528.340 cổ phiếu và có hiệu lực từ ngày 8 tháng 1 năm 2026.

24. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÓ PHIẾU ESOP PHÁT HÀNH TRONG NĂM	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	THĂNG DƯ VỐN CHỦ SỞ HỮU VND	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VND	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VND	LNST CHƯA PHÂN PHỐI VND	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VND	TỔNG CỘNG VND
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024							
Số đầu năm	785.944.530.000	361.633.483.771	261.896.462.556	587.031.236	683.572.010.385	346.564.704	2.093.980.082.652
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	461.667.743.647	(1.469.886.168)	460.197.857.479
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ góp vốn	-	-	-	-	(615.864.230)	315.864.230	(300.000.000)
Chi cốt tức bằng cổ phiếu từ LNST năm 2023	78.591.220.000	-	-	-	(78.591.220.000)	-	-
Chia cốt tức từ LNST năm 2023	-	-	-	-	(78.594.453.000)	-	(78.594.453.000)
Chia cốt tức từ LNST năm 2024	-	-	-	-	(78.594.453.000)	-	(78.594.453.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.432.903.040	-	-	1.432.903.040
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	(35.894.054.000)	-	(35.894.054.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(9.160.000.000)	-	(9.160.000.000)
Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(5.840.000.000)	-	(5.840.000.000)
Số cuối năm	864.535.750.000	361.633.483.771	261.896.462.556	2.019.934.276	857.949.709.802	(807.457.234)	2.347.227.883.171
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025							
Số đầu năm	864.535.750.000	361.633.483.771	261.896.462.556	2.019.934.276	857.949.709.802	(807.457.234)	2.347.227.883.171
Cổ phiếu ESOP phát hành trong năm	13.000.000.000	-	-	-	-	-	13.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	446.474.886.962	(1.418.197.684)	445.056.689.278
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ góp vốn	-	-	-	-	(629.720.736)	629.720.736	-
Chia cốt tức bằng cổ phiếu từ LNST năm 2024 (i) (Thuyết minh 23(c) và Thuyết minh 25)	87.747.650.000	-	-	-	(87.747.650.000)	-	-
Chia cốt tức từ LNST năm 2024 (i) (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	(129.680.362.500)	-	(129.680.362.500)
Chia cốt tức từ LNST năm 2025 (ii) (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	(87.753.575.000)	-	(87.753.575.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.004.942.801	-	-	1.004.942.801
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii) (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	(46.166.774.000)	-	(46.166.774.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (iv)	-	-	-	-	(12.209.200.000)	-	(12.209.200.000)
Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (iv)	-	-	-	-	(7.790.800.000)	-	(7.790.800.000)
Số cuối năm	965.283.400.000	361.633.483.771	261.896.462.556	3.024.877.077	932.446.514.528	(1.595.934.182)	2.522.688.803.750

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2025/NQ - ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Tập đoàn từ LNST hợp nhất của năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận của Tập đoàn từ LNST hợp nhất năm 2025, cụ thể:

- (i) Chia cốt tức từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 với tỷ lệ 35%/mệnh giá, trong đó bằng tiền mặt 25%/mệnh giá và bằng cổ phiếu 10%/mệnh giá. Trong năm 2024 đã thực hiện chi tạm ứng tiền mặt 78.594.453.000 Đồng, trong năm 2025 chi trả cốt tức bằng bằng tiền mặt 129.680.362.500 Đồng và phát hành 8.774.765 cổ phiếu tương ứng 87.747.650.000 Đồng;
- (ii) Tạm ứng cốt tức từ LNST hợp nhất năm 2025 với tỷ lệ 10% mệnh giá, tương đương 87.753.575.000 Đồng theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 26/2025/NQ/HĐQT ngày 1 tháng 12 năm 2025;
- (iii) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 46.166.774.000 Đồng, tương đương 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024;
- (iv) Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 là 20.000.000.000 Đồng, đã trích đủ trong năm tài chính.

25. CỔ TỨC

Biến động về cốt tức phải trả trong năm tài chính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	-	11.165.500
Cốt tức phải trả trong năm (Thuyết minh 24)	305.181.587.500	235.780.126.000
Cốt tức đã chi trả bằng tiền	(217.433.937.500)	(157.200.071.500)
Cốt tức đã chi trả bằng cổ phiếu	(87.747.650.000)	(78.591.220.000)
Số cuối năm	-	-

26. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	49.246.984.827	41.727.126.827
Trích quỹ (Thuyết minh 24)	46.166.774.000	35.894.054.000
Sử dụng quỹ	(48.225.728.000)	(28.374.196.000)
Số cuối năm	47.188.030.827	49.246.984.827

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Mẫu số B 09 - DN/HN

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cùng số trích thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (***)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	446.474.886.962	461.667.743.647
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	(44.647.488.696)	(46.166.774.365)
Điều chỉnh giảm số trích thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (VND) (**)	(20.000.000.000)	(15.000.000.000)
	381.827.398.266	400.500.969.282
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	95.612.998	95.098.340
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.993	4.211

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo tỷ lệ tam phân phối là 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

(**) Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được trích lập theo kế hoạch thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

(***) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2024 đã được tính lại để điều chỉnh cho việc trích thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức (Thuyết minh 23(c)) như sau:

	CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024		
	SỐ LIỆU BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY	ĐIỀU CHỈNH	SỐ LIỆU TRÌNH BÀY LẠI
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	461.667.743.647	-	461.667.743.647
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(46.166.774.365)	-	(46.166.774.365)
Điều chỉnh giảm số trích thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (VND)	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
	415.500.969.282	(15.000.000.000)	400.500.969.282
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	86.453.575	8.644.765	95.098.340
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.806	(595)	4.211

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

a. Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Yên Nhật ("JPY")	8.031.785	11.683.838
Đô la Mỹ ("USD")	6.052.175	5.089.827
Đồng Euro ("EUR")	371.451	255.622
Ringgit Malaysia ("MYR")	306.969	326.139
Won Hàn Quốc ("KRW")	240.000	240.000
Đô la Singapore ("SGD")	27.467	31.871
Đồng Nhân dân tệ ("CNY")	20.000	-
Bảng Anh ("GBP")	1.547	1.565
Đô la Úc ("AUD")	110	110
Đô la Đài Loan ("TWD")	70	12.570

b. Nợ khó đòi đã xử lý

Tại ngày đầu năm và ngày cuối năm, chi tiết các khoản nợ không có khả năng thu hồi đã được xóa sổ như sau:

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Công Ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	1.753.989.596	1.753.989.596
Chi nhánh Công ty Cổ phần Anh Ngữ APAX	813.700.076	792.325.065
Công ty TNHH BIBOOK	323.468.950	323.468.950
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Phúc Vina	259.363.400	259.363.400
Công Ty TNHH Thương Mại Thiên Lộc	219.103.729	219.103.729
Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam	212.811.152	212.811.152
Nhà Sách Tân Mai	194.567.441	194.567.441
Công ty TNHH MTV Đồ Phương Lam	191.029.755	191.029.755
Trung tâm Kiểm soát Bệnh Tật Thành phố Hà Nội	118.328.760	118.328.760
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Bạch Mã	107.886.623	107.886.623
Công ty Cổ phần Thiết Bị Giáo Dục 2	80.950.154	80.950.154
Hộ kinh doanh Nhà Sách Quốc Văn	60.759.608	60.759.608
Chi nhánh Công ty Thương mại - Dịch vụ Văn hóa Thiên Hợp	54.842.961	54.842.961
Hộ Kinh Doanh Nhà Sách Phúc Nhân	52.063.917	52.063.917
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Phạm Nguyễn	50.462.208	50.462.208
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Kỹ thuật Sơn Trang	40.425.000	40.425.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất In ấn Thiên Ấn	34.991.387	34.991.387
Hiệu Sách Quý Hằng	31.484.618	31.484.618
Công ty TNHH Một thành viên Mabel	31.198.726	31.198.726
Doanh Nghiệp Tư Nhân Sách Nhân Trí	30.966.727	30.966.727
Hộ Kinh Doanh Võ Thành Đạo	29.748.099	29.748.099
Công ty TNHH MTV HNPT Đông Hưng	27.709.021	27.709.021
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dự án Hoàng Gia	25.161.101	25.161.101
Hộ Kinh Doanh Nhà Sách Gò Mây	24.094.403	24.094.403
Khách sạn Royal Lotus Hotel Đà Nẵng	22.117.108	-

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Công ty TNHH Thương mại Văn phòng phẩm Hoa Mai	19.785.744	19.785.744
Công ty Cổ Phần DVTM TH Nova Commerce	16.357.605	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Ô tô Việt Nam	14.922.450	14.922.450
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô - Chi nhánh Boutique	12.091.540	12.091.540
Công ty Cổ phần Nhân Văn Vĩnh Trường	9.384.969	9.384.969
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo Nguyên	8.153.392	8.153.392
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Văn Việt	6.849.161	-
Công ty TNHH VPP Uy Tín	5.585.660	-
Đàm Minh Trí	5.355.631	-
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	4.725.320	4.725.320
Công ty TNHH Một thành viên Trần Hiếu Nghĩa	3.999.428	3.999.428
Công ty TNHH SX TM DV Thảo Nguyên	3.520.329	-
Công ty TNHH MTV TMDV Quốc Tấn	3.399.081	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Dự án Hoàng Gia Tại Cà Mau	1.889.725	1.889.725
	4.907.244.555	4.822.684.969

29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
DOANH THU VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
Doanh thu bán thành phẩm	3.193.033.198.785	2.986.522.105.902
Doanh thu bán hàng hóa	993.130.259.451	786.151.876.685
Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.809.238	78.589.205
	4.186.212.267.474	3.772.752.571.792
CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ		
Thành phẩm bị trả lại	(4.145.361.819)	(4.056.038.086)
Hàng hóa bị trả lại	(1.797.597.540)	(3.968.250.883)
Chiết khấu thương mại	(6.224.956.731)	(6.094.079.375)
Giảm giá hàng bán	(114.212.776)	(48.866.667)
	(12.282.128.866)	(14.167.235.011)
DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	3.182.662.880.235	2.976.371.988.441
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	991.218.449.135	782.134.759.135
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	48.809.238	78.589.205
	4.173.930.138.608	3.758.585.336.781

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	2.100.823.053.254	2.057.843.665.006
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 10)	4.529.087.231	25.340.995.833
	2.105.352.140.485	2.083.184.660.839

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN/HN

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lãi tiền gửi	31.657.472.504	27.310.403.737
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	14.311.172.880	19.895.351.968
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	10.489.063.670	10.741.210.675
Cổ tức lợi nhuận được chia	466.203.800	375.803.800
	56.923.912.854	58.322.770.180

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lãi tiền vay	21.879.953.936	13.516.022.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	6.155.782.145	12.280.743.804
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(105.792.000)	(181.184.000)
Khác	7.717.862.615	2.435.015.461
	35.647.806.696	28.050.598.215

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí nhân viên	335.890.120.326	349.042.518.468
Chi phí tiếp thị và hội chợ (*)	759.307.158.728	240.188.016.702
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.423.393.489	10.549.332.956
Khác	132.311.397.366	169.881.658.132
	1.238.932.069.909	769.661.526.258

(*) Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty TNHH Thiên Long Hoàn Cầu ("TLHC") áp dụng Chương trình chiết khấu bán hàng cho các giao dịch bán hàng hóa với khách hàng là Nhà phân phối và ghi nhận khoản giảm trừ này trực tiếp vào chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, từ ngày 1 tháng 5 năm 2025, với các Chương trình Xúc tiến Thương mại được triển khai theo chính sách hỗ trợ bán hàng của TLHC, các Nhà phân phối thay mặt TLHC thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến Chương trình Xúc tiến Thương mại và thực hiện quyết toán lại với TLHC. Trên cơ sở bản chất giao dịch, các khoản chi phí liên quan đến Chương trình Xúc tiến Thương mại được TLHC ghi nhận vào chỉ tiêu "Chi phí bán hàng" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Mẫu số B 09 - DN/HN

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí nhân viên	191.654.163.319	221.670.843.668
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.404.764.387	107.054.664.090
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.270.613.989	18.306.307.775
Khác	15.833.023.146	10.153.536.555
	330.162.564.841	357.185.352.088

35. LỢI NHUẬN KHÁC

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
THU NHẬP KHÁC		
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	42.202.201.873	3.414.051.609
Thu bồi thường do hàng hư hỏng	3.933.559.109	243.809.060
Thu nhập cho thuê	884.674.294	803.012.352
Khác	8.459.479.586	6.478.911.305
	55.479.914.862	10.939.784.326
CHI PHÍ KHÁC		
Khác	6.455.033.835	4.105.148.101
Lợi nhuận khác	49.024.881.027	6.834.636.225

36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	571.981.785.401	586.860.605.786
ĐIỀU CHỈNH		
Thu nhập không chịu thuế	(4.083.152.001)	(375.803.800)
Chi phí không được khấu trừ	20.599.303.118	15.479.738.389
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(701.291.890)	1.785.215.344
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	33.030.316.441	22.856.901.660
	620.826.961.069	626.606.657.379
Thuế tính ở thuế suất 20%	124.165.392.212	125.321.331.476
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu của các năm trước	2.759.703.911	1.341.416.831
Chi phí thuế TNDN (*)	126.925.096.123	126.662.748.307
CHI PHÍ THUẾ TNDN GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT		
Thuế TNDN - hiện hành	121.700.049.530	114.197.366.142
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 22)	5.225.046.593	12.465.382.165
	126.925.096.123	126.662.748.307

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Mẫu số B 09 - DN/HN

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu	1.088.196.163.996	1.035.956.163.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	966.352.443.051	423.524.009.498
Chi phí nhân viên	794.981.678.582	815.128.974.889
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.971.368.561	95.214.116.033
Khác	156.394.773.471	196.513.377.019
	3.098.896.427.661	2.566.336.641.032

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu theo bộ phận được trình bày dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam ("nội địa") hay ở các nước khác Việt Nam ("xuất khẩu"). Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí của tài sản và cơ sở sản xuất chủ yếu là ở Việt Nam. Tập đoàn không theo dõi tài sản bộ phận và chi tiêu vốn theo vị trí địa lý của khách hàng.

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục trực tiếp cho một bộ phận cũng như phân bổ cho các bộ phận theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, phần lãi trong công ty liên kết, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác, chi phí khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

NĂM NAY	NỘI ĐỊA VND	NƯỚC NGOÀI VND	TỔNG CỘNG VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.988.530.014.146	1.185.400.124.462	4.173.930.138.608
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.350.330.278.920)	(755.021.861.565)	(2.105.352.140.485)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.638.199.735.226	430.378.262.897	2.068.577.998.123
Doanh thu hoạt động tài chính			56.923.912.854
Chi phí tài chính			(35.647.806.696)
Phần lãi trong công ty liên kết			2.197.434.843
Chi phí bán hàng			(1.238.932.069.909)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(330.162.564.841)
Thu nhập khác			55.479.914.862
Chi phí khác			(6.455.033.835)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			571.981.785.401
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành			(121.700.049.530)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(5.225.046.593)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			445.056.689.278

NĂM TRƯỚC	NỘI ĐỊA VND	NƯỚC NGOÀI VND	TỔNG CỘNG VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.746.193.708.235	1.012.391.628.546	3.758.585.336.781
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.406.203.847.982)	(676.980.812.857)	(2.083.184.660.839)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.339.989.860.253	335.410.815.689	1.675.400.675.942
Doanh thu hoạt động tài chính			58.322.770.180
Chi phí tài chính			(28.050.598.215)
Phần lãi trong công ty liên kết			1.200.000.000
Chi phí bán hàng			(769.661.526.258)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(357.185.352.088)
Thu nhập khác			10.939.784.326
Chi phí khác			(4.105.148.101)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			586.860.605.786
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành			(114.197.366.142)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(12.465.382.165)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			460.197.857.479

39. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	87.747.650.000	78.591.220.000
Kết chuyển xây dựng cơ bản dở dang sang TSCĐ (Thuyết minh 13)	32.807.147.575	-
Mua sắm TSCĐ nhưng chưa thanh toán	17.900.378.747	460.954.063
Phải thu từ thanh lý TSCĐ	4.637.032.273	-
Kết chuyển chi phí khấu hao TSCĐ vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.219.478.728	-
Trả trước nhà cung cấp mua TSCĐ	524.830.752	-

40. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty là một công ty cổ phần. Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như được trình bày trong (Thuyết minh 1). Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Pega Holdings	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam ("PNC")	Công ty liên kết (từ ngày 3 tháng 6 năm 2025)
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Công ty con của PNC

a. Giao dịch với các bên liên quan

Mẫu số B 09 - DN/HN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính bao gồm:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND	
I DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
Công ty Cổ phần Pega Holdings	34.610.681.648	34.538.523.629	
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	27.462.845.243	-	
	62.073.526.891	34.538.523.629	
II MUA HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ			
Công ty Cổ phần Pega Holdings	5.768.137.153	8.120.633.775	
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	1.645.918.078	-	
	7.414.055.231	8.120.633.775	
III THU NHẬP TỪ CHO THUÊ			
Công ty Cổ phần Pega Holdings	360.000.000	372.000.000	
IV THANH LÝ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ			
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	77.532.730	-	
V THANH LÝ TSCĐ			
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	1.945.624.897	-	
Công ty Cổ phần Pega Holdings	9.259.259	1.942.533.329	
	1.954.884.156	1.942.533.329	
VI GÓP VỐN			
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	143.188.925.000	-	
VII CỔ TỨC CÔNG BỐ			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	143.801.157.500	112.052.856.000	
VIII CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA			
	2.672.438.500	-	
IX CÁC KHOẢN LƯƠNG VÀ THÙ LAO CHO CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT			
Hội đồng quản trị			
Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch	3.400.000.000	2.400.000.000
Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên, kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	2.200.000.000	2.020.000.000
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên	1.960.000.000	960.000.000
Bà Trần Phương Nga	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	-	-
Ông Cô Trần Cơ Nguyên	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	450.000.000	-
Bà Cô Trần Đình Đình	Thành viên (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	450.000.000	-
Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên độc lập, kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	900.000.000	-
Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	900.000.000	-
Ông Lê Trung Thành	Thành viên độc lập (từ ngày 10 tháng 4 năm 2025)	900.000.000	-
Bà Trần Thái Như	Thành viên (đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)	233.000.000	840.000.000

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 27 tháng 3 năm 2026.

		NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên (đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)	233.000.000	840.000.000
Ông Phạm Nguyên Tri	Thành viên độc lập (đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)	300.000.000	1.080.000.000
Ông Tayfun Uner	Thành viên độc lập (đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)	-	-
Tổng Giám đốc			
Bà Trần Phương Nga	Tổng Giám đốc	5.798.625.000	5.362.925.000
		17.724.625.000	13.502.925.000

b. Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

I	PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (Thuyết minh 5)	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
	Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (*)	31.317.751.568	-
	Công ty Cổ phần Pega Holdings	19.990.963.539	12.326.751.343
		51.308.715.107	12.326.751.343

(*) Tại ngày đầu năm, số dư khoản phải thu giữa Tập đoàn và Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam là 7.840.381.839 Đồng, được trình bày là khoản phải thu bên thứ ba.

II	PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN (Thuyết minh 7)	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
	Công ty Cổ phần Pega Holdings	16.000.000.000	16.000.000.000

III	PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (Thuyết minh 14)	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
	Công ty Cổ phần Pega Holdings	515.289.600	1.467.087.029

41. CÁC CAM KẾT

a. Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	VĂN PHÒNG		KHO BÃI		TỔNG CỘNG	
	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Dưới 1 năm	15.500.955.152	17.923.681.994	22.355.684.640	23.681.510.705	37.856.639.792	41.605.192.699
Từ 1 đến 5 năm	27.448.538.444	8.866.080.093	14.490.213.040	47.464.318.425	41.938.751.484	56.330.398.518
	42.949.493.596	26.789.762.087	36.845.897.680	71.145.829.130	79.795.391.276	97.935.591.217

b. Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Máy móc và thiết bị	15.104.883.202	-

Đào Xuân Nam
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhon
Kế toán trưởng



Trần Phương Nga
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

TL[®] THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Trụ sở chính: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, P. An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84.28) 3750 5555 | Fax: (84.28) 3750 5577 | Email: info@thienlonggroup.com

www.thienlonggroup.com